



BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2025

BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI HỒ SƠ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đã tổ chức lấy ý kiến tham vấn/phản biện xã hội đối với Hồ sơ dự thảo nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức Bộ Công Thương đã gửi văn bản đề nghị có ý kiến góp ý đối với Hồ sơ dự thảo nghị định (Công văn số 4718/BCT-ĐL ngày 29 tháng 9 năm 2025 và Công văn số 8203/BCT-ĐL ngày 22 tháng 10 năm 2025) là 66 đơn vị. Tổng số ý kiến nhận được là: 238 ý kiến từ 53 cơ quan, tổ chức là các Bộ, ngành, địa phương và đơn vị điện lực (là các đối tượng chịu tác động trực tiếp của văn bản). Trong đó không có ý kiến nào nhận được trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương.

2. Kết quả cụ thể như sau:

a) Thống nhất với Hồ sơ trình (Tờ trình, DT-NĐ, BC tổng kết và Bảng TM-SS) gồm: SCT tỉnh Cà Mau, SCT tỉnh Đồng Tháp, Tổng công ty điện lực miền Trung - CPC, SCT tỉnh Quảng Ngãi; SCT tỉnh Đắk Lắk; SCT tỉnh Cao Bằng; SCT tỉnh Hà Tĩnh, SCT tỉnh Lai Châu; SCT tỉnh Phú Thọ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cục ATMT.

b) Thống nhất với tờ trình gồm: SCT tỉnh Lạng Sơn, TKV.

c) Các đơn vị không có ý kiến góp ý đối với Hồ sơ trình gồm: Cục XNK, Vụ DKT.

d) Ý kiến góp ý cụ thể đối với các tài liệu tại Hồ sơ dự thảo nghị định và giải trình tiếp thu tại Bảng dưới đây:

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
I	NỘI DUNG CÁC TÀI LIỆU TẠI HỒ SƠ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH			
Dự thảo BC tổng kết				

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
1.		Vụ Pháp chế (CV số 2870/PC.TH)	<p>1. Đề nghị chỉnh lý Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật và phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan, đảm bảo theo Mẫu số 08 thuộc Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.</p> <p>2. Tại Phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan:</p> <p>- Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng: Đề nghị bổ sung rà soát quy định của dự thảo Nghị định với Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các nghị quyết, đường lối, chủ trương của Đảng khác có liên quan trong lĩnh vực điện lực, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, đảm bảo thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan tại dự thảo Nghị định.</p> <p>- Về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan: Đề nghị Cục Điện lực, phối hợp với Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp (Cục ATMT), Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công (Cục ĐCK)</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã hiệu chỉnh theo hướng như sau:</p> <p>1. Dự thảo Báo cáo tổng kết đã thực hiện theo mẫu số 08 thuộc Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.</p> <p>2. Về nội dung Phụ lục của Báo cáo tổng kết:</p> <p>- Bộ Công Thương đã bổ sung các rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 70-NQ/TW có nội dung liên quan đến hoàn thiện thể chế.</p> <p>- Đối với rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan: Bộ Công Thương đã rà soát bổ sung (chi tiết tại phần II Phụ lục của Báo cáo tổng kết)</p> <p>- Đối với nội dung điều ước quốc tế có liên quan: Qua rà soát, Bộ Công Thương chưa thấy có quy định nào tại dự thảo Nghị định trái với các cam kết quốc tế tại các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên.</p> <p>Ý kiến đánh giá của Bộ Ngoại giao tại Công văn số 7022/BNG-NGKT ngày 14 tháng 10 năm 2025 cho thấy: <i>Dự thảo Nghị định chưa có nội dung trái với điều</i></p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>và các đơn vị có liên quan rà soát các hành vi vi phạm quy định tại dự thảo Nghị định phù hợp, thống nhất với các quy định của Luật Điện lực năm 2024, Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2018, sửa đổi, bổ sung năm 2025 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan, đồng thời, các hành vi vi phạm được xây dựng trên cơ sở có vi phạm các quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm của pháp luật về trật tự quản lý hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, đảm bảo yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành <u>Luật Xử lý vi phạm hành chính</u> được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP (sau đây gọi chung là Nghị định số 118/2021/NĐ-CP).</p> <p>- Về rà soát điều ước quốc tế có liên quan: Vụ Pháp chế nhận thấy dự thảo Báo cáo mới nhận định không có điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia ký kết hoặc là thành viên có liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực mà chưa có lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Do vậy, đề nghị Cục Điện lực phối hợp với Cục ĐCK để có nhận định phù hợp, bao trùm đầy đủ nội dung dự thảo Nghị định.</p>	<p><i>ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.</i></p> <p>Ý kiến của Vụ CSTM Đa biên-Bộ Công Thương: <i>chưa thấy có quy định nào tại dự thảo Nghị định trái với các cam kết quốc tế tại các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên.</i></p>
2.		Bộ Ngoại giao (CV số	Qua rà soát, Bộ Ngoại giao nhận thấy dự thảo Nghị định chưa có nội dung trái với điều ước	Nhất trí

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
		7022/BNG-NGKT)	quốc tế mà Việt Nam là thành viên	
3.		Vụ Chính sách đa biên (CV số 1530/ĐB-APEC)	Qua rà soát, Vụ CSTM Đa biên chưa thấy có quy định nào tại dự thảo Nghị định trái với các cam kết quốc tế tại các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên.	Nhất trí
4.		SCT Hà Nội (CV-5882/SCT-QLNL)	<p>Dự thảo báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 134/2013/NQ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 Nghị định số 17/2022/NĐ-CP đã được Bộ Công Thương xây dựng dựa trên số liệu tổng hợp thực hiện văn bản của Bộ Công Thương và số liệu báo cáo của 33 tỉnh thành cũng như Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Về cơ bản đã đánh giá khách quan kết quả, ghi nhận 02 nội dung chính có kết quả tích cực và vẫn tắt các bất cập, hạn chế của quy định hiện hành; phần tổng kết có 3 nội dung vướng mắc trong lĩnh vực điện lực và 4 nội dung vướng mắc trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; đưa ra 05 nhóm vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn.</p> <p>Tuy nhiên, qua nghiên cứu cho thấy nội dung báo cáo chưa tổng hợp đầy đủ các khó khăn vướng mắc và bất cập trong triển khai văn bản tại các địa phương trong đó có thành phố Hà Nội. Sở Công Thương Hà Nội đã tổng hợp và có Báo cáo số 155/BC-SCT ngày 02/7/2025 nêu rất cụ thể các khó khăn vướng mắc phát sinh trong thực tế tại địa phương, kiến nghị trong quá trình sửa đổi hoàn thiện chính sách pháp luật cần được Bộ Công Thương lưu ý cập nhật điều chỉnh, đảm bảo</p>	Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã tiếp thu tổng hợp đầy đủ các khó khăn vướng mắc và bất cập trong triển khai văn bản tại các địa phương trong đó có thành phố Hà Nội tại dự thảo Báo cáo tổng kết.

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>đúng tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Quan điểm chỉ đạo tại mục I.1 và I.4 của Nghị quyết này nói rõ: “Tăng cường kiểm soát quyền lực; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ; phòng ngừa, ngăn chặn mọi biểu hiện trục lợi, ...”; và: “Nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật”. Đảm bảo đúng tinh thần chỉ đạo tại mục III.2.1 của Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân có đề cập đến nhiệm vụ: “Thực hiện chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát; và “Xử lý nghiêm các hành vi làm hạn chế cạnh tranh, lạm dụng vị trí thống lĩnh, vị trí độc quyền và cạnh tranh không lành mạnh.”. Sở Công Thương Hà Nội kiến nghị Bộ Công Thương tiếp tục xem xét, tổng hợp các ý kiến đã được Sở Công Thương Hà Nội báo cáo tại văn bản số 155/BC-SCT ngày 02/7/2025 như:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tình trạng vi phạm trong việc khai thác, sử dụng điện năng trái quy định tại các công trình tạm, nhà trọ, khu dân cư chưa có hợp đồng mua bán điện trực tiếp. 	

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>+ Tình trạng lợi dụng nhiệm vụ quyền hạn để sách nhiễu trong giải quyết các thủ tục về tiếp cận điện năng, thỏa thuận đấu nối, nghiệm thu công trình điện lực, ngừng giảm cung cấp điện liên quan đến thực hiện kiểm định định kỳ trang thiết bị điện, bao thầu quản lý vận hành có chiều hướng tinh vi và phức tạp hơn, ảnh hưởng cạnh tranh không lành mạnh.</p> <p>+ Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực ngày càng có xu hướng tinh vi hơn, đặc biệt là nhóm hành vi trộm cắp điện bằng hình thức can thiệp kỹ thuật vào thiết bị đo đếm điện tử; trong điều kiện đô thị hóa nhanh, các hành vi vi phạm an toàn điện và vi phạm hành lang an toàn lưới điện áp cao cũng có chiều hướng gia tăng và phức tạp trong quá trình xử lý.</p> <p>+ Ngoài các nội dung trên, còn ghi nhận các vướng mắc, bất cập như: Thiếu cơ sở dữ liệu vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, chưa kết nối liên thông với hệ thống xử lý vi phạm hành chính của Bộ Công an, dẫn đến việc trùng lặp, bỏ sót vi phạm tái diễn; một số mức phạt hiện nay còn thấp, không đủ sức răn đe, đặc biệt với các hành vi trộm cắp điện, cản trở công tác kiểm tra, kiểm soát; về biện pháp khắc phục hậu quả và thẩm quyền xử phạt còn có bất cập.</p>	
Dự thảo Tờ trình				

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
5.		SCT Hà Nội (CV-5882/SCT-QLNL)	<p>Sở Công Thương thống nhất về nội dung cơ sở chính trị pháp lý, cơ sở thực tiễn của dự thảo Tờ trình. Tuy nhiên nội dung tổng hợp cơ sở thực tiễn còn thiếu số liệu xử lý vi phạm hành chính của các địa phương, trong đó chưa có số liệu về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng cần được làm rõ trong giai đoạn từ 31/01/2022 đến ngày 30/4/2025 đã đề cập trong dự thảo.</p> <p>Ngoài nội dung trên, dự thảo Tờ trình cần báo cáo làm rõ thêm về tỷ lệ kế thừa các nội dung đã được quy định tại Nghị định số 134/2013/NQ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 Nghị định số 17/2022/NĐ-CP để làm nổi bật về tính mới của Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, thay thế cho Nghị định số 134/2013/NQ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 Nghị định số 17/2022/NĐ-CP.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã bổ sung số liệu về xử lý VPHC trong lĩnh vực điện lực tại địa phương căn cứ số liệu của các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương gửi về Bộ Công Thương trong quá trình tổng kết thi hành nghị định.</p> <p>Đối với số liệu về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng, các cuộc kiểm tra của Bộ Công Thương tại các tổ chức kinh tế trong giai đoạn thống kê không phát sinh vụ việc cần xử lý vi phạm hành chính.</p> <p>- Về tỷ lệ kế thừa các nội dung đã được quy định: Bộ Công Thương đã thể hiện việc kế thừa nội dung của từng điều tại Bảng so sánh, thuyết minh dự thảo nghị định.</p>
6.		Sở CT Lào Cai (CV số 1896/SCT-NL)	<p>- Tại mục IV. BỔ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH đề nghị cơ quan soạn thảo gộp “mục 1. Phạm vi điều chỉnh” và “mục 2. Đối tượng áp dụng” thành một mục “1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng” để đảm bảo theo quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục 04 về tờ trình dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương tiếp thu đã gộp mục 1 và mục 2 thành 1 mục: “1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng”, đồng thời đã rà soát, hiệu chỉnh kỹ thuật soạn thảo của văn bản theo ý kiến góp ý.</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>Nghị định số 78/2025/NĐ CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (gọi tắt là Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).</p> <p>- Tại mục 4.2. Các điều từ Điều 6 đến Điều 16 quy định các chế tài xử phạt trong hoạt động điện lực, sử dụng điện, cụ thể như sau: Kết cấu của mục này không có điểm d nhưng lại có điểm đ (trang 12); mục 4.5 Các điều từ Điều 38 đến Điều 44 quy định về thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính, cụ thể như sau: trùng hai điểm d (trang 16). Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh lại cho phù hợp.</p>	
7.		UBND tỉnh Tây Ninh (CV số 6734/UBND-NC)	Về dự thảo Tờ trình: Đề nghị bổ sung số liệu xử lý vi phạm hành chính của các địa phương trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng giai đoạn từ 31/01/2022 đến ngày 30/4/2025	Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã bổ sung tại BC tổng kết và dự thảo Tờ trình.
8.	Căn cứ pháp lý	Bộ Công an (CV số 4854/BCA-V03)	Đề nghị xác định rõ căn cứ pháp lý xây dựng Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực “ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ”; bởi vì, qua rà soát Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính không quy định mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, mà chỉ quy định mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực điện lực	Căn cứ các Nghị định 73/2011/NĐ-CP, Nghị định 134/2013//NĐ-CP Nghị định 17/2022/NĐ-CP, các hành vi xử phạt trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đã được quy định và thực thi trong hơn 15 năm; (đặt tên theo Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả) thực chất là các hành vi xử

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
				phạt trong lĩnh vực năng lượng bao gồm điện than và dầu khí, các dạng năng lượng khác do đó đề nghị tiếp tục thực thi và kế thừa các Nghị định nêu trên.
9.		Bộ Tư pháp (CV số 6785 / BTP-KTVB&QLXLVPHC)	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa dự thảo Tờ trình để bảo đảm phù hợp với mẫu số 02 về Tờ trình dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã rà soát, chỉnh sửa dự thảo Tờ trình để bảo đảm phù hợp với quy định.
10.		Bộ Tư pháp (CV số 6785 / BTP-KTVB&QLXLVPHC)	Tại Mục 4 Phần IV dự thảo Tờ trình về nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nêu rõ nội dung sửa đổi, hoàn thiện; nội dung bổ sung; nội dung lược bỏ; nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; nội dung phân quyền, phân cấp... theo đúng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã rà soát, chỉnh sửa dự thảo Tờ trình để bảo đảm phù hợp với quy định.
11.		Bộ Tư pháp (CV số 6785 / BTP-KTVB&QLXLVPHC)	Mục 2 Phần II dự thảo Tờ trình nêu một trong những quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định là: “Phù hợp với quy định Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi tại các năm 2015, 2019, 2020 và năm 2025) và các	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã sửa như sau: “Phù hợp với quy định Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi năm 2020 và năm

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			nghị định quy định chi tiết các nội dung của Luật Xử lý vi phạm hành chính”. Nội dung nêu trên chưa chính xác vì năm 2015 và năm 2019, Luật Xử lý vi phạm hành chính không được sửa đổi, bổ sung. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát và chỉnh sửa.	2025) và các nghị định quy định chi tiết các nội dung của Luật Xử lý vi phạm hành chính.
12.		Bộ Tư pháp (CV số 6785 / BTP-KTVB&QLXLVPHC)	Theo quy định tại khoản 5 Điều 2 và điểm c khoản 1 Điều 27 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm đăng tải hồ sơ dự thảo văn bản trên cổng thông tin điện tử trong thời gian ít nhất là 10 ngày để lấy ý kiến (trừ trường hợp điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác) và đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý chậm nhất là 25 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến; thời gian đăng tải ít nhất là 30 ngày. Do đó, để có căn cứ khẳng định cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 2 và điểm c khoản 1 Điều 27 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, tại Mục 2 và Mục 3 Phần III dự thảo Tờ trình, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung thông tin cụ thể về thời hạn đăng tải hồ sơ dự thảo văn bản và bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã bổ sung nội dung tại dự thảo Tờ trình.
Bảng so sánh thuyết minh				

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
13.		Bộ NN&MT (CV số 7859/BNNMT-PC)	Đối với các hành vi vi phạm hành chính mới bổ sung so với Nghị định số 134/2013/NĐ-CP, kiến nghị thuyết minh rõ quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm được quy định tại điều, khoản, điểm của Văn bản quy phạm pháp luật nào, đảm bảo phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP	Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã rà soát, bổ sung thuyết minh tại Bảng rà soát VBQPPL (phần Phụ lục của Báo cáo tổng kết).
Góp ý khác				
14.			<p>1. Theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, thì hồ sơ lấy ý kiến gồm các tài liệu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Tờ trình; b) Dự thảo văn bản; c) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo đối với trường hợp ban hành văn bản quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 14 của Luật , kèm phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, VBQPPL, điều ước quốc tế có liên quan; d) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; 	Cơ sở pháp lý ban hành Nghị định là khoản 1 Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính; dự thảo nghị định không quy định TTHC, không có nội dung phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Vì vậy hồ sơ dự thảo nghị định của Bộ Công Thương đã đủ các nội dung theo quy định (gồm: DT-Tờ trình, Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật, Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo).

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>d) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có);</p> <p>e) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo trong trường hợp soạn thảo văn bản quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 của Luật;</p> <p>g) Tài liệu khác (nếu có).</p> <p>Do đó đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thành phần hồ sơ theo các điểm c, d và g khoản 2 Điều 27 đối với dự thảo Nghị định nêu trên. Các mẫu hồ sơ được thực hiện theo hướng dẫn tại phụ lục IV của Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.</p>	
15.		Bộ Xây dựng (CV số 12365/BXD-KTQLXD)	Về hồ sơ dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực cần được rà soát, hoàn chỉnh đảm bảo các quy định tại Điều 27 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định của pháp luật khác có liên quan	Bộ Công Thương đã tiếp thu và thực hiện rà soát, hoàn chỉnh các tài liệu tại Hồ sơ xây dựng nghị định bảo đảm theo đúng quy định.
II	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH			
	Các góp ý chung về nội dung dự thảo nghị định			
16.	Góp ý chung	Bộ Dân tộc và Tôn	Nhất trí với sự cần thiết ban hành dự thảo	

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
		giáo (CV số 2242/BDTTG-PC) Bộ Nội vụ (CV số 9148/BNV-CCHC) Cục Công nghiệp (CV số 1893/CN-CNCT)	Nghị định này	
17.		Bộ Quốc phòng (CV số 6392/BQP-CPC) Tổng công ty CN Than và Khoáng sản VN (CV số 5835/TKV-ĐL)	Nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định	
18.		Bộ Giáo dục và Đào tạo (CV số 6595/BGDĐT-PC)	Cơ bản nhất trí với việc ban hành Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn, đảm bảo tính răn đe, góp phần nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực điện lực và lĩnh vực sử dụng năng lượng. Nội dung dự thảo Nghị định không thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đề nghị quý Bộ nghiên cứu, lấy ý kiến các đơn vị có liên quan và xây dựng Nghị định đảm bảo khả thi, đúng quy định pháp luật.	
19.		Bộ NN&MT (CV số 7859/BNNMT-PC)	Tại Chương III về thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, đề nghị rà soát, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong xử phạt vi phạm	Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã bổ sung thẩm quyền lập Biên bản vi phạm hành chính của lực lượng quân đội thuộc

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			hành chính theo hướng các hành vi vi phạm phổ biến thường xuyên diễn ra hàng ngày, xảy ra ở nhiều nơi cần giao cho chính quyền và các lực lượng ở cơ sở, các chức danh thực hiện nhiệm vụ ở thực địa. Theo đó, đề nghị bổ sung thẩm quyền của các chức danh như chiến sĩ bộ đội biên phòng, cảnh sát viên cảnh sát biển và các chức danh khác thuộc lĩnh vực Quốc phòng	Bộ Quốc phòng đang thi hành công vụ tại Điều (38) của dự thảo Nghị định.
20.		Bộ Nội vụ (CV số 9148/BNV-CCHC)	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là các quy định mới về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, rà soát kỹ các quy định về thẩm quyền xử phạt, hành vi vi phạm và chế tài xử lý trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương để hoàn thiện dự thảo Nghị định bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi. Việc rà soát cần tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, đồng thời gắn với yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số và phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp hiện nay	Tiếp thu ý kiến của Bộ Nội vụ, Bộ Công Thương đã thực hiện rà soát bổ sung các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là các quy định mới về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, rà soát kỹ các quy định về thẩm quyền xử phạt, hành vi vi phạm và chế tài xử lý trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương để hoàn thiện dự thảo Nghị định bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi.
21.		Bộ Y tế (CV số 7376/BYT-PC)	Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Y tế không có ý kiến đối với nội dung của dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực	
22.		Bộ Xây dựng (CV số	Dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực cần tiếp thu ý	Bộ Công Thương đã tiếp thu và đã thực

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
		12365/BXD-KTQLXD)	kiến của các cơ quan có thẩm quyền liên quan, hoàn chỉnh đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Điện lực số 61/2024/QH15, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Ban hành VBQPPL số 64/2025/QH15	hiện giải trình đầy đủ các ý kiến góp ý của các cơ quan có thẩm quyền liên quan.
23.		Bộ Công an (CV số 4854/BCA-V03)	Đề nghị rà soát, quy định cụ thể các hành vi vi phạm bảo đảm rõ ràng, dễ áp dụng trong thực tiễn, tránh trùng lặp, chồng chéo với các hành vi quy định ở các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn công nghiệp, an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường... Đồng thời, đề nghị rà soát hành vi tại dự thảo Nghị định để phân định rõ hành vi vi phạm hành chính và hành vi có dấu hiệu tội phạm hình sự để tránh bỏ lọt hoặc xử lý không đúng tính chất sự việc	<p>Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ CT đã rà soát toàn bộ dự thảo nghị định đảm bảo rõ ràng, dễ áp dụng, không chồng chéo với với các hành vi quy định ở các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn công nghiệp, an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường... Đồng thời, để bảo đảm tính đồng bộ và không có khoảng trống pháp lý, tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định đã quy định: Các vi phạm hành chính khác chưa được quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.</p> <p>Đối với hành vi có dấu hiệu tội phạm hình sự (trộm cắp điện) cần truy tố trách nhiệm hình sự thì đã được quy định cụ thể tại khoản 9 Điều 13 của dự thảo nghị định như sau: “Khi phát hiện hành vi trộm cắp điện với giá trị sản lượng điện trộm cắp từ 2.000.000 đồng trở lên hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự thì người có</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
				thẩm quyền xử phạt phải chuyển hồ sơ vụ vi phạm đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính.”.
24.	Về căn cứ pháp lý của việc quy định các hành vi vi phạm hành chính trong dự thảo Nghị định	Bộ Tư pháp (CV số 6785 / BTP-KTVB&QLXLVPHC)	Việc quy định các hành vi vi phạm trong dự thảo Nghị định phải bảo đảm yêu cầu “ <i>có vi phạm các quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm của pháp luật về trật tự quản lý hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước</i> ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát toàn bộ các hành vi vi phạm được quy định trong dự thảo Nghị định, bảo đảm các hành vi vi phạm đều có cơ sở pháp lý và phù hợp, thống nhất với các quy định của văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành trong lĩnh vực điện lực và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.	Tiếp thu ý kiến của góp ý, Bộ Công Thương đã rà soát các hành vi được quy định tại Luật Điện lực, Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả để có căn cứ pháp lý quy định hành vi vi phạm.
25.	Về việc quy định xử phạt vi phạm vi phạm hành chính trong lĩnh vực sử dụng năng	Vụ Pháp chế (CV số 2870/PC.TH)	Đề nghị Cục ĐCK khẩn trương báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, chỉ đạo phương án báo cáo cấp có thẩm quyền để xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực sử dụng năng	Do yêu cầu tăng cường thanh kiểm tra trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng đã được quy định tại Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật sử dụng năng

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
	lượng tiết kiệm và hiệu quả		lượng tiết kiệm và hiệu quả, đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính, làm cơ sở quy định xử phạt vi phạm vi phạm hành chính trong lĩnh vực này tại dự thảo Nghị định.	<p>lượng tiết kiệm và hiệu quả;</p> <p>Nghị định 70-NQ/TW về đảm bảo an ninh năng lượng “Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, nhất là đối với các quy hoạch năng lượng; bảo đảm chất lượng, tiến độ các dự án phát triển năng lượng.”</p> <p>Do đó đề nghị tiếp tục kế thừa các hành vi về TKNL tại Dự thảo.</p>
26.	Về việc quy định các hành vi vi phạm hành chính	Vụ Pháp chế (CV số 2870/PC.TH)	<p>Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo lưu ý việc quy định hành vi vi phạm hành chính phải bảo đảm các yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP, bao gồm:</p> <p><i>“a) Có vi phạm các quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm của pháp luật về trật tự quản lý hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước;</i></p> <p><i>b) Đáp ứng yêu cầu bảo đảm trật tự quản lý hành chính nhà nước;</i></p> <p><i>c) Hành vi vi phạm hành chính phải được mô tả rõ ràng, đầy đủ, cụ thể để có thể xác định và xử phạt được trong thực tiễn.”</i></p> <p>Do đó, đề nghị Cục Điện lực phối hợp với Cục ATMT, Cục ĐCK thực hiện rà soát, đảm</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã rà soát và hiệu chỉnh phù hợp về hành vi và mức độ xử phạt của từng hành vi tại dự thảo nghị định.</p> <p>Ví dụ: Trường hợp “<i>tự ý cấp điện cho tổ chức, cá nhân khác</i>” nếu coi là hoạt động bán điện thì thuộc trường hợp hoạt động điện lực không có giấy phép hoạt động điện lực. Theo quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực về giấy phép hoạt động điện lực, hành vi này đã có quy định và có mức xử phạt.</p> <p>Hoặc đã bỏ hành vi “<i>tự ý cấp điện cho tổ chức, cá nhân khác</i>” tại dự thảo Nghị định.</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>bảo việc quy định các hành vi vi phạm hành chính tại dự thảo Nghị định được dựa trên cơ sở có vi phạm các quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm của pháp luật về trật tự quản lý hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước.</p> <p>Qua rà soát sơ bộ, Vụ Pháp chế nhận thấy có một số hành vi vi phạm chưa rõ ràng về cơ sở quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm của pháp luật về trật tự quản lý hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước như: hành vi “<i>vô ý gây sự cố hệ thống điện của bên bán điện</i>”, “<i>tự ý cấp điện cho tổ chức, cá nhân khác</i>” quy định tại khoản 2 Điều 7; “<i>tự ý đóng điện dùng khi công trình sử dụng điện của bên mua điện chưa nghiệm thu; khi đang trong thời gian bị ngừng cấp điện do vi phạm quy định của pháp luật</i>” quy định tại khoản 3 Điều 7; “<i>tự ý đóng điện dùng khi công trình sử dụng điện của bên mua điện chưa nghiệm thu; khi đang trong thời gian bị ngừng cấp điện do vi phạm quy định của pháp luật</i>” quy định tại khoản 4 Điều 7; “<i>điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, đường thủy va chạm gián tiếp hoặc trực tiếp vào lưới điện gây sự cố lưới điện</i>” quy định tại điểm m khoản 2 Điều 17...)</p> <p>Ngoài ra, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi vi phạm để áp dụng mức phạt tiền phù hợp</p>	

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>với từng vi phạm. Ví dụ: tại khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghị định đang quy định phạt tiền tổ chức từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi báo cáo không đúng thời hạn và hành vi không báo cáo hoặc báo cáo sai lệch thông tin. Tuy nhiên, hành vi không báo cáo hoặc báo cáo sai lệch thông tin cần được xem xét là có tính chất nghiêm trọng hơn so với hành vi báo cáo không đúng thời hạn, do vậy, cần điều chỉnh mức phạt tiền giữa các hành vi này để đảm bảo phù hợp.</p>	
27.	Thẩm quyền xử phạt	Vụ Pháp chế (CV số 2870/PC.TH)	<p>Tại điểm a khoản 1 Điều 5 có quy định về hình thức xử phạt cảnh cáo, tuy nhiên, tại Chương III dự thảo Nghị định hiện nay quy định chưa thống nhất về thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo, theo đó, một số người có thẩm quyền xử phạt có thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo và một số một số người có thẩm quyền xử phạt không có thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo (như Chủ tịch UBND cấp xã, Giám đốc Sở Xây dựng; Cục trưởng Cục ATMT; những người có thẩm quyền xử phạt của lực lượng Công an nhân dân...). Do đó, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo rà soát, đảm bảo quy định thống nhất thẩm quyền xử phạt của các chức danh có thẩm quyền xử phạt trong dự thảo Nghị định</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã thực hiện rà soát lại và thấy rằng thẩm quyền xử phạt cảnh cáo của các chức danh được quy định tại dự thảo nghị định là phù hợp với hành vi vi phạm bị xử phạt.</p> <p>Ví dụ: Các hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp xã tại dự thảo nghị định không có xử phạt cảnh cáo. Do vậy, quy định về thẩm quyền của từng chức danh phải tương ứng với các điều về hành vi vi phạm cụ thể.</p>
28.	Thẩm quyền xử phạt	SCT tỉnh Đồng Nai	Dự thảo Nghị định phân cấp thẩm quyền	Bộ Công Thương đề nghị giữ như quy

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
		(CV số 2810/CV-QLĐN)	<p>cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh và cấp xã nhằm tăng cường hiệu quả thực thi, đặc biệt với các vi phạm về năng lượng tái tạo có tính kỹ thuật phức tạp, Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai xin kiến nghị làm rõ thêm cơ chế phối hợp:</p> <p>1. Đối với UBND cấp tỉnh: Các hành vi vi phạm nghiêm trọng và phức tạp trong phát triển năng lượng tái tạo (ví dụ: dự án ĐMTMN quy mô lớn lắp đặt không phép, vi phạm quy hoạch, vấn đề đấu nối gây ảnh hưởng an toàn lưới điện khu vực), đề nghị quy định rõ: Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn chủ trì, tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh trong việc kiểm tra, xác minh và ra quyết định xử phạt. Thẩm quyền ra quyết định cuối cùng vẫn thuộc Chủ tịch UBND tỉnh theo Điều 39 của dự thảo nhằm thể hiện trách nhiệm của cơ quan chuyên ngành.</p> <p>2. Đối với UBND cấp xã: Đối với các vi phạm mang tính kỹ thuật như kiểm định thiết bị, an toàn điện, đề nghị có cơ chế quy định Sở Công Thương và các đơn vị điện lực có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ chuyên môn khi UBND cấp xã có yêu cầu kiểm tra, xác minh vi phạm để đảm bảo quyết định xử phạt theo quy định pháp luật.</p>	<p>định hiện hành.</p> <p>Lý do: Việc quy định thẩm quyền xử phạt của Giám đốc Sở căn cứ các quy định sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm c khoản 1 Điều 37a Luật XLVPHC (là điều được bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Luật số 88/2025/QH15); - Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP. <p>Đối với các hành vi vi phạm nghiêm trọng sẽ có mức xử phạt cao. Việc quy định chức năng tham mưu của Sở Công Thương cho Chủ tịch UBND tỉnh trong việc kiểm tra, xác minh và ra quyết định xử phạt thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh được quy định tại Điều 17 Luật Tổ chức chính quyền địa phương nên không thuộc phạm vi điều chỉnh của nghị định này.</p> <p>2. Bộ CT đề nghị giữ như dự thảo</p> <p>Lý do: Theo Điều 9 Thông tư số 38/2025/TT-BCT, trong đó quy định UBND cấp tỉnh từ ngày 01/7/2025 có trách nhiệm: <i>“Trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra hoạt động kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện của tổ chức kiểm định, các</i></p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
				<p><i>tổ chức, cá nhân sử dụng, vận hành thiết bị, dụng cụ điện trên địa bàn quản lý</i>". Chính vì vậy, thẩm quyền xử phạt của UBND cấp xã trong dự thảo Nghị định này là hợp lý và phù hợp với pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.</p>
29.		Bộ Khoa học và Công nghệ (CV số 5344/BKHCN-VP)	<p>Ngày 25 tháng 6 năm 2025, Quốc hội đã thông qua Luật số 88/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; trong đó tại Điều 18a quy định xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử. Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung vào dự thảo Nghị định quy định về: xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản; gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng phương thức điện tử; xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử để phù hợp với quy định của Luật số 88/2025/QH15.</p>	<p>Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì tại khoản 2 Điều 47 của dự thảo nghị định đã có quy định: “Những nội dung khác có liên quan không quy định tại Nghị định này được thực hiện theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành”.</p> <p>Do vậy, tất cả các quy định đã được quy định tại Luật XLVPHC và các Nghị định quy định chi tiết sẽ được áp dụng mà không cần thiết quy định lại tại Nghị định xử phạt chuyên ngành.</p>
30.	Chưa có quy định	Sở CT tỉnh Lạng Sơn (CV số 2288/SCT-VP)	<p>Dự thảo Nghị định đã quy định chi tiết về hành vi, mức phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, nhưng chưa thấy có quy định riêng về xử lý trường hợp tổ chức, cá nhân không chấp hành quyết định xử phạt (cố tình chây ỳ, né tránh, không nộp phạt, không khắc phục hậu quả). Thực tiễn cho thấy, đây là vấn đề khá phổ biến: nhiều doanh nghiệp sau khi bị xử phạt đã chậm nộp hoặc không nộp tiền phạt, không thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả,</p>	<p>Bộ Công Thương đề nghị giữ như dự thảo, không cần thiết phải bổ sung các quy định này.</p> <p>Lý do: Cường chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được quy định cụ thể tại Mục 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính và biện pháp nộp tiền phạt do chậm nộp đã được quy định tại khoản 1 Điều 78 Luật XLVPHC (được</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>dẫn đến kéo dài, khó cưỡng chế, gây thất thu ngân sách.</p> <p>Luật Xử lý vi phạm hành chính đã có quy định chung về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt, tuy nhiên, đề tăng tính răn đe và bảo đảm khả thi, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung điều khoản riêng quy định rõ: <i>“Tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực mà không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì bị áp dụng biện pháp cưỡng chế theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Trường hợp chậm nộp tiền phạt và các khoản thu khác, ngoài việc buộc nộp đủ số tiền, còn phải nộp thêm tiền chậm nộp theo mức lãi suất quy định của pháp luật về quản lý thuế.”</i></p>	<p>sửa đổi tại khoản 39 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14.</p> <p>Đồng thời, khoản 2 Điều 46 dự thảo Nghị định đã quy định: “Những nội dung khác có liên quan không quy định tại Nghị định này được thực hiện theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành”.</p>
31.	Chưa có quy định	Sở CT tỉnh Ninh Bình (CV số 1571/SCT-NL)	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm về: “kinh doanh phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả”	Dự thảo Nghị định đã có các nội dung xử phạt đối với các vi phạm trong hoạt động dán nhãn năng lượng, do đó không bổ sung nội dung như góp ý.
32.		Sở CT Lào Cai (CV số 1896/SCT-NL)	Sửa lại năm “Nghị định 134/2025/NĐ-CP” thành “Nghị định 134/2013/NĐ-CP” tại các điều, khoản của Nghị định	Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã kiểm tra và rà soát lại dự thảo Nghị định để đảm bảo phù hợp, đúng quy định.
33.	Căn cứ ban hành nghị định	Sở CT Lào Cai (CV số 1896/SCT-NL)	Đề nghị cơ quan soạn thảo lược bỏ căn cứ không liên quan trực tiếp đến nội dung Nghị định (<i>Luật Thanh tra số 11/2022/QH15 đã hết hiệu lực được thay thế bằng Luật số 84/2025/QH15</i>); tách riêng các căn cứ và chỉnh sửa, trình bày lại cách việ dẫn các văn	Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã kiểm tra và rà soát lại để đảm bảo phân căn cứ ban hành của dự thảo Nghị định đủ nội dung và phù hợp với quy định.

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>bản theo đúng quy định về cách viện dẫn được quy định tại khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, cụ thể:</p> <p><i>Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;</i></p> <p><i>Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15;</i></p> <p><i>Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15;</i></p> <p><i>Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 28/2018/QH14 và Luật số 77/2025/QH15;</i></p> <p><i>Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương; Chính phủ ban hành Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.</i></p>	
34.	Chưa có trong quy định	TCTĐL Hà nội – HNPC (CV số 10048/EVNHANOI-KTTT)	<p>Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 04/2025/TT-BCT quy định về trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện có quy định: “<i>Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện biện pháp cưỡng chế ngừng cấp điện theo quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực.</i>” nhưng trong nội dung dự thảo nghị định không có biện</p>	<p>Việc thực hiện biện pháp cưỡng chế ngừng cấp điện được thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 04/2025/TT-BCT quy định về trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện.</p> <p>Đồng thời, tại Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính đã quy định các biện pháp về cưỡng chế thi hành quyết định</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>pháp cưỡng chế ngừng cung cấp điện cũng như không có hành vi vi phạm nào được xử lý bằng biện pháp cưỡng chế ngừng cung cấp điện. Đề đồng bộ hệ thống VBQPPL, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung thêm biện pháp cưỡng chế ngừng cấp điện và một số hành vi vi phạm sử dụng biện pháp cưỡng chế này.</p>	<p>xử phạt vi phạm hành chính và không giao Chính phủ quy định thêm các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt.</p>
35.	Chưa có trong quy định	TCTĐL Hà nội – HNPC (CV số 10048/EVNHA NOI-KTTT)	<p>Khoản 1 Điều 3 văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BCT quy định về thực hiện giá bán điện có quy định:</p> <p><i>“Trường hợp có thay đổi mục đích sử dụng điện làm thay đổi giá áp dụng, bên mua điện phải thông báo cho bên bán điện trước 15 ngày để điều chỉnh việc áp giá trong hợp đồng theo đúng mục đích sử dụng. Bên bán điện phải kiểm tra và kịp thời áp dụng giá bán điện theo đúng đối tượng quy định.</i></p> <p><i>Trường hợp áp dụng giá sai mục đích sử dụng điện gây thiệt hại cho bên mua hoặc bên bán điện, phải tiến hành truy thu hoặc thoái hoàn tiền điện. Trường hợp không xác định rõ thời điểm áp dụng sai giá thì được tính với thời gian là 12 tháng kể từ thời điểm phát hiện trở về trước.”</i></p> <p>Khoản 2 Điều 29 Thông tư số 42/2022/TT-BCT quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện có quy định:</p>	<p>Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định.</p> <p>Lý do: Khoản 1 Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định rõ về trường hợp tổ chức, cá nhân không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt sẽ bị cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt.</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>“2. Sử dụng điện sai mục đích có mức giá cao hơn mức giá đã thoả thuận trong hợp đồng</p> <p>a) Bồi thường thiệt hại cho bên bán điện bằng khoản tiền chênh lệch giá trong thời gian vi phạm mục đích sử dụng điện cộng với lãi suất của khoản tiền chênh lệch giá do hai bên thoả thuận trong hợp đồng. Trường hợp không xác định rõ thời điểm vi phạm mục đích sử dụng điện được tính với thời gian là 365 ngày;</p> <p>b) Phạt vi phạm nghĩa vụ hợp đồng do hai bên thoả thuận trong hợp đồng mua bán điện.”</p> <p>Tuy nhiên, trong trường hợp khách hàng vi phạm giá bán điện nhưng không hợp tác để áp lại và truy thu chênh lệch giá bán điện, Nghị định hiện hành chưa quy định chế tài xử lý. Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định về chế tài xử lý đối với trường hợp này đảm bảo tính răn đe và thống nhất trong thực hiện.</p>	
36.	Chưa có quy định	Cục QL và Phát triển TTTN (CV số 2968/TTTN-PC)	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, bổ sung 1 Điều dự thảo Nghị định về phân định thẩm quyền xử phạt đối với các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được nêu tại dự thảo nghị định	<p>Bộ Công Thương đã rà soát và chỉnh lý dự thảo nghị định và đề nghị giữ nguyên cấu trúc như dự thảo đã gửi lấy ý kiến.</p> <p>Lý do: Thẩm quyền xử phạt của các chức danh đã được quy định cụ thể tại các điều của Chương III bao gồm: hành vi, hình thức xử phạt, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả thuộc thẩm quyền xử phạt của các chức danh. Đồng</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
				<p>thời đã làm rõ phạm vi xử phạt của các chức danh trên nguyên tắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chức danh tại địa phương được xử phạt các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý; - Các chức danh ở cấp trung ương được xử phạt các tổ chức, cá nhân trên phạm vi cả nước.
37.		UBND tỉnh Nghệ an (CV số 11054/UBND-NC)	<p>Bổ sung hành vi vi phạm của bên bán điện, đơn vị điện lực: Không phối hợp với khách hàng mới ghi chỉ số công tơ đo đếm, tổng hợp sản lượng điện năng giao nhận làm căn cứ đối chiếu và xác nhận điện năng thanh toán; Khi tháo gỡ công tơ để kiểm định, thay thế, nghi ngờ độ chính xác không phối hợp với khách hàng lập biên bản làm việc để ghi nhận, giải quyết; Thực hiện không đúng thời điểm ghi chỉ số đo điện năng theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện; Chấp thuận nghiệm thu, đóng điện cho chủ đầu tư công trình điện lực khi chưa có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Về đo đếm điện: Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên như nội dung dự thảo. Việc quy định hành vi không phối hợp sẽ rất khó để xác định hành vi vi phạm. Ngoài ra, việc thực hiện không đúng thời điểm ghi chỉ số đo điện năng theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện, do đó sẽ do hai bên thống nhất trong hợp đồng mua bán điện và là văn bản thỏa thuận giữa hai bên. - Về chấp thuận nghiệm thu, đóng điện: Theo pháp luật về xây dựng, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng xây dựng (bao gồm cả công trình nhiệt điện), cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng và ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu. Điều 18 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
				đã quy định chi tiết, đầy đủ hành vi vi phạm về nghiệm thu công trình xây dựng và các biện pháp khắc phục.
38.		UBND tỉnh Nghệ an (CV số 11054/UBND-NC)	Bổ sung hành vi phạm quy định về bảo đảm an toàn đập, hồ chứa thủy điện đối với các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện: Không lắp đặt hoặc lắp đặt không đầy đủ và duy trì vận hành ổn định hệ thống thông tin, cảnh báo an toàn vận hành phát điện, vận hành xả lũ cho đập và vùng hạ du	Dự thảo Nghị định đã có các nội dung xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định về bảo đảm an toàn đập, hồ chứa thủy điện đối với các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện (quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 22 của dự thảo).
39.		UBND tỉnh Nghệ an (CV số 11054/UBND-NC)	Đề nghị hợp nhất quy định xử phạt vi phạm thiết bị đo đếm điện trong các điều liên quan (phát điện, truyền tải, phân phối, bán lẻ) thành một điều chung để dễ áp dụng	Đề nghị giữ nguyên như nội dung dự thảo do cùng một hành vi nhưng đối với từng lĩnh vực khác nhau sẽ có chế tài xử phạt khác nhau để tương ứng với tính chất mức độ của hành vi.
40.		UBND tỉnh Nghệ an (CV số 11054/UBND-NC)	Bổ sung chế tài đối với đơn vị không tổ chức huấn luyện an toàn định kỳ hoặc sử dụng lao động không có thẻ an toàn điện	Đã quy định hành vi tại điểm c khoản 1 và điểm a khoản 2 của Điều 18 dự thảo Nghị định.
41.	Về thẩm quyền xử phạt:	UBND tỉnh Nghệ an (CV số 11054/UBND-NC)	Đề nghị quy định rõ thời hạn thực hiện từng biện pháp, cơ quan giám sát và xử lý khi đối tượng vi phạm không chấp hành	Luật Xử lý vi phạm hành chính đã có quy định về việc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt. Đồng thời khoản 2 Điều 46 dự thảo Nghị định đã quy định: “ <i>Những nội dung khác có liên quan không quy định tại Nghị định này được thực hiện theo quy định</i> ”

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
				của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành”. Vì vậy, không cần thiết phải quy định lại những quy định chung tại dự thảo Nghị định.
42.	Lỗi kỹ thuật soạn thảo	Bộ VH-TT-DL (CV số 5567/BVHTTDL-PC)	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại các lỗi kỹ thuật có trong dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định.	Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã rà soát và chỉnh các lỗi kỹ thuật soạn thảo văn bản.
43.		EVN (CV số 6536/EVN-PC)	Đề nghị Ban soạn thảo xem xét rà soát đối với các quy định đã được quy định tại các Nghị định khác để xem xét chỉnh sửa; đồng thời rà soát các thủ tục, trình tự thực hiện để thống nhất và thuận lợi khi thực hiện.	Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã xem xét và rà soát đầy đủ các quy định, đồng thời các nội dung có liên quan đến lĩnh vực xử phạt khác sẽ không đưa vào dự thảo nghị định để bảo đảm tính thống nhất.
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh				
44.	Khoản 1	UBND Tp. Huế (CV số 14881/UBND-CT)	Tại Điều 3 dự thảo nghị định có quy định về hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện, thẩm quyền phạt tiền của các chức danh quy định tại Điều 39 đến Điều 43, đồng thời để phù hợp với thẩm quyền của quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025), đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa phạm vi điều chỉnh quy định tại khoản 1 Điều 1 dự thảo như sau:	Bộ Công Thương đề nghị giữ như dự thảo với các lý do sau: (i) Quy định về hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện đã được quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP). Ngoài ra, khoản 2 Điều 3 của dự thảo Nghị định cũng đã quy định:

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>“Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính; <i>hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện</i>; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả <i>đối với từng hành vi vi phạm hành chính</i>; thẩm quyền xử phạt, <i>mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh</i> và thẩm quyền lập biên bản đối với vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.”</p>	<p>“2. Hành vi vi phạm đã kết thúc, hành vi vi phạm đang được thực hiện được xác định căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP) và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế sau này.”.</p> <p>(ii) Việc quy định mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh đã được quy định tại Nghị định số 189/2025/NĐ-CP. Ngoài ra, cụm từ “thẩm quyền xử phạt” đã bao hàm các nội dung về mức xử phạt đối với từng hành vi và các hình thức xử phạt.</p>
45.	Khoản 3 Điều 1	Vụ Pháp chế (CV số 2870/PC.TH)	<p>Đề nghị làm rõ khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định và đảm bảo nội dung quy định tại khoản 3 Điều 1 không trái với nguyên tắc áp dụng pháp luật quy định tại khoản 4 Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025: “<i>Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau.</i>”</p>	Bộ Công Thương đã tiếp thu ý kiến và bỏ khoản 3 Điều này.
46.	Khoản 3	Bộ NN&MT (CV số 7859/BNNMT-PC)	Đề nghị xem xét, bỏ quy định tại khoản 3 Điều 1 về phạm vi điều chỉnh dự thảo Nghị định để phù hợp với quy định tại điểm b	Tiếp thu ý kiến của Bộ NN&MT, Bộ Công Thương đã bỏ khoản 3 Điều này

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			khoản 2 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP (sau đây gọi chung là Nghị định số 118/2021/NĐ-CP).	
47.	Khoản 3	EVN (CV số 6536/EVN-PC)	Để phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025: “ <i>Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau.</i> ”, EVN kiến nghị xem xét sửa đổi khoản 3 Điều 1 Dự thảo Nghị định như sau: “ <i>Trường hợp nghị định khác của Chính phủ ban hành sau ngày Nghị định này có hiệu lực thì hành cần quy định đặc thù về xử phạt hành chính trong lĩnh vực điện lực và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thì phải xác định cụ thể nội dung thực hiện hoặc không thực hiện theo quy định của Nghị định này, nội dung thực hiện theo quy định của nghị định khác đó.</i> ”	Bộ Công Thương đã bỏ khoản 3 Điều này, các nội dung như đề nghị đã được quy định tại Điều 46 và Điều 47 của dự thảo Nghị định.
	Điều 2. Đối tượng áp dụng			
48.		UBND Tp. Huế (CV số 14881/UBND-CT)	Ngoài người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt thì dự thảo còn quy định các cá nhân, tổ chức khác có liên	Tiếp thu ý kiến của UBND Tp. Huế, Bộ Công Thương đã bổ sung tại khoản 2 Điều 2.

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>quan đến việc thi hành nghị định, ví dụ như các cơ quan quy định tại Điều 44 dự thảo, vì vậy, để bao quát hết đối tượng áp dụng, tại khoản 3 Điều 2 dự thảo đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa như sau:</p> <p><i>“Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này”.</i></p>	
49.	Khoản 4	UBND tỉnh An Giang (CV số 1411/UBND-NC)	Đề nghị điều chỉnh cụm từ “...hành vi vi phạm vi phạm...” thành “...hành vi vi phạm...”.	Bộ Công Thương tiếp thu và chỉnh lý lại dự thảo
50.	Khoản 4	UBND Tp. Hồ Chí Minh (Công văn số 2901/UBND-KT)	<p>Đề nghị điều chỉnh theo hướng: <i>“Cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu thực hiện hành vi vi phạm khi đang thi hành công vụ, nhiệm vụ; cơ quan nhà nước thực hiện hành vi vi phạm thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước thì không bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Nghị định này mà theo quy định của pháp luật có liên quan”.</i> Đồng thời, bỏ nội dung <i>“Việc xử phạt đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh”</i> do trùng với điểm d khoản 2 Điều 2 và bỏ nội dung <i>“hộ kinh doanh, hộ gia đình, cộng đồng dân cư”</i> vì đối tượng này đã được quy định tại khoản 1 Điều</p>	Bộ Công Thương đề nghị giữ như dự thảo vì các nội dung này được dẫn chiếu thực hiện theo quy định tại Nghị định 118/2021/NĐ-CP, tránh việc quy định lại tại dự thảo Nghị định.

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			2 của dự thảo. Việc điều chỉnh này nhằm bảo đảm thống nhất với quy định tại Điều 3 của Nghị định 118/2021/NĐ-CP	
	Điều 3. Quy định về thời hiệu xử phạt, hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, hành vi vi phạm hành chính đang được thực hiện, vi phạm hành chính nhiều lần			
51.	Khoản 1 Điều 3	Sở CT tỉnh Lai Châu (CV số 3028/SCT-VP)	Khoản 1 Điều 3 có nội dung: “ <i>Thời hiệu xử phạt vi phạm lĩnh vực điện lực và lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả là 01 năm, trừ các hành vi vi phạm về sản xuất, nhập khẩu phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thì thời hiệu xử phạt là 02 năm</i> ” (phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả là hàng hóa). Đòi chiếu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi 2025 (Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm, trừ các trường hợp sau đây: Vi phạm hành chính về ...; sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh hàng hóa; thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 02 năm) thì ngoài hành vi sản xuất, nhập khẩu hàng hóa còn hành vi xuất khẩu, kinh doanh hàng hóa thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 02 năm. Do đó đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, nghiên cứu xác định thời hiệu xử phạt vi phạm nêu tại khoản 1 Điều 3 sao cho tương ứng, đồng nhất và đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Luật Xử lý vi phạm	Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định như sau: “1. Thời hiệu xử phạt vi phạm trong lĩnh vực điện lực và lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả là 01 năm, trừ các hành vi vi phạm về phát điện, xuất khẩu điện, nhập khẩu điện, mua, bán điện, sản xuất, nhập khẩu phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thì thời hiệu xử phạt là 02 năm” (Điều 8, Điều 12)

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			hành chính sửa đổi 2025.	
52.	Khoản 1	Bộ NN&MT (CV số 7859/BNNMT-PC)	Đề nghị nêu cụ thể các hành vi quy định tại điểm, khoản nào dự thảo Nghị định có thời hiệu xử phạt là 02 năm, hành vi nào có thời hiệu xử phạt là 01 năm, đồng thời đề nghị xem xét việc quy định đối với các hành vi vi phạm hành chính về “sản xuất, nhập khẩu phương tiện, thiết bị” có thuộc phạm vi điều chỉnh dự thảo Nghị định hay không	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã làm rõ các hành vi tại khoản 1 Điều 3 có thời hiệu xử phạt là 02 năm trong lĩnh vực điện lực, gồm: về phát điện, xuất, nhập khẩu điện, kinh doanh mua bán điện, sản xuất, nhập khẩu phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.
53.	Điểm b khoản 3 Điều 3	Vụ Pháp chế (CV số 2870/PC.TH)	Đề nghị thuyết minh, làm rõ việc quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định, đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định “Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh vi phạm hành chính trong phạm vi và thời hạn được ủy quyền của pháp nhân, tổ chức hoặc theo sự chỉ đạo, điều hành, phân công, chấp thuận của pháp nhân, tổ chức, thì đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính là pháp nhân, tổ chức đó và bị xử phạt vi phạm hành chính theo mức phạt áp dụng đối với tổ chức về những hoạt động do chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của pháp nhân, tổ chức đó thực hiện”.	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương sửa lại để phù hợp với khoản 4 Điều 3 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP như sau: “Đối với pháp nhân, tổ chức có chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh vi phạm hành chính trong phạm vi và thời hạn được ủy quyền của pháp nhân, tổ chức hoặc theo sự chỉ đạo, điều hành, phân công, chấp thuận của pháp nhân, tổ chức thì pháp nhân, tổ chức bị xử phạt về từng hành vi vi phạm đối với của từng chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh;”
54.	Khoản 1	Ngân hàng nhà nước (CV số 9004/NHNN-PC)	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung về thời hiệu xử phạt cho đầy đủ, phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012(đã được sửa đổi, bổ sung) như sau: “Thời điểm để tính thời hiệu	Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã bổ sung tại khoản 1 như sau: “Thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản này

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<i>xử phạt vi phạm hành chính quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được quy định như sau: Đối với vi phạm hành chính đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm. Đối với vi phạm hành chính đang được thực hiện thì thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm;”</i>	<i>được quy định như sau: a) Đối với vi phạm hành chính đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm; b) Đối với vi phạm hành chính đang được thực hiện thì thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm.”.</i>
55.		Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (CV số 5567/BVHTTDL-PC)	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thiết kế bổ sung nội dung quy định về hành vi vi phạm hành chính nhiều lần để phù hợp với quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và cũng để phù hợp với một số hành vi tại dự thảo Nghị định trong trường hợp không áp dụng xử phạt đối với từng hành vi vi phạm (Ví dụ: Hành vi vi phạm các quy định về trình duyệt và báo cáo phương án giá điện theo quy định pháp luật về điện lực tại Điều 16 dự thảo Nghị định)	Hành vi vi phạm hành chính nhiều lần đã được quy định tại khoản 3 Điều 3 của dự thảo Nghị định.
56.	Điểm a khoản 3	UBND tỉnh AN Giang (CV số 1411/UBND-NC)	Dòng thứ 1: Đề nghị điều chỉnh cụm từ “Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính nhiều lần thì vi phạm nhiều lần được áp dụng là tình tiết tăng nặng...” thành “Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính nhiều lần thì áp dụng là tình tiết tăng nặng...”	Bộ Công Thương tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo
57.		Bộ Tư pháp (CV số	Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật	Bộ Công Thương nhận thấy quy định về

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
		6785 / BTP-KTVB&QLXLVPHC)	<p>XLVPHC, Quốc hội giao Chính phủ quy định hành vi vi phạm hành chính; hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; đối tượng bị xử phạt; thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh và thẩm quyền lập biên bản đối với vi phạm hành chính; việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước.</p> <p>Liên quan đến “<i>hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện</i>”, dự thảo Nghị định hiện nay đang quy định dẫn chiếu đến Nghị định số 118/2021/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP). Tuy nhiên, để bảo đảm phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật XLVPHC và bảo đảm tính khả thi trong quá trình triển khai thực hiện, tại dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, quy định cụ thể cách xác định hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, hành vi vi phạm hành chính đang được thực hiện trong lĩnh vực điện lực và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.</p>	<p>hành vi vi phạm đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP) là đã rõ ràng, cụ thể đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực điện lực và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Đối với các hành vi vi phạm cụ thể được quy định trong dự thảo nghị định cho phép xác định tại thời điểm phát hiện ra vụ việc là căn cứ để xác minh hành vi đó là hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc hay hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện.</p> <p>Để bảo đảm phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật XLVPHC thì dự thảo Nghị định đã quy định dẫn chiếu đến Nghị định số 118/2021/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung) để các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuận tiện trong việc áp dụng.</p>
Điều 4. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và mức phạt tiền				

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
58.	Chưa có quy định	Cục Quản lý và phát triển thị trường trong nước (CV số 2968/TTTN-PC)	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, bổ sung thêm 1 khoản tại Điều 4 của dự thảo Nghị định như sau: “Thẩm quyền phạt tiền của các chức danh được tại Chương III Nghị định này là thẩm quyền phạt tiền áp dụng đối với một hành vi vi phạm của cá nhân; thẩm quyền phạt tiền đối với tổ chức gấp 02 lần thẩm quyền phạt tiền đối với cá nhân”.	<p>Bộ Công Thương đề nghị giữ như dự thảo.</p> <p>Lý do: Chương III của dự thảo nghị định đã quy định cụ thể các mức phạt tiền của các chức danh áp dụng cho tổ chức và cá nhân. Ngoài ra, điểm a khoản 3 Điều này đã được sửa đổi như sau:</p> <p><i>“Mức phạt tiền tối đa <u>đối với mỗi hành vi vi phạm</u> trong lĩnh vực điện lực và lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả là 100.000.000 đồng đối với cá nhân và 200.000.000 đồng đối với tổ chức.”.</i></p> <p>Đồng thời tại điểm b khoản 3 Điều 4 cũng đã quy định rõ hành vi nào là của tổ chức.</p>
59.		Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (CV số 5567/BVHTTDL-PC)	Điều 4 dự thảo Nghị định cần chỉnh sửa như sau: <i>“Mức phạt tiền quy định tại Chương II Nghị định này là mức phạt tiền áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính do cá nhân thực hiện, trừ các hành vi vi phạm hành chính được quy định do tổ chức thực hiện quy định tại Điều 6; Điều 8; Điều 9; Điều 10; Điều 11; các điều 6, 8, 9, 10 và 11, các khoản 2, 4, 5, 6 và và các khoản từ khoản 4 đến khoản 7 Điều 12; Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 16; khoản 2 và khoản 3 Điều</i>	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã rà soát và hiệu chỉnh kỹ thuật soạn thảo văn bản phù hợp với quy định.

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p><i>17; Điều 18; khoản 2 Điều 19; các khoản từ khoản 2 đến khoản các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 20; Điều 21; Điều 22; Điều 23; Điều 24; các điều 21, 22, 23 và 24; khoản 2 và khoản 3 Điều 25; các điều từ Điều 26 đến Điều 37 của Nghị định này".</i></p> <p>Tương tự cần chỉnh sửa kỹ thuật soạn thảo tại các điều khoản khác của dự thảo</p>	
60.	Điểm c khoản 2	Bộ Tư pháp (CV số 6785 / BTP-KTVB&QLXLVPHC) – bản word	<p>Tại điểm c khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định về hình thức xử phạt bổ sung: “c) <i>Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề có thời hạn</i>”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định cụ thể các loại chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực điện lực và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả bị áp dụng hình thức tước quyền sử dụng.</p>	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã hiệu chỉnh tại dự thảo Nghị định.
61.	Khoản 3	Cục ATMT (CV số 2045/ATMT-ATĐ)	<p>Đề nghị nghiên cứu bổ sung: Căn cứ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 54/2014/QH13, Luật số 18/2017/QH14, Luật số 67/2020/QH14, Luật số 09/2022/QH15, Luật số 11/2022/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 88/2025/QH15, đề nghị Cục Điện lực xem xét, bổ sung nội dung quy định chung tại điểm d khoản 3 Điều 3 hoặc điểm c khoản 3 Điều 4 của dự thảo Nghị định về nội dung: “Đối với cùng một hành vi</p>	<p>Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương sửa điểm a khoản 3 Điều này như sau:</p> <p><i>“Mức phạt tiền tối đa đối với mỗi hành vi vi phạm trong lĩnh vực điện lực và lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả là 100.000.000 đồng đối với cá nhân và 200.000.000 đồng đối với tổ chức.”.</i></p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			vi phạm hành chính thì mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân	
62.	Điểm b khoản 3	UBND Tp. Hồ Chí Minh (Công văn số 2901/UBND-KT)	Đề nghị điều chỉnh thành: “Mức phạt tiền quy định tại Chương II Nghị định này là mức phạt tiền áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính do cá nhân thực hiện. <i>Khi xử phạt đối với tổ chức thì áp dụng mức phạt tiền bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân, trừ các hành vi vi phạm hành chính được quy định do tổ chức thực hiện quy định tại các điều từ Điều 6 đến Điều 37 (trừ khoản 1 Điều 25) của Nghị định này</i> ”. Việc điều chỉnh này nhằm bảo đảm phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính, đồng thời giúp việc áp dụng mức phạt tiền được rõ ràng, dễ hiểu.	Bộ Công Thương đề nghị giữ như dự thảo. Lý do: Tại khoản 3 Điều 4 đã quy định nguyên tắc xử phạt đối với cá nhân và tổ chức. Đồng thời, tại Chương III của dự thảo nghị định đã quy định cụ thể các mức phạt tiền của các chức danh áp dụng cho tổ chức và cá nhân.
Điều 5. Các biện pháp khắc phục hậu quả				
63.	Góp ý chung	Vụ Pháp chế (CV số 2870/PC.TH)	- Tại Điều 5 dự thảo Nghị định hiện đang quy định 40 biện pháp khắc phục hậu quả ngoài các biện pháp khắc phục hậu quả đã được quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật XLVPHC, do đó, để đảm bảo các biện pháp khắc phục hậu quả có thể được thực thi hiệu quả trên thực tế, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung các quy trình, thủ tục hoặc các biện pháp để thi hành các biện pháp khắc phục hậu quả này (điểm a khoản 1 Điều 4 Luật XLVPHC có giao Chính phủ quy	Bộ Công Thương đề nghị giữ như dự thảo. Lý do: - Về việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính: Đã được quy định cụ thể tại mục 2 Chương III Luật Xử lý VPHC nên đề nghị không đưa tại dự thảo nghị định. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 47 của dự thảo nghị định đã có quy định: “Những nội dung khác có liên quan không quy định tại Nghị định này được thực hiện theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>định “việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước”).</p> <p>- Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo rà soát, không liệt kê lại những biện pháp khắc phục hậu quả đã được quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật XLVPHC tại Điều 5 dự thảo Nghị định (ví dụ: biện pháp “<i>Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính</i>”, “<i>Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu</i>” là các biện pháp khắc phục hậu quả đã được quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật XLVPHC).</p> <p>- Khoản 5a Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định: “<i>5a. Đối với hành vi vi phạm hành chính có quy định áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước quy định biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại số tiền bằng với giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với tính chất, đặc điểm của hành vi. Thời điểm xác</i></p>	<p>bản hướng dẫn thi hành”. Do vậy, tất cả các quy định đã được quy định tại Luật XLVPHC và các Nghị định quy định chi tiết sẽ được áp dụng mà không cần thiết quy định lại tại Nghị định xử phạt chuyên ngành.</p> <p>- Các biện pháp khắc phục hậu quả đã được quy định cụ thể tại nội dung của dự thảo nghị định. Đối với biện pháp buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm đã được hướng dẫn chi tiết cách thức thực hiện.</p> <p>- Bộ Công Thương tiếp thu việc không quy định những biện pháp khắc phục hậu quả đã được quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật XLVPHC tại dự thảo nghị định..</p> <p>- Về nội dung bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 6 Điều 4 đối với các hành vi liên quan đến tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung của giấy phép, này Bộ Công Thương có ý kiến như sau:</p> <p>Khoản 1 Điều 36 Luật Điện lực năm 2024 có quy định về việc thu hồi Giấy phép hoạt động điện lực trong trường hợp <i>Giả mạo giấy tờ trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, tự ý sửa chữa nội dung giấy phép hoạt động</i></p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p><i>định cá nhân, tổ chức tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trái quy định là khi lập xong biên bản làm việc, biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, biên bản vi phạm hành chính theo quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.</i>”, do vậy, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo rà soát, nghiên cứu, bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 5a Điều 4 để đảm bảo phù hợp, thống nhất với quy định tại Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.</p> <p>- Khoản 6 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định: “6. Đối với giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung, thì phải quy định biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động đó.”, do đó, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo rà soát, bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 6 Điều 4 đối với các hành vi liên quan đến tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung của giấy phép, chứng chỉ hành nghề,</p>	<p><i>điện lực.</i></p> <p>Đồng thời khoản 1 Điều 44 của dự thảo có quy định về việc “Người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan đã cấp Giấy phép hoạt động điện lực để xem xét thu hồi Giấy phép hoạt động điện lực khi xử phạt hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2; khoản 6; điểm a, điểm c và điểm d khoản 7; điểm b khoản 8 Điều 6 của Nghị định này.”.</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			giấy đăng ký hoạt động (ví dụ: hành vi “ <i>tự ý sửa chữa Giấy phép hoạt động điện lực</i> ” quy định tại khoản 5 Điều 6 dự thảo Nghị định).	
64.	Góp ý chung	Bộ NN&MT (CV số 7859/BNNMT-PC) Cục Quản lý và phát triển thị trường trong nước (CV số 2968/TTTN-PC)	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, rà soát các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 5 dự thảo Nghị định, đảm bảo tính khả thi và tính chất “khắc phục hậu quả”. Đồng thời, không quy định việc thực hiện các trách nhiệm hành chính, trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật là biện pháp khắc phục hậu quả.	Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã rà soát các biện pháp khắc phục hậu quả tại Điều 5 và các nội dung của Chương II để đảm bảo phù hợp.
65.	Góp ý chung	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (CV số 5567/BVHTTDL-PC)	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các biện pháp khắc phục hậu quả đã được quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính (điểm a và điểm i) thì quy định theo hướng dẫn chiếu, chỉ liệt kê những biện pháp do Chính phủ quy định.	Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã rà soát các biện pháp khắc phục hậu quả và đã hiệu chỉnh theo hướng quy định dẫn chiếu ngoài các biện pháp quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì còn áp dụng một trong các biện pháp khắc phục hậu quả tại Nghị định này tại Điều 5 dự thảo Nghị định.
66.	Góp ý chung	UBND tỉnh Nghệ an (CV số 11054/UBND-NC) Sở CT tỉnh Bắc Ninh (CV số 966/SCT-QLNL)	Dự thảo đã liệt kê đầy đủ các biện pháp khắc phục hậu quả, tuy nhiên cần có hướng dẫn chi tiết hơn về cách thức áp dụng các biện pháp này trong thực tế để đảm bảo tính khả thi; trong đó với biện pháp "Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu", cần có quy định rõ về tiêu chuẩn, thời hạn và cơ quan giám sát việc thực	Đối với các biện pháp khắc phục hậu quả khó thực hiện, cần quy định chi tiết, dự thảo Nghị định đã bổ sung để bảo đảm tính khả thi.

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			hiện.	
67.	Tên mũ Điều 5	Bộ Tư pháp (CV số 6785 / BTP-KTVB&QLXLVPHC) – bản word	<p>Tên mũ Điều 5 dự thảo Nghị định quy định: “<i>Ngoài các hình thức xử phạt chính và xử phạt bổ sung quy định tại Điều 4 Nghị định này, cá nhân, tổ chức hoặc đơn vị điện lực có hành vi vi phạm còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả...</i>”.</p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ “<u>đơn vị điện lực</u>” ở đây thuộc nhóm chủ thể là “cá nhân” hay “tổ chức” để làm cơ sở áp dụng chế tài xử phạt phù hợp. Bên cạnh đó, đề nghị chỉnh sửa quy định nêu trên thành: “... có hành vi vi phạm còn bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả...” để tránh cách hiểu và áp dụng không đúng trên thực tế (lựa chọn áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả mà không áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đầy đủ đối với hành vi vi phạm hành chính), không phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 12 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p>	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ CT đã bỏ cụm từ “đơn vị điện lực”.
68.	Khoản 5	Bộ Công an (CV số 4854/BCA-V03)	Đề nghị bổ sung hình thức xử phạt bổ sung tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 4 Điều này “Đầu tư, lắp đặt và quản lý toàn bộ	Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên Dự thảo. Nội dung quy định hình thức xử phạt tịch thu tang vật đối với thiết bị đo đếm điện (Phương tiện đo nhóm 2) đã được quy định tại điểm a khoản 6 Điều

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			các thiết bị đo đếm điện, thiết bị phụ trợ cho việc đo đếm điện, hệ thống thu thập và quản lý số liệu đo đếm điện không đúng quy định phát luật” cho phù hợp	10 Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017.
69.	Khoản 4 và khoản 7	NSMO (Công văn số 3436/NSMO-ĐĐ)	<p>Đề nghị sửa lại như sau:</p> <p>“4. Buộc đầu tư và duy trì hoạt động của thiết bị phát điện và thiết bị phụ trợ đấu nối vào lưới điện, các hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống SCADA, rơ le bảo vệ đáp ứng được yêu cầu về đấu nối, kỹ thuật vận hành hệ thống điện quốc gia.</p> <p>7. Buộc đầu tư và duy trì hoạt động của thiết bị lưới điện và thiết bị phụ trợ đấu nối vào lưới phân phối điện các hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống SCADA, rơ le bảo vệ theo quy định”</p> <p>Lý do: Hiện nay, tình trạng chưa tuân thủ đầy đủ trong việc trang bị, duy trì và đảm bảo vận hành ổn định, liên tục các hạ tầng phục vụ công tác điều độ tại các cấp, từ các trạm biến áp và nhà máy điện, vẫn diễn ra phổ biến. Đây là vấn đề nghiêm trọng, bởi hạ tầng điều độ là nguồn dữ liệu duy nhất và bắt buộc để đảm bảo an toàn, an ninh trong vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia. Việc thiếu</p>	<p>Bộ Công Thương tiếp thu theo hướng góp khoản 4 và khoản 7 như sau:</p> <p>“4. Buộc đầu tư và duy trì hoạt động của trang thiết bị điện đấu nối vào lưới điện theo Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng do Bộ Công Thương ban hành.”</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>hoặc gián đoạn thông tin điều độ không chỉ làm suy giảm khả năng giám sát, điều hành mà còn tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn, thậm chí đe dọa đến sự ổn định của toàn bộ hệ thống điện quốc gia. Do đó, cần có quy định chi tiết, chặt chẽ hơn về yêu cầu đảm bảo hạ tầng điều độ vận hành ổn định, liên tục, đồng thời áp dụng các chế tài để nâng cao tính tuân thủ và trách nhiệm của các đơn vị liên quan, việc này cũng được nêu trong các nghị định trước đây.</p>	
70.	Khoản 12	UBND tỉnh Thanh Hóa (CV số 19346/UBND-CNXXDKH)	<p><i>Xem xét lại quy định tại khoản 12: “12. Buộc trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, chủ đầu tư phải có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào vận hành, sử dụng hạng mục công trình hoặc toàn bộ công trình điện lực đối với hành vi vi phạm.”.</i></p> <p>Lý do: Nội dung dự thảo Nghị định không còn quy định xử phạt các hành vi về hoạt động xây dựng công trình điện lực (các chế tài này đã được quy định tại dự thảo Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng)</p>	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã bỏ biện pháp khắc phục hậu quả như đề nghị.
Điều 6. Vi phạm các quy định về Giấy phép				

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
71.	Điểm a khoản 2	SCT tỉnh Lào Cai (CV số 1896/SCT-NL)	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung chế tài xử phạt đối với “<i>hành vi không thực hiện thủ tục đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực trong trường hợp thay đổi cơ cấu vốn hoặc công nghệ sản xuất có ảnh hưởng đến điều kiện cấp phép</i>”. Theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 Quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực “<i>Tổ chức được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật, gồm: doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp; hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã; tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật có liên quan</i>”, việc thay đổi lớn về cơ cấu vốn (ví dụ: chuyển nhượng dự án, thay đổi chủ đầu tư) sẽ ảnh hưởng đến tư cách pháp lý của đơn vị điện lực và phải làm thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 Luật Điện lực năm 2024; Điều 13 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực. Yêu cầu công trình phải phù hợp với quy hoạch và đáp ứng điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng. Công nghệ</p>	<p>Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do:</p> <ol style="list-style-type: none"> Đối với trường hợp thay đổi cơ cấu vốn: Điều 31 Luật Điện lực quy định về điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực không quy định điều kiện về cơ cấu vốn. Vì vậy, không có cơ sở yêu cầu tổ chức thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực trong trường hợp này. Đối với trường hợp thay đổi công nghệ sản xuất có ảnh hưởng đến điều kiện cấp phép: khi thay đổi thông số kỹ thuật chính của công trình điện, công nghệ sử dụng trong hoạt động điện lực của giấy phép đã cấp phải làm thủ tục cấp mới giấy phép hoạt động điện lực theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 32 Luật Điện lực. <p>Hoạt động điện lực không đúng thông số kỹ thuật chính của công trình điện, công nghệ sử dụng quy định trong giấy phép hoạt động điện lực: Hành vi vi phạm này đã được quy định tại điểm c khoản 7 Điều 6 dự thảo Nghị định.</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>sản xuất phải bảo đảm các tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn và khả năng vận hành của công trình (Điều 31 Luật Điện lực năm 2024).</p> <p>Do vậy, hành vi không thực hiện thủ tục đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực trong trường hợp thay đổi cơ cấu vốn hoặc công nghệ sản xuất có ảnh hưởng đến điều kiện cấp phép đây là vi phạm nghiêm trọng cần có chế tài xử phạt để thể hiện tính răn đe.</p>	
72.	Điểm c khoản 3	Tổng công ty truyền tải điện Quốc gia - NPT (CV số 5649/EVNNPT-KTAT)	<p>Đề nghị sửa như sau:</p> <p>“c) Không làm thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động điện lực trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thay đổi tên hoặc địa chỉ trụ sở tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc quyết định thành lập (đối với các tổ chức không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) – không bao gồm các trường hợp thay đổi địa chỉ trụ sở do thực hiện sắp xếp địa giới hành chính theo quy định của nhà nước.</p> <p>Đề giảm TTHC và đảm bảo phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định xử lý vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước: <i>“Không được yêu cầu tổ chức, cá nhân làm thủ tục cấp đổi giấy tờ đã được cơ quan, chức danh có thẩm quyền cấp trước khi thực hiện</i></p>	<p>Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, trường hợp thay đổi địa chỉ trụ sở do thực hiện sắp xếp địa giới hành chính theo quy định của nhà nước đã được quy định rõ và miễn trừ theo tại Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định xử lý vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.</p> <p>Trong trường hợp này các giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc quyết định thành lập không phải cấp đổi thì cũng không phải cấp đổi giấy phép, trường hợp nếu phải cấp đổi các giấy tờ nói trên thì cũng phải cấp đổi giấy phép hoạt động điện lực.</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<i>sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước khi các giấy tờ này chưa hết thời hạn sử dụng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.”.</i>	
73.	Điểm c khoản 3	EVN (CV số 6536/EVN-PC)	<p>EVN kiến nghị không áp dụng việc xử phạt đối với hành vi không làm thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực trong trường hợp thay đổi địa chỉ do thay đổi địa giới hành chính.</p> <p>Lý do: Khoản 2 Điều 10 Nghị quyết 190/2025/QH15 quy định xử lý vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước <i>“Không được yêu cầu tổ chức, cá nhân làm thủ tục cấp đổi giấy tờ đã được cơ quan, chức danh có thẩm quyền cấp trước khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước khi các giấy tờ này chưa hết thời hạn sử dụng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.</i></p>	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, trường hợp thay đổi địa chỉ trụ sở do thực hiện sắp xếp địa giới hành chính theo quy định của nhà nước đã được quy định rõ và miễn trừ theo tại Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định xử lý vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.
74.	Điểm a khoản 4	EVN (CV số 6536/EVN-PC)	<p>Kiến nghị chỉnh sửa như sau:</p> <p><i>“4. Cảnh cáo đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</i></p> <p><i>a) Hoạt động điện lực trong thời gian Giấy phép hoạt động điện lực bị mất, bị thất lạc, bị hỏng mà không báo cáo cơ quan cấp giấy phép;”</i></p> <p>Lý do: Hiện nay, việc cấp Giấy phép hoạt</p>	Tiếp thu ý kiến góp ý và hiệu chỉnh dự thảo quy định cụ thể như sau: <i>“a) Hoạt động điện lực trong thời gian Giấy phép hoạt động điện lực bị mất, bị thất lạc, bị hỏng mà không báo cáo cơ quan cấp giấy phép...”.</i>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>động điện lực đã thực hiện trên môi trường số, việc mất giấy phép vật lý không đồng nghĩa với vi phạm về điều kiện hoạt động và cơ quan quản lý nhà nước vẫn có đầy đủ thông tin về Giấy phép hoạt động điện lực của tổ chức nên đối với hành vi này xem xét chỉ áp dụng chế tài xử phạt ở hình thức cảnh cáo là phù hợp.</p> <p>Bổ sung từ “bị hỏng” để phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 32 Luật Điện lực năm 2024.</p>	
75.	Điểm a khoản 4	CPC (Công văn số 7576/EVNCPC-PC) NPT (CV số 5649/EVNNPT-KTAT)	<p>Dự thảo quy định: “a) Hoạt động điện lực trong thời gian Giấy phép hoạt động điện lực <u>bị mất, bị thất lạc</u> mà không báo cáo cơ quan cấp giấy phép...”.</p> <p>Đề nghị sửa thành:</p> <p>“a) Hoạt động điện lực trong thời gian Giấy phép hoạt động điện lực bị mất, bị thất lạc, <u>bị hỏng</u> mà không báo cáo cơ quan cấp giấy phép”</p> <p>Lý do: Để phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 32 Luật Điện lực năm 2024: “3. Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực trong các trường hợp sau đây: a) Khi có đề nghị của tổ chức được cấp giấy phép trong trường hợp giấy phép còn thời hạn <u>bị mất, bị hỏng</u>;</p>	Tiếp thu ý kiến góp ý và hiệu chỉnh dự thảo quy định cụ thể như sau: “a) Hoạt động điện lực trong thời gian Giấy phép hoạt động điện lực bị mất, bị thất lạc, <u>bị hỏng</u> mà không báo cáo cơ quan cấp giấy phép...”.

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
76.	Khoản 5	Bộ NN&MT (CV số 7859/BNNMT-PC)	Đề nghị bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả “buộc nộp lại giấy phép hoạt động điện lực bị sửa chữa, làm sai lệch” đối với hành vi quy định tại khoản 5 Điều 6 dự thảo Nghị định để phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 4 của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP	<p>Khoản 1 Điều 36 Luật Điện lực năm 2024 có quy định về việc thu hồi Giấy phép hoạt động điện lực trong trường hợp <i>Giả mạo giấy tờ trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, tự ý sửa chữa nội dung giấy phép hoạt động điện lực.</i></p> <p>Đồng thời, khoản 1 Điều 44 của dự thảo có quy định về việc “<i>Người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan đã cấp Giấy phép hoạt động điện lực để xem xét thu hồi Giấy phép hoạt động điện lực khi xử phạt hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2; khoản 6; điểm a, điểm c và điểm d khoản 7; điểm b khoản 8 Điều 6 của Nghị định này.</i>”.</p>
77.	Điểm b khoản 6	CPC (Công văn số 7576/EVNCPC-PC) NPT (CV số 5649/EVNNPT-KTAT) EVN (CV số 6536/EVN-PC)	<p>Dự thảo quy định: “6. <i>Phạt tiền tổ chức từ 130.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</i></p> <p>...</p> <p><i>b) Hoạt động điện lực khi Giấy phép hoạt động điện lực đã hết thời hạn sử dụng;”.</i></p> <p>Kiến nghị: Đề xuất xem xét, bổ sung trường hợp không phạt tiền tổ chức nếu tổ chức đã thực hiện nộp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền</p>	<p>Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp tổ chức đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, khi giấy phép hoạt động điện lực đã được cấp còn thời hạn dưới 6 tháng, tổ chức thực hiện đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động điện lực theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 32 Luật Điện lực để đảm bảo hoạt động điện lực được liên tục. - Hoạt động điện lực không có giấy phép

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			và được cơ quan đó tiếp nhận hồ sơ. Lý do: Để thuận lợi cho quá trình thực hiện, áp dụng.	là một trong những hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Điện lực.
Điều 7. Vi phạm các quy định về phát triển điện năng lượng mới, điện năng lượng tái tạo				
78.	Khoản 1 và khoản 2	UBND tỉnh Tây Ninh (CV số 6734/UBND-NC)	<p>Đề nghị gộp thành khoản 1 như sau:</p> <p>“1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây trong việc phát triển nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ <i>có đấu nối với hệ thống điện quốc gia</i> và có công suất đến dưới 100 kW:”.</p> <p>Lý do: Đảm bảo phù hợp với khoản 9 Điều 5, khoản 2 Điều 20 và Điều 22 Luật điện lực 2024; phù hợp quy định về công suất quy định tại Nghị định 58/2025/NĐ-CP. Làm rõ chỉ nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ <i>có đấu nối, liên kết với hệ thống điện quốc gia mới cần kiểm soát do ảnh hưởng trực tiếp đến vận hành lưới điện quốc gia</i>. Trường hợp điện tự sản xuất, tự tiêu thụ không liên kết, đấu nối lưới điện thì không điều chỉnh vì nhà nước không hạn chế phát triển (như trường hợp tự lắp đèn mặt trời tự sạc, vùng khó khăn không kết nối lưới, ...). Gộp 2 khoản để làm rõ quy mô công suất đến dưới 100kW do quy định 10KW không có cơ sở pháp lý.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, khoản 3 theo hướng chỉ xử phạt vi phạm đối với các nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia.</p> <p>Bổ sung thêm khoản 2 là phạt tiền đối với hành vi tái phạm mà đã bị cảnh cáo tại khoản 1 nhưng không chấp hành. Theo đó xem xét các quy định mức khung xử phạt theo quy mô công suất để phù hợp với thực tiễn quy mô của hệ thống ĐMT tự sản xuất – tự tiêu thụ của hộ gia đình (chủ yếu chỉ đến 20 kW), không gắn với mục đích sản xuất kinh doanh.</p>
79.	Khoản 1, khoản 2	Sở CT Tp. Đà Nẵng (CV số 1778/SCT-	Hộ gia đình là đối tượng đang được quan tâm phát điện mặt trời mái nhà, thể hiện qua việc	Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên Dự thảo. Thủ tục Thông báo phát triển

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
		QLNL)	Bộ Công Thương đang dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà; trong một số trường hợp, hộ gia đình có thể chậm trễ trong việc thực hiện thông báo phát triển nguồn điện, ngoài ra với công suất lắp đặt chỉ đến dưới 10kW (tính theo công suất inverter) thì công suất khá nhỏ; do đó đề nghị bổ sung thêm thời hạn chậm nhất sau 10 ngày kể từ khi hoàn thành đưa vào sử dụng hệ thống điện mặt trời mái nhà, hộ gia đình không thực hiện thông báo theo quy định thì sẽ áp dụng biện pháp xử phạt.	nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ đã được quy định tại Chương III Nghị định số 56/2025/NĐ-CP. Theo đó, việc gửi Thông báo cần thực hiện trước khi lắp đặt để các cơ quan, đơn vị chức năng kịp thời phối hợp hỗ trợ, hướng dẫn, quản lý, theo dõi,...theo quy định. Hiện nay, dự thảo Nghị định chỉ phạt cảnh cáo đối với hành vi chưa kịp thời gửi Thông báo, sau 10 ngày nếu tổ chức/cá nhân đó vẫn không thực hiện thủ tục thì mới phạt tiền. Quy định này là phù hợp và khả thi.
80.	Khoản 1 và khoản 2	UBND tỉnh Thanh Hóa (CV số 19346/UBND-CNXXDKH)	<p>Đề nghị gộp thành khoản 1 như sau:</p> <p>“1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây trong việc phát triển nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ <i>có đầu nối với hệ thống điện quốc gia</i> và có công suất đến dưới 100 kW:”.</p> <p>Lý do: Đảm bảo phù hợp với khoản 9 Điều 5, khoản 2 Điều 20 và Điều 22 Luật điện lực 2024; phù hợp với nội dung về công suất quy định tại Nghị định 58/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ; trong đó, chỉ nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ <i>có đầu nối, liên kết với hệ thống điện quốc gia mới cần kiểm soát do ảnh hưởng trực tiếp đến vận hành lưới điện quốc gia</i>.</p> <p>Ngoài ra, hiện nay Bộ Công Thương đang xây</p>	<p>- Tiếp thu một phần ý kiến. Bộ Công Thương đã gộp quy định tại khoản 1 và khoản 2 của Dự thảo 2, đồng thời bổ sung cụm từ “<i>có đầu nối với hệ thống điện quốc gia</i>”, thể hiện tại khoản 1 Điều 7 dự thảo 3, đảm bảo đồng bộ với quy định tại Nghị định số 58/2025/NĐ-CP.</p> <p>- Hiện nay, Bộ Công Thương đang xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi các Nghị định số 57/2025/NĐ-CP và số 58/2025/NĐ-CP, trong đó dự kiến quy định đối tượng nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ phải thực hiện thủ tục Thông báo nếu có đầu nối với lưới điện quốc gia ở <i>cấp điện áp hạ áp</i> (quy định hiện nay dựa trên <i>ngưỡng công suất lắp đặt</i></p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung 1 số điều của các Nghị định của chính phủ (số 57/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 và số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025. Do đó, cần xem xét, rà soát nội dung về hoạt động phát triển điện mặt trời mái nhà giữa 02 dự thảo nghị định đang xây dựng cho đồng bộ</p>	<p>100 kW). Khi nội dung này được Chính phủ thông qua, Bộ Công Thương sẽ kịp thời tham mưu cho Chính phủ ban hành quy định sửa đổi, bổ sung về xử phạt vi phạm hành chính cho phù hợp.</p>
81.	Khoản 1 và khoản 2	UBND tỉnh Nghệ an (CV số 11054/UBND-NC)	<p>Đề nghị gộp khoản 1 và khoản 2 Điều 7 thành “1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây trong việc phát triển nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ có đầu nối với hệ thống điện quốc gia và có công suất đến dưới 100 kW” để đảm bảo phù hợp với khoản 9 Điều 5, khoản 2 Điều 20 và Điều 22 Luật Điện lực 2024 và phù hợp quy định về công suất tại Nghị định 58/2025/NĐ-CP. Gộp 2 khoản để làm rõ quy mô công suất đến dưới 100kW do quy định 10kW không có cơ sở pháp lý</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, khoản 3 theo hướng chỉ xử phạt vi phạm đối với các nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ có đầu nối với hệ thống điện quốc gia.</p> <p>Bổ sung thêm khoản 2 phạt tiền đối với hành vi tái phạm đã bị xử phạt cảnh cáo tại khoản 1 nhưng không chấp hành. Theo đó xem xét các quy định mức khung xử phạt theo quy mô công suất để phù hợp với thực tiễn quy mô của hệ thống ĐMT tự sản xuất – tự tiêu thụ của hộ gia đình (chủ yếu chỉ đến 20 kW), không gắn với mục đích sản xuất kinh doanh.</p>
82.	Khoản 1 và khoản 2 và các khoản 3,4,5	SCT Hà Nội (CV-5882/SCT-QLNL) Sở CT tỉnh Thái Nguyên (CV-2162)	<p>- Đề nghị gộp khoản 1 và khoản 2 thành khoản 1 như sau: “1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây trong việc phát triển nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ có đầu nối với hệ thống điện quốc gia và có công suất đến dưới 100</p>	<p>Tiếp thu ý kiến.</p> <p>Bộ Công Thương đã sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, khoản 3 theo hướng chỉ xử phạt vi phạm đối với các nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ có đầu nối với hệ thống điện quốc gia.</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p><i>kW:”.</i></p> <p>Lý do: Đảm bảo phù hợp với khoản 9 Điều 5, khoản 2 Điều 20 và Điều 22 Luật điện lực 2024; phù hợp quy định về công suất quy định tại Nghị định 58/2025/NĐ-CP. Làm rõ chỉ nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ <i>có đầu nối, liên kết với hệ thống điện quốc gia mới cần kiểm soát do ảnh hưởng trực tiếp đến vận hành lưới điện quốc gia.</i> Trường hợp điện tự sản xuất, tự tiêu thụ không liên kết, đầu nối lưới điện thì không điều chỉnh vì nhà nước không hạn chế phát triển (như trường hợp tự lắp đèn mặt trời tự sạc, vùng khó khăn không kết nối lưới, ...). Gộp 2 khoản để làm rõ quy mô công suất đến dưới 100kW do quy định 10KW không có cơ sở pháp lý.</p> <p>- Đồng thời chỉnh sửa các khoản 3,4,5 thành 2,3,4</p>	<p>Bổ sung thêm khoản 2 phạt tiền đối với hành vi tái phạm đã bị xử phạt cảnh cáo tại khoản 1 mà không chấp hành Theo đó xem xét các quy định mức khung xử phạt theo quy mô công suất để phù hợp với thực tiễn quy mô của hệ thống ĐMT tự sản xuất – tự tiêu thụ của hộ gia đình (chủ yếu chỉ đến 20 kW), không gắn với mục đích sản xuất kinh doanh.</p>
83.	Các khoản 3, 4, 5	UBND tỉnh Tây Ninh (CV số 6734/UBND-NC)	<p>Đề nghị chỉnh sửa thành khoản 2, 3, 4.</p> <p>Lý do: Do đã gộp khoản 1 và 2 nêu trên, chỉnh sửa nội dung đảm bảo đồng bộ.</p>	<p>Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: đã ghép khoản 1 với khoản 2 và bổ sung thêm khoản 2 đối với hành vi tái phạm (đây là hành vi đã bị phạt cảnh cáo mà không chấp hành).</p>
84.	Khoản 3	Sở CT Tp. Đà Nẵng (CV số 1778/SCT-QLNL)	<p>Đề nghị bổ sung nội dung xử phạt là "Không báo cáo hoàn thành đưa vào sử dụng hệ thống điện mặt trời theo quy định"</p>	<p>Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên dự thảo. Tại Nghị định số 58/2025/NĐ-CP của Chính phủ không quy định việc báo cáo hoàn thành đưa vào sử dụng hệ thống điện mặt trời, mà có quy định trách nhiệm, nghĩa vụ của tổ chức/cá</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
				<p>nhân phát triển nguồn điện này gửi thông tin đến Sở Công Thương sau khi hoàn thành xây dựng, lắp đặt và đưa vào vận hành nguồn điện (tại điểm a khoản 2 Điều 37). Hiện nay, Bộ Công Thương đang nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 58/2025/NĐ-CP (theo thủ tục rút gọn, dự kiến hoàn thành trong tháng 11/2025), trong đó sẽ nghiên cứu điều chỉnh đồng bộ các quy định về việc thông báo/đăng ký phát triển, cung cấp thông tin sau khi hoàn thành xây dựng, lắp đặt và đưa vào vận hành nguồn điện này để đảm bảo mục tiêu quản lý chặt chẽ, phù hợp với thực tiễn, thuận lợi trong thực hiện và tối giản thủ tục cho nhân dân,...Tại dự thảo Nghị định này cũng đã quy định xử phạt đối với việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nội dung của Thông báo hoặc Giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện, trong đó có thời điểm hoàn thành lắp đặt nguồn điện. Như vậy, về cơ bản việc phát triển nguồn điện này đã có chế tài để quản lý, theo dõi. Sau khi Nghị định số 58/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung các hành vi và các đối tượng có liên quan.</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
85.	Điểm d khoản 3 (khoản 4 của dự thảo mới)	CPC (Công văn số 7576/EVNCPC-PC)	<p>Dự thảo quy định: “<i>d) Không phối hợp thực hiện theo quy định hoặc có hành vi cản trở hoạt động phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ, không hướng dẫn công tác lắp đặt, đấu nối kỹ thuật điện nhằm bảo đảm an toàn điện trong quá trình vận hành theo quy định.</i>”</p> <p>Kiến nghị:</p> <p>Đề xuất bổ sung nội dung in đậm như sau: “[...] không hướng dẫn công tác lắp đặt, đấu nối kỹ thuật điện nhằm bảo đảm an toàn điện trong quá trình vận hành theo đề nghị của chủ đầu tư [...]”.</p> <p>Lý do: Căn cứ theo khoản 3 Điều 21 và khoản 3 Điều 22 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới thì đơn vị điện lực hướng dẫn công tác lắp đặt, đấu nối kỹ thuật điện khi nhận được đề nghị của chủ đầu tư (hộ gia đình, tổ chức, cá nhân).</p>	<p>Theo khoản 3 Điều 21 và khoản 3 Điều 22 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới thì đơn vị điện lực hướng dẫn công tác lắp đặt, đấu nối kỹ thuật điện khi nhận được đề nghị của hộ gia đình, tổ chức, cá nhân.</p> <p>Đây chính là quy định pháp luật về hướng dẫn công tác lắp đặt, đấu nối kỹ thuật điện. Do vậy, quy định như dự thảo là phù hợp.</p>
86.	Điểm d khoản 3	EVN (CV số 6536/EVN-PC)	<p>Kiến nghị xem xét hiệu chỉnh như sau “...; <u>đơn vị điện lực không hướng dẫn công tác lắp đặt, đấu nối kỹ thuật điện nhằm đảm bảo an toàn điện trong quá trình vận hành theo quy định khi được hộ gia đình sử dụng nhà ở riêng lẻ triển khai xây dựng, lắp đặt nguồn điện mặt</u></p>	<p>Tại khoản 4 Điều 15, khoản 3 Điều 21, khoản 3 Điều 22 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP quy định đơn vị điện lực có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức, cá nhân (không quy định riêng đối với hộ gia đình) trong việc lắp đặt, đấu nối</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p><i>trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đề nghị.</i>”</p> <p>Ngoài ra, đề nghị xem xét bổ sung trường hợp đơn vị điện lực đã ban hành hướng dẫn áp dụng chung và đã công khai trên trang thông tin của đơn vị điện lực hoặc các trang thông tin điện tử chính thống khác thì không bị xử phạt theo quy định này.</p> <p>Lý do: Để quy định đầy đủ và xác định rõ đối tượng theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định 58/2025/NĐ-CP</p>	kỹ thuật điện. Do đó, Bộ Công Thương đề nghị giữ nội dung như dự thảo.
87.	Điểm b khoản 1, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3	Sở CT Phú Thọ (CV số 1417/SCT-QLNL)	Đề nghị bỏ cụm từ “không thực hiện” thành: <i>“Thực hiện không đúng hoặc thực hiện không đầy đủ các nội dung...”</i> để không bị trùng lặp với nội dung của điểm a khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 7	Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 để làm rõ, phân biệt hành vi không gửi Thông báo và hành vi không thực hiện các nội dung của Thông báo.
88.	Khoản 1 và khoản 2	Bộ Ngoại giao (CV số 7022/BNG-NGKT)	Đề nghị cân nhắc bổ sung 1 điểm sau: “Không hướng dẫn công tác lắp đặt, đấu nối kỹ thuật điện nhằm bảo đảm an toàn điện trong quá trình vận hành theo quy định”.	Hành vi này đã được quy định tại điểm d khoản 3 Điều này.
89.	Điểm đ khoản 3	NSMO (Công văn số 3436/NSMO-ĐĐ)	Bổ sung vào điểm đ khoản 3 Điều 7 như sau: “đ) Thực hiện mua sản lượng điện dư của nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ không đúng đối tượng hoặc tỷ lệ theo quy định; không tuân thủ lệnh điều độ, điều khiển của các cấp điều độ hệ thống điện khi phát điện dư lên hệ thống điện quốc gia, trừ trường hợp	Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã tách điểm đ thành 2 khoản đ và e như sau: đ) Thực hiện mua sản lượng điện dư của nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ không đúng đối tượng hoặc tỷ lệ theo quy định;

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>thực hiện lệnh điều độ sẽ gây mất an toàn cho người và thiết bị;”</p> <p>Cần xem xét thống nhất về ngoại lệ “thực hiện lệnh điều độ gây mất an toàn cho người và thiết bị” khi xử phạt VPHC đối với nhóm hành vi “không tuân thủ lệnh điều độ, điều khiển” để đảm bảo sự đối xử tương xứng, thoả đáng của pháp luật”.</p> <p>Lý do: Theo Điều 14 Dự thảo, việc xử phạt VPHC về hành vi “không tuân thủ lệnh điều độ” đối với Đơn vị phân phối điện, Đơn vị phát điện, Đơn vị truyền tải điện có ngoại lệ là “trường hợp thực hiện lệnh điều độ gây mất an toàn cho người và thiết bị”. Tuy nhiên, theo điểm đ khoản 3 Điều 7 dự thảo, ngoại lệ này không áp dụng cho hành vi “không tuân thủ lệnh điều độ, điều khiển của các cấp điều độ hệ thống điện khi phát điện dư lên hệ thống điện quốc gia”.</p> <p>Vì vậy, cần xem xét thống nhất về ngoại lệ “thực hiện lệnh điều độ gây mất an toàn cho người và thiết bị” khi xử phạt VPHC đối với nhóm hành vi “không tuân thủ lệnh điều độ, điều khiển” để đảm bảo sự đối xử tương xứng, thoả đáng của pháp luật.</p>	<p>e) Không tuân thủ lệnh điều độ, điều khiển của cấp điều độ có quyền điều khiển khi phát điện dư lên hệ thống điện quốc gia, trừ trường hợp thực hiện lệnh điều độ sẽ gây mất an toàn cho người và thiết bị</p>
90.	Chưa có quy định	Sở CT Vĩnh Long (CV số 2618/SCT-QLNL)	Nội dung dự thảo hiện hành: chưa quy định vi phạm trong phát triển năng lượng tái tạo sau vận hành, đề xuất bổ sung: “ <i>Buộc thu hồi, tái chế vật liệu dự án năng lượng tái tạo sau khi</i>	Nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định pháp luật về điện lực. Nội dung về thu hồi, tái chế, báo cáo môi trường đã được quy định tại Luật Bảo vệ

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p><i>hết vòng đời; xử phạt hành vi không thực hiện báo cáo môi trường hoặc tháo dỡ dự án”.</i></p> <p>Căn cứ pháp lý và lý do đề xuất: Đảm bảo tuân thủ quy định môi trường, phù hợp với Nghị định 08/2022/NĐ-CP và cam kết Net Zero 2050.</p>	<p>môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn Luật.</p> <p>Ngoài ra, tại điểm a khoản 4, điểm b khoản 5 Điều 7 Dự thảo Nghị định đã quy định hình thức xử phạt đối với hành vi không thực hiện tháo dỡ công trình nhà máy điện gió, điện mặt trời theo quy định tại Luật Điện lực và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP.</p>
91.	Chưa có quy định	CPC (Công văn số 7576/EVNCPC-PC) EVN (CV số 6536/EVN-PC)	<p>Đề xuất bổ sung điều khoản về việc phạt hành chính trong trường hợp chủ đầu tư của nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ đấu nối với lưới điện có công suất lắp đặt từ 100 kW trở lên không thực hiện trang bị thiết bị, phương tiện kết nối với hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển của cấp điều độ phân phối theo yêu cầu kỹ thuật do Tập đoàn Điện lực Việt Nam công bố công khai trên trang thông tin điện tử.</p> <p>Lý do: Để phù hợp với trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân này tại điểm b khoản 5 Điều 10 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP: “<i>Đối với nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ đấu nối với lưới điện có công suất lắp đặt từ 100 kW trở lên, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trang bị thiết bị, phương tiện kết nối với hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển của cấp điều độ phân phối theo yêu cầu kỹ thuật do Tập đoàn Điện lực Việt Nam công bố công khai trên</i></p>	<p>Tiếp thu ý kiến: Bộ Công Thương đã bổ sung điểm g khoản 3 Điều này: “<i>Không thực hiện trang bị thiết bị, phương tiện kết nối với hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển của cấp điều độ phân phối theo quy định</i>”.</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<i>trang thông tin điện tử”.</i>	
92.	Khoản 5	CPC (Công văn số 7576/EVNCPC-PC)	<p>Dự thảo quy định: “5. <i>Biện pháp khắc phục hậu quả:</i></p> <p>a) <i>Buộc phải thực hiện theo đúng quy định đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này;</i></p> <p>b) <i>Buộc phải tháo dỡ nhà máy điện gió, nhà máy điện mặt trời trong thời hạn ghi tại quyết định xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 4 Điều này;</i></p> <p>c) <i>Buộc phải thực hiện đúng cam kết hoặc đáp ứng các điều kiện theo quy định trong thời hạn ghi tại quyết định xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 4 Điều này.”.</i></p> <p>Đề xuất bổ sung điểm d như sau:</p> <p>“d) Buộc tách đầu nối các nguồn điện mặt trời vi phạm các khoản 1, 2 và 3 điều này cho đến khi khắc phục hết các vi phạm.”.</p> <p>Lý do: Bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả để chặt chẽ hơn.</p>	Việc đầu nối, tách đầu nối lưới điện đã có quy định và phải thực hiện theo quy trình, quy định pháp luật. Ngoài ra, việc buộc tách đầu nối nguồn điện có thể ảnh hưởng tới việc cấp điện phục vụ sinh hoạt, sản xuất, do nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ thường có điểm đầu nối chung với các phụ tải.
93.		SCT tỉnh Đồng Nai (CV số 2810/CV-QLĐN)	Hành vi cản chế tài: Tự ý xây dựng, lắp đặt và đưa vào vận hành hệ thống ĐMTMN khi chưa hoàn tất thủ tục pháp lý theo quy định về phát triển điện năng lượng	Tiếp thu ý kiến. Bộ Công Thương đã bổ sung, làm rõ quy định tại điểm a khoản 4 như sau: Thực hiện lắp đặt, vận hành nguồn điện khi chưa được cấp Giấy

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>tái tạo và các quy định pháp luật khác có liên quan.</p> <p>Nội dung kiến nghị: Bổ sung một khoản vào Điều 7 với mức phạt cao hơn, ví dụ: "Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi tự ý xây dựng, lắp đặt, đưa vào vận hành nguồn điện tự sản, tự tiêu khi chưa được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận theo quy định."</p>	<p>chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện theo quy định. Mặt khác, theo ý kiến của SCT tỉnh Đồng Nai thì hệ thống ĐMTMN được xác định là thiết bị lắp đặt vào công trình. Vì vậy việc xây dựng được xem xét xử phạt theo quy định của pháp luật về xây dựng.</p>
94.		SCT tỉnh Đồng Nai (CV số 2810/CV-QLĐN)	<p>Hành vi cần chế tài: Lắp đặt, sử dụng các thiết bị (bao gồm cả hệ thống chống phát ngược) không đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, không có chứng nhận xuất xứ, chất lượng theo quy định, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn cho lưới điện.</p> <p>Nội dung kiến nghị: Bổ sung một điểm vào khoản 3, Điều 7: "Lắp đặt, sử dụng các thiết bị của nguồn điện tự sản, tự tiêu không đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành." Kèm theo đó là biện pháp khắc phục hậu quả: "Buộc tháo dỡ hoặc thay thế thiết bị không phù hợp"</p>	<p>Việc lắp đặt, sử dụng các thiết bị phải tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền ban hành; phải bảo đảm an toàn điện theo các quy định về điện lực. Các trường hợp chưa có Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật như đối với thiết bị chống phát ngược vào hệ thống điện quốc gia sẽ được xem xét để quy định hành vi này khi được cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định.</p>
95.	Mức phạt	SCT tỉnh Đồng Nai (CV số 2810/CV-QLĐN)	<p>Đối với hành vi tự ý lắp đặt và vận hành ĐMTMN khi chưa được cơ quan thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hoặc tiếp nhận thông báo hoặc xác nhận phù hợp quy hoạch (đề</p>	<p>Mức phạt quy định tại dự thảo Nghị định là mức phạt áp dụng đối với cá nhân. Đối với tổ chức, mức phạt được áp dụng gấp hai lần mức phạt quy định. Bộ Công</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>xuất tại mục 1), cần áp dụng mức phạt cao, gần mức phạt tối đa của lĩnh vực (ví dụ 80-100 triệu đồng) và kèm theo biện pháp khắc phục hậu quả nghiêm khắc là "buộc tháo dỡ công trình vi phạm" và "buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu". Mức phạt hiện tại trong dự thảo cho hành vi "không thông báo" là quá nhẹ, không đủ sức răn đe đối với các tổ chức, doanh nghiệp.</p> <p>Phân hóa mức phạt: Đối với hành vi lắp đặt thiết bị không đạt chuẩn, mức phạt có thể giữ ở mức trung bình (ví dụ 40-60 triệu đồng) nhưng bắt buộc phải có biện pháp khắc phục hậu quả là "buộc thay thế thiết bị đạt tiêu chuẩn kỹ thuật"</p>	<p>Thương nhận thấy quy định mức phạt này là phù hợp với thực tiễn..</p> <p>Ngoài ra, Bộ Công Thương nhận thấy việc quy định biện pháp khắc phục hậu quả là "buộc tháo dỡ công trình vi phạm" và "buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu" chưa phù hợp với chủ trương khuyến khích phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà trong giai đoạn hiện nay.</p>
Điều 8. Vi phạm các quy định về hoạt động phát điện				
96.	Chưa có quy định	EVN (CV số 6536/EVN-PC)	<p>Đề nghị bổ sung quy định xử phạt và biện pháp khắc phục đối với hành vi Nhà máy điện không thực hiện đấu nối theo đúng quy định tại Quy hoạch phát triển điện lực.</p> <p>Lý do: Để có cơ sở xử lý phát sinh từ thực tế.</p>	<p>Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên như nội dung dự thảo.</p> <p>Lý do: Việc xử phạt hành vi thực hiện dự án nối chung, dự án điện nối riêng (trong đó hạng mục đấu nối chỉ là 01 hạng mục thuộc phạm vi đầu tư của nhà máy điện) không phù hợp với quy hoạch đã được quy định chi tiết tại Nghị định 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng và Điều 6 Nghị</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
				<p>định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư. Vì vậy, các hành vi vi phạm liên quan đến quy hoạch thuộc phạm vi xử phạt hành chính trong lĩnh vực xây dựng, lĩnh vực kế hoạch và đầu tư nên không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định này.</p>
97.	Chưa có quy định	Sở CT tỉnh Lào Cai (CV số 1896/SCT-NL)	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung chế tài xử phạt đối với “hành vi vi phạm An toàn Phòng cháy chữa cháy”. Theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 31 Luật Điện lực năm 2024 “2. Đối với lĩnh vực phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, tổ chức được cấp giấy phép hoạt động điện lực phải đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và các điều kiện sau đây: ... b) Có dự án, công trình phát điện, truyền tải điện, phân phối điện được xây dựng, lắp đặt tuân thủ quy định của pháp luật về biển, pháp luật về đất đai, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, pháp luật về bảo vệ môi trường và quy định khác của pháp luật có liên quan;”; Khoản 9 Điều 3 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực “Tổ chức được cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: “... 9. Có hạng mục</p>	<p>Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên như nội dung dự thảo, quy định về xử phạt do vi phạm PCCC không thuộc phạm vi quy định tại Nghị định, việc tuân thủ quy định về PCCC sẽ theo quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p><i>công trình, công trình phát điện được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ”.</i></p> <p>Các hành vi liên quan đến việc phát điện không tuân thủ quy định phòng cháy chữa cháy hoặc quy chuẩn kỹ thuật an toàn điện, gây nguy cơ cháy nổ, đặc biệt tại khu vực đông dân cư cần thiết phải có chế tài xử phạt để phòng ngừa và răn đe việc thực hiện hành vi vi phạm.</p>	
98.	Điểm a khoản 3	NSMO (Công văn số 3436/NSMO-ĐĐ)	<p>Đề nghị sửa như sau:</p> <p>“3. Phạt tiền tổ chức và đơn vị phát điện từ 120 triệu đến 150 triệu đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây</p> <p>a) Đầu tư và duy trì hoạt động của thiết bị phát điện và thiết bị phụ trợ đấu nối vào lưới điện, các hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống SCADA, rơ le bảo vệ không đáp ứng được yêu cầu về đấu nối, kỹ thuật vận hành hệ thống điện.”</p> <p>Lý do: Hiện nay, tình trạng chưa tuân thủ đầy đủ trong việc trang bị, duy trì và đảm bảo vận hành ổn định, liên tục các hạ tầng phục vụ công tác điều độ tại các cấp, từ các trạm biến áp và nhà máy điện, vẫn diễn ra phổ biến. Đây</p>	<p>Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương hiệu chỉnh như sau:</p> <p>“3. Phạt tiền tổ chức và đơn vị phát điện từ 120 triệu đến 150 triệu đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây</p> <p>a) Đầu tư và duy trì hoạt động của trang thiết bị điện đấu nối vào lưới điện không đáp ứng yêu cầu vận hành hệ thống điện và yêu cầu kỹ thuật tại điểm đấu nối theo Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng do Bộ Công Thương ban hành.”</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			là vấn đề nghiêm trọng, bởi hạ tầng điều độ là nguồn dữ liệu duy nhất và bắt buộc để đảm bảo an toàn, an ninh trong vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia. Việc thiếu hoặc gián đoạn thông tin điều độ không chỉ làm suy giảm khả năng giám sát, điều hành mà còn tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn, thậm chí đe dọa đến sự ổn định của toàn bộ hệ thống điện quốc gia. Do đó, cần có quy định chi tiết, chặt chẽ hơn về yêu cầu đảm bảo hạ tầng điều độ vận hành ổn định, liên tục, đồng thời áp dụng các chế tài để nâng cao tính tuân thủ và trách nhiệm của các đơn vị liên quan, việc này cũng được nêu trong các nghị định trước đây.	
99.	Điểm b khoản 3	UBND Tp. Hồ Chí Minh (Công văn số 2901/UBND-KT)	Đề nghị điều chỉnh cụm từ “ <i>không quy định phát luật</i> ” thành “ <i>không đúng quy định pháp luật</i> ” để đảm bảo chính xác về ngôn từ và nội dung	Bộ Công Thương tiếp thu và đã chỉnh lý lại dự thảo nghị định
100.	Khoản 4	UBND Tp. Hồ Chí Minh (Công văn số 2901/UBND-KT)	Đề nghị điều chỉnh số thứ tự các khóa mục hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả để đảm bảo tính thống nhất.	Bộ Công Thương tiếp thu và đã chỉnh lý lại dự thảo nghị định
101.	Điểm b khoản 4	NSMO (Công văn số 3436/NSMO-ĐĐ)	Đề nghị sửa như sau: “4. Biện pháp khắc phục hậu quả b) Buộc đầu tư và duy trì hoạt động của thiết bị phát điện và thiết bị phụ trợ đấu nối vào	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương hiệu chỉnh thành: “4. Biện pháp khắc phục hậu quả b) Buộc đầu tư và duy trì hoạt động của

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>lưới truyền tải điện, lưới phân phối điện, các hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống SCADA, rơ le bảo vệ theo quy định đối với các vi phạm tại điều b khoản 3 quy định này.”</p> <p>Lý do: Hiện nay, tình trạng chưa tuân thủ đầy đủ trong việc trang bị, duy trì và đảm bảo vận hành ổn định, liên tục các hạ tầng phục vụ công tác điều độ tại các cấp, từ các trạm biến áp và nhà máy điện, vẫn diễn ra phổ biến. Đây là vấn đề nghiêm trọng, bởi hạ tầng điều độ là nguồn dữ liệu duy nhất và bắt buộc để đảm bảo an toàn, an ninh trong vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia. Việc thiếu hoặc gián đoạn thông tin điều độ không chỉ làm suy giảm khả năng giám sát, điều hành mà còn tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn, thậm chí đe dọa đến sự ổn định của toàn bộ hệ thống điện quốc gia. Do đó, cần có quy định chi tiết, chặt chẽ hơn về yêu cầu đảm bảo hạ tầng điều độ vận hành ổn định, liên tục, đồng thời áp dụng các chế tài để nâng cao tính tuân thủ và trách nhiệm của các đơn vị liên quan, việc này cũng được nêu trong các nghị định trước đây</p>	<p>trang thiết bị điện đấu nối vào lưới điện theo Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng do Bộ Công Thương ban hành đối với hành vi vi phạm tại điểm a khoản 3 Điều này.”</p>
Điều 9. Vi phạm các quy định về hoạt động truyền tải điện				
102.	Chưa có quy định	Sở CT tỉnh Lào Cai (CV số 1896/SCT-	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung chế tài xử phạt đối với “ <i>hành vi vi phạm An toàn Phòng cháy chữa cháy</i> ”. Theo quy định	Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên như nội dung dự thảo, quy định về xử phạt do vi phạm PCCC không thuộc

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
		NL)	<p>tại điểm b Khoản 2 Điều 31 Luật Điện lực năm 2024 “2. Đối với lĩnh vực phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, tổ chức được cấp giấy phép hoạt động điện lực phải đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và các điều kiện sau đây: ... b) Có dự án, công trình phát điện, truyền tải điện, phân phối điện được xây dựng, lắp đặt tuân thủ quy định của pháp luật về biển, pháp luật về đất đai, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, pháp luật về bảo vệ môi trường và quy định khác của pháp luật có liên quan;”;</p> <p>Các hành vi liên quan đến truyền tải điện không tuân thủ quy định phòng cháy chữa cháy hoặc quy chuẩn kỹ thuật an toàn điện, gây nguy cơ cháy nổ, đặc biệt tại khu vực đông dân cư cần thiết phải có chế tài xử phạt để phòng ngừa và răn đe việc thực hiện hành vi vi phạm.</p>	phạm vi quy định tại Nghị định, việc tuân thủ quy định về PCCC sẽ theo quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.
103.	Khoản 2 (chưa có quy định)	UBND tỉnh Nghệ an (CV số 11054/UBND-NC)	<p>Bổ sung thêm điểm c tại khoản 2 Điều 9 như sau:</p> <p>“c) Không thực hiện tháo dỡ hoặc không hoàn thành việc tháo dỡ thiết bị điện, công trình lưới điện truyền tải khi không còn khai thác, sử dụng thời hạn quy định” nhằm sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất dành cho công trình điện lực, phù hợp với pháp luật về xây dựng và bảo vệ môi trường.</p>	<p>Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên như nội dung dự thảo.</p> <p>Lý do: Hiện nay, quy định về tháo dỡ công trình xây dựng được quy định tại Điều 41 và Điều 42 của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng,</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
				hành vi vi phạm được quy định tại Điều 20 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP. Vì vậy, việc vi phạm hành chính về tháo dỡ công trình điện lực khi hết thời hạn sử dụng áp dụng theo quy định xử VPHC trong lĩnh vực xây dựng.
104.	Khoản 2	SCT Hà Nội (CV-5882/SCT-QLNL)	<p>Đề nghị bổ sung điểm c như sau:</p> <p><i>“c) Cho phép đấu nối vào lưới truyền tải điện các thiết bị không đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, các công trình điện chưa hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, đảm bảo hành lang an toàn lưới điện theo quy định;”</i></p> <p>Lý do: Trong nhiều năm qua, có rất nhiều công trình điện lực thuộc lưới điện truyền tải điện đã được đưa vào vận hành nhưng chưa hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng (được chủ đầu tư ghi nhận là còn tồn tại nhưng vẫn nghiệm thu đóng điện) dẫn đến phát sinh vi phạm hành lang bảo vệ công trình điện lực mới và làm phát sinh việc xử lý, phát sinh chi phí, nguồn lực của các cơ quan quản lý nhà nước, ảnh hưởng đến bảo đảm an toàn công trình điện lực. Bổ sung quy định nhằm đảm bảo công tác quản lý nhà nước tại địa phương có hiệu quả.</p>	<p>Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên như nội dung dự thảo, trong quy định pháp luật hệ thống điện không có quy định về nội dung này.</p> <p>Việc công trình điện chưa hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng theo quy định pháp luật về đất đai mà đã đưa vào vận hành sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định pháp luật về xây dựng.</p>
105.	Khoản 2	SCT Hà Nội (CV-5882/SCT-QLNL)	<p>Đề nghị bổ sung điểm d như sau:</p> <p><i>“d) Không thực hiện tháo dỡ hoặc không hoàn</i></p>	Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên như nội dung dự thảo ND.

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p><i>thành việc tháo dỡ thiết bị điện, công trình lưới điện truyền tải khi không còn khai thác, sử dụng trong thời hạn quy định.”</i></p> <p>Lý do: Thực hiện quy định tại Khoản 3 Điều 67 Luật Điện lực nhằm sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất dành cho công trình điện lực, phù hợp với pháp luật về xây dựng và bảo vệ môi trường.</p>	<p>Lý do: Hiện nay, quy định về tháo dỡ công trình xây dựng được quy định tại Điều 41 và Điều 42 của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, hành vi vi phạm được quy định tại Điều 20 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP. Vì vậy, việc vi phạm hành chính về tháo dỡ công trình điện lực khi hết thời hạn sử dụng áp dụng theo quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực xây dựng.</p>
106.	Khoản 3	NPT (CV số 5649/EVNNPT-KTAT)	Xem xét bổ sung nội dung tang vật, phương tiện vi phạm là thiết bị đang vận hành trong hệ thống	Đề nghị giữ nguyên như nội dung dự thảo, dự thảo đã quy định nội dung liên quan đến tang vật tại khoản 4 Điều 9 dự thảo Nghị định.
107.	Điểm a khoản 3	EVN (CV số 6536/EVN-PC ngày 11/10/2025)	<p>Kiến nghị xem xét bổ sung quy định được loại trừ khi ngừng truyền tải do sự cố khách quan, thiên tai.... được xác nhận bởi NSMO.</p> <p>Lý do: Dự thảo chưa tách biệt hành vi cố ý và khách quan khi nhiều trường hợp gián đoạn truyền tải do thiên tai, sự cố bất khả kháng</p>	Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên dự thảo để đảm bảo thống nhất với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 60 Luật Điện lực năm 2024.
108.	Điểm c khoản 3	NSMO (Công văn số 3436/NSMO-ĐĐ)	<p>Đề nghị sửa như sau:</p> <p>“c) Đầu tư và duy trì hoạt động của thiết bị</p>	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ CT hiệu chỉnh theo hướng:

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>phát điện và thiết bị phụ trợ đấu nối vào lưới điện, các hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống SCADA, rơ le bảo vệ không đáp ứng được yêu cầu về đấu nối, kỹ thuật vận hành hệ thống điện quốc gia.”</p> <p>Lý do: Hiện nay, tình trạng chưa tuân thủ đầy đủ trong việc trang bị, duy trì và đảm bảo vận hành ổn định, liên tục các hạ tầng phục vụ công tác điều độ tại các cấp, từ các trạm biến áp và nhà máy điện, vẫn diễn ra phổ biến. Đây là vấn đề nghiêm trọng, bởi hạ tầng điều độ là nguồn dữ liệu duy nhất và bắt buộc để đảm bảo an toàn, an ninh trong vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia. Việc thiếu hoặc gián đoạn thông tin điều độ không chỉ làm suy giảm khả năng giám sát, điều hành mà còn tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn, thậm chí đe dọa đến sự ổn định của toàn bộ hệ thống điện quốc gia. Do đó, cần có quy định chi tiết, chặt chẽ hơn về yêu cầu đảm bảo hạ tầng điều độ vận hành ổn định, liên tục, đồng thời áp dụng các chế tài để nâng cao tính tuân thủ và trách nhiệm của các đơn vị liên quan, việc này cũng được nêu trong các nghị định trước đây</p>	<p>“c) Đầu tư và duy trì hoạt động của trang thiết bị điện đấu nối vào lưới truyền tải điện không đáp ứng các yêu cầu về đấu nối, kỹ thuật vận hành hệ thống điện quốc gia theo Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng do Bộ Công Thương ban hành.”</p>
109.	Khoản 4	EVN (CV số 6536/EVN-PC ngày 11/10/2025)	<p>EVN kiến nghị xem xét bổ sung nội dung tang vật, phương tiện vi phạm là thiết bị đang vận hành trong hệ thống</p> <p>Lý do: Thiết bị có thể thuộc hạ tầng thiết yếu, không thể tịch thu khi đang vận hành trong hệ</p>	<p>Đề nghị giữ nguyên như nội dung dự thảo, dự thảo đã quy định nội dung liên quan đến tang vật tại khoản 4 Điều 9 dự thảo Nghị định.</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			thống.	
110.	Điểm b khoản 4	NSMO (Công văn số 3436/NSMO-ĐĐ)	<p>Đề nghị sửa như sau:</p> <p>“b) Buộc đầu tư và duy trì hoạt động của các thiết bị lưới điện và các thiết bị phụ trợ đấu nối vào lưới truyền tải điện, các hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống SCADA, rơ le bảo vệ theo quy định đối với hành vi vi phạm tại điểm c khoản 3 điều này.”</p> <p>Lý do: Hiện nay, tình trạng chưa tuân thủ đầy đủ trong việc trang bị, duy trì và đảm bảo vận hành ổn định, liên tục các hạ tầng phục vụ công tác điều độ tại các cấp, từ các trạm biến áp và nhà máy điện, vẫn diễn ra phổ biến. Đây là vấn đề nghiêm trọng, bởi hạ tầng điều độ là nguồn dữ liệu duy nhất và bắt buộc để đảm bảo an toàn, an ninh trong vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia. Việc thiếu hoặc gián đoạn thông tin điều độ không chỉ làm suy giảm khả năng giám sát, điều hành mà còn tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn, thậm chí đe dọa đến sự ổn định của toàn bộ hệ thống điện quốc gia. Do đó, cần có quy định chi tiết, chặt chẽ hơn về yêu cầu đảm bảo hạ tầng điều độ vận hành ổn định, liên tục, đồng thời áp dụng các chế tài để nâng cao tính tuân thủ và trách nhiệm của các đơn vị liên quan, việc này cũng được nêu trong các nghị định trước đây</p>	<p>Bộ CT tiếp thu, hiệu chỉnh thành:</p> <p>“b) Buộc đầu tư và duy trì hoạt động của trang thiết bị điện đấu nối vào lưới điện theo Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng do Bộ Công Thương ban hành tại khoản 5 đối với hành vi vi phạm tại điểm c khoản 3 Điều này.”</p>
111.	Khoản 4, khoản 5	UBND Tp. Hồ Chí	Đề nghị điều chỉnh số thứ tự các khoản mục	Bộ Công Thương tiếp thu và đã chỉnh lý

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
		Minh (Công văn số 2901/UBND-KT)	hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả để đảm bảo tính thống nhất.	lại dự thảo nghị định
Điều 10. Vi phạm các quy định về phân phối điện				
112.	Chưa có quy định	Sở CT tỉnh Lào Cai (CV số 1896/SCT-NL)	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung chế tài xử phạt đối với “<i>hành vi vi phạm An toàn Phòng cháy chữa cháy</i>”. Theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 31 Luật Điện lực năm 2024 “2. Đối với lĩnh vực phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, tổ chức được cấp giấy phép hoạt động điện lực phải đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và các điều kiện sau đây: ... b) Có dự án, công trình phát điện, truyền tải điện, phân phối điện được xây dựng, lắp đặt tuân thủ quy định của pháp luật về biển, pháp luật về đất đai, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, pháp luật về bảo vệ môi trường và quy định khác của pháp luật có liên quan;”;</p> <p>Các hành vi liên quan đến phân phối điện không tuân thủ quy định phòng cháy chữa cháy hoặc quy chuẩn kỹ thuật an toàn điện, gây nguy cơ cháy nổ, đặc biệt tại khu vực đông dân cư cần thiết phải có chế tài xử phạt để phòng ngừa và răn đe việc thực hiện hành vi vi phạm.</p>	Bộ CT đề nghị giữ nguyên như nội dung dự thảo, quy định về xử phạt do vi phạm PCCC không thuộc phạm vi quy định tại Nghị định này, việc tuân thủ quy định về PCCC sẽ theo quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.
113.	Khoản 2	EVN (CV số 6536/EVN-PC ngày	Kiến nghị sửa đổi quy định tại khoản 2 Điều 10 như sau:	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ CT hiệu chỉnh thành:

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
		11/10/2025)	<p>“2. <i>Phạt tiền tổ chức là Đơn vị phân phối điện từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với các hành vi không bảo đảm chất lượng dịch vụ khi cung cấp dịch vụ phân phối điện cho khách hàng theo quy định tại hợp đồng, trừ trường hợp lưới điện phân phối bị quá tải theo xác nhận của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về lĩnh vực điện lực</i>”</p> <p>Lý do: Điểm a khoản 2 Điều 61 Luật Điện lực năm 2024:</p> <p>“2. <i>Đơn vị phân phối điện có các nghĩa vụ sau đây:</i></p> <p>a) <i>Bảo đảm cung cấp dịch vụ phân phối điện cho khách hàng sử dụng điện, đơn vị bán lẻ điện, đơn vị bán buôn điện đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật, <u>chất lượng dịch vụ, an toàn theo hợp đồng, trừ trường hợp lưới điện phân phối bị quá tải theo xác nhận của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về lĩnh vực điện lực.</u></i>”</p>	<p>“Phạt tiền tổ chức là Đơn vị phân phối điện từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với các hành vi không bảo đảm chất lượng dịch vụ khi cung cấp dịch vụ phân phối điện cho khách hàng theo Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng do Bộ Công Thương ban hành (trừ trường hợp lưới điện phân phối bị quá tải theo xác nhận của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về lĩnh vực điện lực)”.</p>
114.	Khoản 2	CPC (Công văn số 7576/EVNCPC-PC)	<p>Dự thảo quy định: “2. <i>Phạt tiền tổ chức là Đơn vị phân phối điện từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm chất lượng dịch vụ khi cung cấp dịch vụ phân phối điện cho khách hàng theo quy định.</i>”.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ CT hiệu chỉnh thành:</p> <p>“Phạt tiền tổ chức là Đơn vị phân phối điện từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với các hành vi không bảo đảm chất lượng dịch vụ khi cung cấp dịch vụ</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>Đề xuất hiệu chỉnh, bổ sung như sau:</p> <p>“Phạt tiền tổ chức là Đơn vị phân phối điện từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với các hành vi không bảo đảm chất lượng dịch vụ khi cung cấp dịch vụ phân phối điện cho khách hàng theo quy định tại hợp đồng (trừ trường hợp lưới điện phân phối bị quá tải theo xác nhận của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về lĩnh vực điện lực)”.</p> <p>Lý do: Để phù hợp với điểm a khoản 2 Điều 61 Luật Điện lực năm 2024:</p> <p><i>“2. Đơn vị phân phối điện có các nghĩa vụ sau đây:</i></p> <p><i>a) Bảo đảm cung cấp dịch vụ phân phối điện cho khách hàng sử dụng điện, đơn vị bán lẻ điện, đơn vị bán buôn điện đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật, <u>chất lượng dịch vụ, an toàn theo hợp đồng, trừ trường hợp lưới điện phân phối bị quá tải theo xác nhận của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về lĩnh vực điện lực;</u>”</i></p>	<p>phân phối điện cho khách hàng theo Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng do Bộ Công Thương ban hành (trừ trường hợp lưới điện phân phối bị quá tải theo xác nhận của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về lĩnh vực điện lực)”.</p>
115.	Khoản 3 (chưa có quy định)	UBND tỉnh Nghệ an (CV số 11054/UBND-NC)	<p>Bổ sung thêm điểm c tại khoản 3 Điều 10 như sau: “c) <i>Không thực hiện tháo dỡ hoặc không hoàn thành việc tháo dỡ thiết bị điện, công trình lưới điện phân phối khi không còn khai thác, sử dụng thời hạn quy định</i>” nhằm sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất dành cho</p>	<p>Bộ CT đề nghị giữ nguyên như nội dung dự thảo ND.</p> <p>Lý do: Hiện nay, quy định về tháo dỡ công trình xây dựng được quy định tại Điều 41 và Điều 42 của Nghị định số</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			công trình điện lực, phù hợp với pháp luật về xây dựng và bảo vệ môi trường	06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, hành vi vi phạm được quy định tại Điều 20 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP và đang được quy định tại Dự thảo Nghị định xử phạt về xây dựng do Bộ Xây dựng chủ trì soạn thảo. Vì vậy, việc vi phạm hành chính về tháo dỡ công trình điện lực khi hết thời hạn sử dụng áp dụng theo quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực xây dựng.
116.	Khoản 3 (nội dung chưa được quy định)	SCT Hà Nội (CV-5882/SCT-QLNL)	<p>Đề nghị bổ sung điểm c khoản 3 như sau:</p> <p><i>“c) Không thực hiện tháo dỡ hoặc không hoàn thành việc tháo dỡ thiết bị điện, công trình lưới điện phân phối khi không còn khai thác, sử dụng trong thời hạn quy định;”</i>.</p> <p>Lý do: Thực hiện quy định tại Khoản 3 Điều 67 Luật Điện lực nhằm sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất dành cho công trình điện lực, phù hợp với pháp luật về xây dựng và bảo vệ môi trường. Thực tế rất nhiều công trình điện thuộc lưới điện phân phối không được tháo dỡ vừa gây mất mỹ quan, mất an toàn, vừa lãng phí tài nguyên và cần phải được xử lý triệt để</p>	<p>Bộ CT đề nghị giữ nguyên như nội dung dự thảo ND.</p> <p>Lý do: Hiện nay, quy định về tháo dỡ công trình xây dựng được quy định tại Điều 41 và Điều 42 của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, hành vi vi phạm được quy định tại Điều 20 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP và đang được quy định tại Dự thảo Nghị định xử phạt về xây dựng do Bộ Xây dựng chủ trì soạn thảo. Vì vậy, việc vi phạm hành chính về tháo dỡ công trình điện lực khi hết thời hạn sử dụng áp</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
				dụng theo quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực xây dựng..
117.	Khoản 3 (nội dung chưa được quy định)	SCT Hà Nội (CV-5882/SCT-QLNL)	<p>Đề nghị bổ sung điểm d khoản 3 như sau:</p> <p><i>“d) Thực hiện thỏa thuận và cho phép đấu nối công trình điện lực không phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực và phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh.”.</i></p> <p>Lý do: Đơn vị phân phối điện là đơn vị trực tiếp quản lý vận hành lưới điện phân phối, có trách nhiệm thực hiện thỏa thuận đấu nối theo quy định của pháp luật, là đơn vị đã có đầy đủ thông tin về quy hoạch lưới điện nhưng vẫn thực hiện hành vi, được coi là cố tình vi phạm và phải được ngăn chặn, xử lý nghiêm bảo đảm rõ trách nhiệm và tăng hiệu quả quản lý nhà nước.</p>	Việc xử phạt hành vi thực hiện dự án không phù hợp với quy hoạch đã được quy định chi tiết tại Nghị định 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng và Điều 6 Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.
118.	Điểm a khoản 4	UBND tỉnh Tây Ninh (CV số 6734/UBND-NC)	<p>Đề nghị sửa đổi thành:</p> <p><i>“a) Không cung cấp dịch vụ phân phối điện cho khách hàng sử dụng điện, Đơn vị bán lẻ điện, Đơn vị bán buôn điện đã đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, chất lượng dịch vụ, an toàn theo hợp đồng, trừ trường hợp lưới phân phối điện bị quá tải có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; trì hoãn hoặc không ký hợp đồng cung cấp dịch vụ phân phối điện cho Đơn vị bán lẻ điện, Đơn vị bán</i></p>	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ CT bổ sung 1 điểm tại khoản 4 Điều này của dự thảo Nghị định như sau: <i>“đ) Lợi dụng nghề nghiệp để sách nhiễu, gây phiền hà, thu lợi bất chính trong việc giao kết hợp đồng mua bán điện với các tổ chức đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực mua buôn và bán lẻ điện;”</i>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p><i>buôn điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động điện lực trong thời hạn quy định;”.</i></p> <p>Lý do: Bổ sung làm rõ hành vi đối với đơn vị phân phối điện được quy định tại khoản 12 Điều 9 Luật điện lực.</p>	
119.	Khoản 4 (chưa có quy định)	UBND tỉnh Nghệ an (CV số 11054/UBND-NC)	<p>Bổ sung thêm điểm e, khoản 4 Điều 10: “e) <i>Đơn vị quản lý lưới điện không thỏa thuận đấu nối và nghiệm thu đóng điện điểm đấu nối hoặc thỏa thuận đấu nối và nghiệm thu đóng điện điểm đấu nối không đúng thời hạn khi đã đảm bảo các điều kiện theo quy định</i>” nhằm đảm bảo thời gian tiếp cận điện năng và cải thiện môi trường kinh doanh</p>	<p>Tiếp thu một phần, Bộ CT hiệu chỉnh thành:</p> <p>“e) Không thỏa thuận đấu nối hoặc thỏa thuận đấu nối không đúng thời hạn khi đã đảm bảo các điều kiện theo quy định”</p> <p>Thời hạn nghiệm thu đóng điện đấu nối được xác định trong thông báo của Cấp điều độ có quyền điều khiển, do đó không đủ cơ sở pháp lý để xác định hành vi vi phạm.</p>
120.	Khoản 4	Sở CT tỉnh Điện Biên (CV số 2159/SCT-QLCN,NL)	Bổ sung trách nhiệm của đơn vị phân phối điện theo Điều 61 Luật Điện lực	Bộ CT tiếp thu và hiệu chỉnh tại dự thảo.
121.	Khoản 4 (chưa được quy định)	UBND tỉnh Thanh Hóa (CV số 19346/UBND-CNXXDKH)	<p>Bổ sung điểm đ và e vào khoản 4, Điều 10 như sau:</p> <p>“d) <i>Không thỏa thuận đấu nối và nghiệm thu đóng điện điểm đấu nối hoặc thỏa thuận đấu nối và nghiệm thu đóng điện điểm đấu nối không đúng thời hạn khi công trình đã bảo đảm các điều kiện theo quy định.</i>”.</p> <p>Lý do: Bổ sung trách nhiệm thực hiện của đơn</p>	<p>Bộ CT tiếp thu và bổ sung tại khoản 4 Điều 10 như sau:</p> <p>e) <i>Lợi dụng nghề nghiệp để sách nhiễu, gây phiền hà, thu lợi bất chính trong việc giao kết hợp đồng mua bán điện với các tổ chức đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động điện lực trong lĩnh</i></p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>vị phân phối điện theo Điều 61 Luật Điện lực; bảo đảm việc thực hiện thời gian tiếp cận điện năng, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia</p> <p><i>“e) Lợi dụng việc cung cấp dịch vụ phân phối điện để yêu cầu khách hàng thực hiện các dịch vụ điện lực không đúng theo quy định”</i>. Lý do: Hạn chế tình trạng đơn vị phân phối điện yêu cầu khách hàng thực hiện các thủ tục phát sinh chi phí và thời gian tuân thủ nằm ngoài quy định về hệ thống điện phân phối, truyền tải, làm tăng chi phí tiếp cận điện năng và ảnh hưởng môi trường cạnh tranh, đầu tư.</p>	<p>vực mua buôn và bán lẻ điện.</p> <p><i>“g) Không thỏa thuận đấu nối, không nghiệm thu đóng điện điểm đấu nối, thỏa thuận đấu nối hoặc nghiệm thu đóng điện điểm đấu nối không đúng thời hạn khi công trình điện lực đã đảm bảo các điều kiện theo quy định”</i>.</p>
122.	Điểm a khoản 4	SCT Hà Nội (CV-5882/SCT-QLNL) Sở CT tỉnh Thái Nguyên (CV-2162)	<p>Đề nghị sửa đổi thành:</p> <p><i>“Không cung cấp dịch vụ phân phối điện cho khách hàng sử dụng điện, Đơn vị bán lẻ điện, Đơn vị bán buôn điện đã đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, chất lượng dịch vụ, an toàn theo hợp đồng, trừ trường hợp lưới phân phối điện bị quá tải có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; trì hoãn hoặc không ký hợp đồng cung cấp dịch vụ phân phối điện cho Đơn vị bán lẻ điện, Đơn vị bán buôn điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động điện lực trong thời hạn quy định;”</i>.</p> <p>Lý do: Bổ sung làm rõ hành vi đối với đơn vị phân phối điện được quy định tại khoản 12</p>	<p>Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ CT bổ sung 1 điểm tại khoản 4 Điều này của dự thảo Nghị định như sau: <i>“đ) Lợi dụng nghề nghiệp để sách nhiễu, gây phiền hà, thu lợi bất chính trong việc giao kết hợp đồng mua bán điện với các tổ chức đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực mua buôn và bán lẻ điện;”</i></p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			Điều 9 Luật điện lực.	
123.	Khoản 4 Điều 10 (nội dung chưa được quy định)	SCT Hà Nội (CV-5882/SCT-QLNL)	<p>Bổ sung điểm đ khoản 4 như sau:</p> <p><i>“đ) Ngừng, giảm mức cung cấp điện đối với khách hàng thuộc diện ưu tiên khi thiếu điện, trừ trường hợp có nguy cơ gây sự cố nghiêm trọng mất an toàn cho người, thiết bị, hệ thống điện.”.</i></p> <p>Lý do: Bổ sung trách nhiệm thực hiện ngừng giảm cung cấp điện của đơn vị phân phối điện theo Điều 61 Luật Điện lực.</p>	<p>Bộ Công Thương tiếp thu, bổ sung 1 điểm vào khoản 4 Điều 10 dự thảo theo hướng: <i>“Không thực hiện ngừng, giảm mức cung cấp điện theo Quy định về trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện do Bộ Công Thương ban hành.”</i></p>
124.	Điểm c khoản 4	NSMO (Công văn số 3436/NSMO-ĐĐ)	<p>Đề nghị sửa như sau:</p> <p><i>“c) Đầu tư và duy trì hoạt động của các thiết bị lưới điện và các thiết bị phụ trợ đấu nối vào lưới điện phân phối, các hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống SCADA, rơ le bảo vệ không đáp ứng các yêu cầu về đấu nối, kỹ thuật vận hành hệ thống điện quốc gia”.</i></p> <p>Lý do: Hiện nay, tình trạng chưa tuân thủ đầy đủ trong việc trang bị, duy trì và đảm bảo vận hành ổn định, liên tục các hạ tầng phục vụ công tác điều độ tại các cấp, từ các trạm biến áp và nhà máy điện, vẫn diễn ra phổ biến. Đây là vấn đề nghiêm trọng, bởi hạ tầng điều độ là nguồn dữ liệu duy nhất và bắt buộc để đảm bảo an toàn, an ninh trong vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia. Việc thiếu</p>	<p>Bộ CT tiếp thu hiệu chỉnh như sau:</p> <p><i>“c) Đầu tư và duy trì hoạt động của trang thiết bị điện đấu nối vào lưới phân phối điện không đáp ứng các yêu cầu về đấu nối, kỹ thuật vận hành hệ thống điện quốc gia theo Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng do Bộ Công Thương ban hành”</i></p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>hoặc gián đoạn thông tin điều độ không chỉ làm suy giảm khả năng giám sát, điều hành mà còn tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn, thậm chí đe dọa đến sự ổn định của toàn bộ hệ thống điện quốc gia. Do đó, cần có quy định chi tiết, chặt chẽ hơn về yêu cầu đảm bảo hạ tầng điều độ vận hành ổn định, liên tục, đồng thời áp dụng các chế tài để nâng cao tính tuân thủ và trách nhiệm của các đơn vị liên quan, việc này cũng được nêu trong các nghị định trước đây</p>	
125.	<p>Khoản 4 Điều 10 (nội dung chưa được quy định)</p>	<p>SCT Hà Nội (CV-5882/SCT-QLNL)</p>	<p>Bổ sung điểm e khoản 4 như sau:</p> <p><i>“e) Không thỏa thuận đấu nối và nghiệm thu đóng điện điểm đấu nối hoặc thỏa thuận đấu nối và nghiệm thu đóng điện điểm đấu nối không đúng thời hạn khi công trình đã bảo đảm các điều kiện theo quy định.”.</i></p> <p>Lý do: Bổ sung trách nhiệm thực hiện của đơn vị phân phối điện theo Điều 61 Luật Điện lực. Bảo đảm việc thực hiện nghiêm minh thời gian tiếp cận điện năng, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.</p>	<p>Bộ CT tiếp thu và bổ sung điểm g khoản 4 Điều 10 dự thảo Nghị định:</p> <p><i>“g) Không thỏa thuận đấu nối, không nghiệm thu đóng điện điểm đấu nối, thỏa thuận đấu nối hoặc nghiệm thu đóng điện điểm đấu nối không đúng thời hạn khi công trình điện lực đã bảo đảm các điều kiện theo quy định.”</i></p> <p>Đồng thời cũng hiệu chỉnh để bổ sung theo hướng này đối với điểm e khoản 3 Điều 9 cho thống nhất.</p>
126.	<p>Khoản 4 Điều 10 (nội dung chưa được quy định)</p>	<p>SCT Hà Nội (CV-5882/SCT-QLNL)</p>	<p>Bổ sung điểm f khoản 4 như sau:</p> <p><i>“f) Trì hoãn hoặc không phối hợp thực hiện cắt điện đối với khách hàng sở hữu trạm biến áp chuyên dùng có nhu cầu ngừng giảm cung</i></p>	<p>Bộ Công Thương tiếp thu, bổ sung 1 điểm vào khoản 4 Điều 10 Dự thảo theo hướng: <i>“Không thực hiện ngừng, giảm mức cung cấp điện theo Quy định về trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện</i></p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p><i>cấp điện để cải tạo, sửa chữa trang thiết bị, dụng cụ điện hoặc thực hiện kiểm định định kỳ theo quy định, trừ trường hợp thực hiện nhiệm vụ đảm bảo điện và có xác nhận của Sở Công Thương.”.</i></p> <p>Lý do: Bổ sung trách nhiệm thực hiện của đơn vị phân phối điện theo Điều 61 Luật Điện lực. Bảo đảm tạo thuận lợi cho khách hàng tuân thủ các quy định về an toàn điện</p>	<i>do Bộ Công Thương ban hành..</i>
127.	Khoản 4 Điều 10 (nội dung chưa được quy định)	SCT Hà Nội (CV-5882/SCT-QLNL)	<p>Bổ sung điểm g khoản 4 như sau:</p> <p>“g) Lợi dụng việc cung cấp dịch vụ phân phối điện để yêu cầu khách hàng thực hiện thực hiện các dịch vụ điện lực không đúng theo quy định.”</p> <p>Lý do: Hạn chế tình trạng đơn vị phân phối điện yêu cầu khách hàng thực hiện các thủ tục phát sinh chi phí và thời gian tuân thủ nằm ngoài quy định về hệ thống điện phân phối, truyền tải, làm tăng chi phí tiếp cận điện năng và ảnh hưởng môi trường cạnh tranh, đầu tư.</p>	Bộ CT đề nghị giữ nguyên như nội dung dự thảo, hành vi đang nêu chưa đủ cơ sở pháp lý để quy định.
128.	Điểm b khoản 6 Điều 10	SCT Hà Nội (CV-5882/SCT-QLNL)	<p>Đề nghị sửa như sau:</p> <p>“b) Buộc đầu tư và duy trì hoạt động của thiết bị lưới điện và thiết bị phụ trợ đấu nối vào lưới phân phối điện theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 4 Điều này; buộc thực hiện thỏa thuận đấu nối</p>	<p>Bộ CT tiếp thu một phần và bổ sung điểm d khoản 6 Điều 10 và điểm d khoản 5 Điều 9 như sau:</p> <p>“d) Buộc thực hiện thỏa thuận đấu nối theo Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng do</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p><i>và nghiêm thu đóng điện công trình điện đã bảo đảm các điều kiện theo quy định;”.</i></p> <p>Lý do: Đảm bảo đồng bộ với biện pháp xử lý VPHC theo kiến nghị bổ sung nêu trên.</p>	<p>Bộ Công Thương ban hành đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm e khoản 4 Điều này”.</p>
129.	Điểm b khoản 6	NSMO (Công văn số 3436/NSMO-ĐĐ)	<p>Đề nghị sửa như sau:</p> <p>“b) Buộc đầu tư và duy trì hoạt động của các thiết bị lưới điện và các thiết bị phụ trợ đấu nối vào lưới truyền tải điện, các hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống SCADA, rơ le bảo vệ theo quy định đối với hành vi vi phạm tại điểm c khoản 4 điều này.”</p> <p>Lý do: Hiện nay, tình trạng chưa tuân thủ đầy đủ trong việc trang bị, duy trì và đảm bảo vận hành ổn định, liên tục các hạ tầng phục vụ công tác điều độ tại các cấp, từ các trạm biến áp và nhà máy điện, vẫn diễn ra phổ biến. Đây là vấn đề nghiêm trọng, bởi hạ tầng điều độ là nguồn dữ liệu duy nhất và bắt buộc để đảm bảo an toàn, an ninh trong vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia. Việc thiếu hoặc gián đoạn thông tin điều độ không chỉ làm suy giảm khả năng giám sát, điều hành mà còn tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn, thậm chí đe dọa đến sự ổn định của toàn bộ hệ thống điện quốc gia. Do đó, cần có quy định chi tiết, chặt chẽ hơn về yêu cầu đảm bảo hạ tầng điều độ vận hành ổn định, liên tục, đồng thời áp dụng các chế tài để nâng cao tính tuân</p>	<p>Bộ CT tiếp thu hiệu chỉnh thành:</p> <p>“b) Buộc đầu tư và duy trì hoạt động của trang thiết bị điện đấu nối vào lưới điện theo Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng do Bộ Công Thương ban hành đối với hành vi vi phạm tại điểm c khoản 4 Điều này,....”</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			thủ và trách nhiệm của các đơn vị liên quan, việc này cũng được nêu trong các nghị định trước đây	
130.	Khoản 6 Điều 10 (nội dung chưa được quy định)	SCT Hà Nội (CV-5882/SCT-QLNL)	<p>Đề nghị bổ sung điểm đ và điểm e như sau:</p> <p>“d) Buộc đơn vị phân phối điện phối hợp khách hàng sở hữu trạm biến áp chuyên dùng có nhu cầu ngừng giảm cung cấp điện để thực hiện cải tạo, sửa chữa trang thiết bị, dụng cụ điện hoặc kiểm định định kỳ theo quy định.</p> <p>e) Buộc đơn vị phân phối điện hoàn trả số tiền bất hợp pháp thu được từ dịch vụ điện lực không đúng theo quy định và thiệt hại gây ra cho khách hàng do chậm trễ thỏa thuận đấu nối, nghiệm thu đóng điện điểm đấu nối, ngừng giảm cung cấp điện.”</p> <p>Lý do: Tăng cường chế tài răn đe và nghiêm minh của quy định pháp luật, tạo dựng môi trường kinh doanh lành mạnh cho các doanh nghiệp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.</p>	<p>Bộ CT đề nghị giữ nguyên như dự thảo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các trường hợp thực hiện ngừng giảm cung cấp điện đã được quy định tại Luật Điện lực, trường hợp đang nêu chưa đủ cơ sở pháp lý để quy định. - Nội dung đề xuất tại dự thảo chưa có cơ sở pháp lý để quy định.
131.		SCT tỉnh Đồng Nai (CV số 2810/CV-QLĐN)	<ul style="list-style-type: none"> - Hành vi cản chế tài: Cản trở, gây khó khăn trong việc thỏa thuận, thống nhất về điểm đấu nối, ranh giới đầu tư không có lý do chính đáng, gây cản trở cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu phát triển ĐMTMN tự sản, tự tiêu. - Nội dung kiến nghị: Bổ sung một khoản vào 	<p>Bộ CT đề nghị giữ nguyên như dự thảo, nội dung dự thảo đã quy định trách nhiệm trong việc thực hiện thỏa thuận đấu nối, việc quy định quá chi tiết là không cần thiết trong việc xác định hành vi vi phạm để xử phạt.</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			Điều 10 với nội dung: "Phạt tiền tổ chức là Đơn vị phân phối điện từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện thỏa thuận, thống nhất điểm đấu nối, ranh giới đầu tư trong thời hạn quy định tại pháp luật về phát triển điện năng lượng tái tạo mà không có lý do chính đáng bằng văn bản".	
Điều 11. Vi phạm các quy định về mua, bán buôn điện				
132.	Khoản 1 Điều 11	SCT Hà Nội (CV-5882/SCT-QLNL) UBND tỉnh Tây Ninh (CV số 6734/UBND-NC) UBND tỉnh Thanh Hóa (CV số 19346/UBND-CNXXDKH)	Đề nghị sửa như sau: "1. Phạt tiền Đơn vị bán buôn điện từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi <i>áp dụng bán giá điện không phù hợp với giá điện</i> do cơ quan có thẩm quyền quy định. <i>Trì hoãn hoặc không ký hợp đồng bán buôn điện với Đơn vị bán lẻ điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động điện lực trong thời hạn quy định;</i> ". Lý do: Hiệu chỉnh cụm từ "bán sai giá điện" để phù hợp với cơ chế giá điện thị trường trong đó có xem xét tình huống giảm giá điện để đảm bảo cạnh tranh. Bổ sung, làm rõ hành vi đối với đơn vị bán buôn điện được quy định tại khoản 12 Điều 9 Luật điện lực.	- Về đề xuất bổ sung cụm từ " <i>áp dụng bán giá điện không phù hợp với giá điện...</i> ": Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định do cụm từ "bán sai giá điện do cơ quan có thẩm quyền quy định" tại dự thảo Nghị định đã bao gồm nội dung "bán giá điện không phù hợp với giá điện được quy định...". - Tiếp thu ý kiến, hiệu chỉnh điểm b khoản 5 (nay là khoản 4) Điều 11 như sau: "b) <i>Lợi dụng nghề nghiệp để sách nhiễu, gây phiền hà, thu lợi bất chính trong việc giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán điện với các tổ chức đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động điện lực trong hoạt động mua, bán buôn và bán lẻ điện.</i> "

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
133.	Khoản 2	EVN (CV số 6536/EVN-PC)	Luật Điện lực quy định Hợp đồng mua bán điện là thỏa thuận bằng văn bản giữa bên mua điện và bên bán điện áp dụng cho việc mua bán điện. Do đây là thỏa thuận dân sự giữa các bên, EVN kiến nghị xem xét không đưa quy định nêu trên vào Dự thảo Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định do Điều 44 Luật Điện lực quy định các nội dung chính của hợp đồng mua bán điện, hợp đồng cung cấp dịch vụ về điện. Trường hợp 2 bên không tuân thủ các nội dung chính của hợp đồng sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.
134.	Khoản 3	EVN (CV số 6536/EVN-PC ngày 11/10/2025)	<p>Kiến nghị xem xét bỏ quy định này.</p> <p>Lý do: - Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành không quy định trách nhiệm của bên mua điện đối với việc bên bán không có giấy phép hoạt động điện lực. Việc cấp phép hoạt động điện lực là trách nhiệm của bên bán điện phải thực hiện với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>- Khoản 7 Điều 6 Dự thảo Nghị định đã quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi hoạt động điện lực mà không có Giấy phép hoạt động điện lực.</p>	Tiếp thu ý kiến và bỏ khoản 3 tại dự thảo Nghị định do điểm a khoản 8 Điều 6 dự thảo Nghị định đã quy định việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi hoạt động điện lực mà không có Giấy phép hoạt động điện lực
135.	Khoản 4	EVN (CV số 6536/EVN-PC)	Trong nhiều trường hợp thực tế, việc đàm phán hợp đồng mua bán điện rất phức tạp, phụ thuộc vào nhiều yếu tố khách quan từ phía nhà đầu tư và các cơ quan khác, dẫn đến bên mua điện không thể hoàn toàn chủ động được. Theo quy định tại Điều 19 Nghị định 56/2025/NĐ-CP, giá điện trúng thầu là giá điện tối đa để hai bên đàm phán. Việc đàm	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định do Điều 20 Nghị định 56/2025/NĐ-CP quy định rõ việc đàm phán, giao kết hợp đồng là trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên mua điện và nhà đầu tư trúng thầu và thời gian tối đa để thực hiện đàm phán, giao kết hợp đồng mua bán điện kể từ ngày nhà đầu tư nộp hồ sơ hợp lệ đến

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>phán giá điện có thể kéo dài do tính phức tạp của hợp đồng mua bán điện, khó xác định các thành phần chi phí hợp lý hợp lệ và phụ thuộc vào thiện chí đàm phán của nhà đầu tư, hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước về cơ chế áp dụng cho loại hình công trình điện đó.... Ngoài ra, cần xem xét quy định thế nào là “hồ sơ hợp lệ”. Quy định tại dự thảo tạo áp lực rất lớn lên EVN và các đơn vị thành viên trong khi việc đàm phán, giao kết hợp đồng mua bán điện là trách nhiệm của cả hai bên. Do đó, EVN kiến nghị xem xét không quy định nội dung này tại Dự thảo Nghị định.</p>	Bên mua điện là 03 tháng.
136.	Khoản 4	UBND Tp. Hồ Chí Minh (Công văn số 2901/UBND-KT)	<p>Đề nghị điều chỉnh nội dung thành: “<i>Phạt tiền tổ chức là Đơn vị bán buôn điện từ 120.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện đàm phán, giao kết hợp đồng mua bán điện với Đơn vị bán lẻ điện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ từ Đơn vị bán lẻ điện</i>”.</p> <p>Nội dung này được đề xuất điều chỉnh vì Đơn vị bán lẻ điện không nhất thiết phải là nhà đầu tư công trình điện mới, mà có thể bao gồm cả trường hợp được nhà đầu tư công trình điện mới thỏa thuận giao bán lẻ điện trong phạm vi quản lý. Việc rút ngắn thời gian đàm phán, ký kết hợp đồng còn phù hợp với thực tế vận hành.</p>	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định do Điều 20 Nghị định Nghị định 56/2025/NĐ-CP quy định rõ việc đàm phán, giao kết hợp đồng là trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên mua điện và nhà đầu tư trúng thầu nên bổ sung như dự thảo Nghị định đảm bảo đơn vị thực hiện theo đúng quy định.
137.	Điểm b khoản 5 Điều	EVN (CV số	Kiến nghị xem xét làm rõ khái niệm về hành vi “ <i>Lợi dụng nghề nghiệp để sách nhiễu</i> ” và	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
	11	6536/EVN-PC)	quy định cụ thể hơn về giá trị vụ lợi	định do nội dung này được xây dựng căn cứ khoản 12 Điều 9 Luật Điện lực.
138.	Điểm b khoản 5 Điều 11	SCT Hà Nội (CV-5882/SCT-QLNL) Sở CT tỉnh Thái Nguyên (CV-2162)	<p>Đề nghị sửa như sau:</p> <p>“b) Lợi dụng nghề nghiệp để sách nhiễu <i>hoặc yêu cầu bổ sung các dịch vụ điện không đúng theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động điện lực để mua buôn và bán lẻ điện hoặc khách hàng tự đầu tư trạm biến áp nhằm mục đích vụ lợi, cản trở sự phát triển của thị trường điện lực.</i>”.</p> <p>Lý do: Bổ sung, làm rõ hành vi đối với đơn vị bán buôn điện được quy định tại khoản 12 Điều 9 Luật điện lực.</p>	<p>Bộ Công Thương đã tiếp thu và hiệu chỉnh tại điểm b khoản 4 như sau:</p> <p>“b) <i>Lợi dụng nghề nghiệp để sách nhiễu, gây phiền hà, thu lợi bất chính trong việc giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán điện với các tổ chức đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động điện lực trong hoạt động mua, bán buôn và bán lẻ điện.</i>”.</p>
139.	Khoản 6	UBND Tp. Hồ Chí Minh (Công văn số 2901/UBND-KT)	<p>Đề nghị bổ sung thêm điểm c khoản 6 Điều 11 với nội dung: “<i>Buộc Đơn vị bán buôn điện thực hiện đàm phán, giao kết hợp đồng mua bán điện với Đơn vị bán lẻ điện trong thời gian không quá 07 ngày đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này</i>”. Việc bổ sung này nhằm tăng tính khả thi và hiệu quả của chế tài xử phạt, bảo đảm quyền lợi các bên.</p>	Tiếp thu ý kiến và hiệu chỉnh tại dự thảo Nghị định.
Điều 12. Vi phạm các quy định về bán lẻ điện				
140.	Điểm b khoản 2	EVN (CV số 6536/EVN-PC)	Kiến nghị bỏ hành vi sử dụng thiết bị đo đếm điện không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật đo lường và sửa đổi như sau:	Bộ Công Thương tiếp thu và hiệu chỉnh dự thảo.

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>“b) Sử dụng thiết bị đo đếm điện không được kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo quy định của pháp luật về đo lường.”.</p> <p>Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 4 Điều 56 Luật Điện lực chỉ quy định như sau: “4. Bên sở hữu thiết bị đo đếm điện có trách nhiệm tổ chức việc kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm thiết bị đo đếm điện theo đúng yêu cầu và thời hạn quy định của pháp luật về đo lường.”. - Trong quá trình hoạt động, việc thiết bị đo đếm điện bị hỏng hóc, cần sửa chữa, thay thế là điều không tránh khỏi. Ngoài ra, khoản 5 Điều 56 Luật Điện lực có quy định về việc giải quyết khi có nghi ngờ thiết bị đo đếm điện không chính xác. 	
141.	Khoản 3	EVN (CV số 6536/EVN-PC)	Kiến nghị xem xét làm rõ khái niệm về hành vi “Lợi dụng nghề nghiệp để sách nhiễu” và quy định cụ thể hơn về giá trị vụ lợi	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định do nội dung này được xây dựng căn cứ khoản 12 Điều 9 Luật Điện lực.
142.	Điểm b khoản 4	UBND Tp. Hồ Chí Minh (Công văn số 2901/UBND-KT)	<p>Đề nghị điều chỉnh thành: “<i>Bán điện mà không có hợp đồng mua bán điện với khách hàng sử dụng điện hoặc Hợp đồng mua bán điện đã hết hiệu lực mà chưa được gia hạn.</i>”</p> <p>Nội dung này được đề xuất bổ sung nhằm phản ánh đúng thực tế hoạt động và tăng tính răn đe đối với hành vi vi phạm.</p>	Bộ Công Thương tiếp thu, hiệu chỉnh tại dự thảo Nghị định như sau: “ <i>Bán điện mà không có hợp đồng mua bán điện với khách hàng sử dụng điện hoặc bán điện cho khách hàng sử dụng điện khi hợp đồng mua bán điện đã hết hiệu lực mà chưa được gia hạn.</i> ”.
143.		SCT tỉnh Đồng Nai	- Hành vi cần chế tài: Tổ chức kinh	Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
		(CV số 2810/CV-QLĐN)	<p>doanh, bán lẻ điện trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp cản trở, gây khó khăn trong việc thỏa thuận đấu nối, lắp đặt ĐMTMN của doanh nghiệp thứ cấp.</p> <p>Nội dung kiến nghị: Bổ sung một khoản vào Điều 12 với nội dung: "Phạt tiền tổ chức là Đơn vị kinh doanh, bán lẻ điện từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện thỏa thuận, thống nhất điểm đấu nối, ranh giới đầu tư trong thời hạn quy định tại pháp luật về phát triển điện năng lượng tái tạo mà không có lý do chính đáng bằng văn bản".</p>	<p>như dự thảo, nội dung dự thảo đã quy định trách nhiệm trong việc thực hiện thỏa thuận đấu nối, việc quy định quá chi tiết là không cần thiết trong việc xác định hành vi vi phạm để xử phạt.</p>
144.	Điểm c khoản 5	EVN (CV số 6536/EVN-PC ngày 11/10/2025)	<p>Đề nghị xem xét bổ sung quy định về trường hợp bất khả kháng.</p> <p>Lý do: Trong vận hành có nhiều trường hợp buộc phải ngừng điện khẩn cấp do sự cố kỹ thuật hoặc thiên tai. Cần xem xét phân biệt hành vi cố ý và bất khả kháng, quy định thời hạn, hình thức thông báo, đảm bảo quyền lợi khách hàng và phù hợp Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15.</p>	<p>Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên dự thảo. Các trường hợp ngừng giảm mức cung cấp điện đã được quy định tại khoản 2 Điều 49 Luật Điện lực.</p> <p>Các trường hợp ngừng giảm mức cung cấp điện trong các trường hợp sự cố kỹ thuật hoặc thiên tai đã được quy định cụ thể tại Quy định về trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện do Bộ Công Thương ban hành (Thông tư số 04/2025/TT-BCT).</p>
145.	Khoản 6	EVN (CV số 6536/EVN-PC ngày 11/10/2025)	<p>Kiến nghị xem xét bỏ quy định này.</p> <p>Lý do: - Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định.</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>hành không quy định trách nhiệm của bên mua điện đối với việc bên bán không có giấy phép hoạt động điện lực. Việc cấp phép hoạt động điện lực là trách nhiệm của bên bán điện phải thực hiện với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>- Khoản 7 Điều 6 Dự thảo Nghị định đã quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi hoạt động điện lực mà không có Giấy phép hoạt động điện lực.</p>	
146.	Điểm b khoản 9	EVN (CV số 6536/EVN-PC ngày 11/10/2025)	<p>Kiến nghị chỉnh sửa điểm b khoản 9 như sau: "Trường hợp không xác định được khách hàng để hoàn trả thì nộp toàn bộ số tiền chênh lệch do bán cao hơn mức giá quy định vào ngân sách nhà nước" (tương tự quy định tại khoản 10 Điều 11 Nghị định 134/2013/NĐ-CP, được sửa đổi bởi Khoản 14 Điều 2 Nghị định 17/2022/NĐ-CP).</p> <p>Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc yêu cầu trả thêm lãi suất trong trường hợp không xác định được khách hàng để hoàn trả là không hợp lý và tạo gánh nặng tài chính không cần thiết cho đơn vị bán điện. - Nhằm kế thừa quy định hợp lý của Nghị định hiện hành, đảm bảo đơn vị vi phạm chỉ phải nộp lại đúng phần lợi bất hợp pháp có được, tránh bị phạt hai lần (vừa bị phạt tiền, vừa phải trả thêm lãi suất vào ngân sách). 	<p>Tiếp thu, hiệu chỉnh tại dự thảo Nghị định, theo đó bổ sung tại điểm b khoản 9 (nay là khoản 8) Điều 12 như sau: "<i>b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do bán cao hơn mức giá quy định (bao gồm cả mọi chi phí phát sinh do hành vi vi phạm gây ra) để hoàn trả cho cá nhân, tổ chức bị chiếm đoạt đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 5 Điều này. Đơn vị bán lẻ điện phải hoàn trả cho tổ chức, cá nhân số tiền điện đã thu thừa cộng với lãi suất do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp không xác định rõ thời điểm áp dụng sai giá được tính với thời gian là 12 tháng. Trường hợp không xác định được cá nhân, tổ chức để hoàn trả thì <u>nộp toàn bộ số tiền chênh lệch do bán cao hơn mức giá quy định vào ngân sách nhà nước;</u></i>".</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
Điều 13. Vi phạm các quy định về sử dụng điện				
147.	Khoản 2 và khoản 11	EVN (CV số 6536/EVN-PC ngày 11/10/2025)	<p>Kiến nghị bổ sung các quy định sau vào khoản 2 và khoản 11 Điều 13 như sau:</p> <p>2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>---</p> <p>c) Trì hoãn việc thực hiện hợp đồng đã ký gây thiệt hại cho bên bán điện.</p> <p>d) Sử dụng điện sai mục đích có mức giá cao hơn mức giá đã thỏa thuận trong hợp đồng.</p> <p>đ) Không thông báo cho bên bán điện khi giảm số hộ sử dụng điện dùng chung công tơ hoặc giảm định mức sử dụng điện sinh hoạt hoặc kê khai không đúng số người sử dụng điện để cấp định mức sử dụng điện sinh hoạt nhiều hơn thực tế.</p> <p>e) Sử dụng quá công suất đã đăng ký trong biểu đồ phụ tải được ghi trong hợp đồng mua bán điện vào giờ cao điểm.</p> <p>11. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>.....</p> <p>e) Buộc thực hiện hợp đồng đã ký đối với hành vi vi phạm tại điểm c khoản 2 Điều này.</p> <p>f) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do sử dụng điện sai mục đích đã thỏa thuận trong hợp đồng (bao gồm cả mọi chi phí phát sinh</p>	<p>Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ CT đã hiệu chỉnh phù hợp tại dự thảo Nghị định.</p> <p>Riêng đối với điểm e, Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên dự thảo. Mức công suất đăng ký là một trong các nội dung trong Hợp đồng mua bán điện (là thỏa thuận dân sự giữa 2 bên). Do vậy, không có quy định pháp lý để quy định hành vi sử dụng quá công suất đăng ký cũng như chế tài xử phạt.</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>do hành vi vi phạm gây ra) để hoàn trả cho Bên bán điện đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 2 Điều này. Bên mua điện phải hoàn trả cho Bên bán điện số tiền chênh lệch giá trong thời gian vi phạm mục đích sử dụng điện cộng với lãi suất do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng. Đối với hợp đồng sinh hoạt, thời gian vi phạm được tính từ kỳ hóa đơn mà bên mua điện vi phạm mục đích sử dụng điện đến kỳ hóa đơn phát hiện ra vi phạm. Trường hợp không xác định rõ thời điểm áp dụng sai giá được tính với thời gian là 12 tháng.</p> <p>g) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do hành vi vi phạm tạo điểm đ khoản 2 Điều này để trả cho bên bán điện số tiền chênh lệch trong thời gian vi phạm. Thời gian vi phạm được tính từ kỳ hóa đơn mà bên mua điện giảm số hộ sử dụng điện dùng chung công tơ hoặc giảm định mức sử dụng điện sinh hoạt nhưng không thông báo cho bên bán điện hoặc kê khai không đúng số người sử dụng điện để cấp định mức sử dụng điện sinh hoạt nhiều hơn thực tế đến thời điểm bên bán điện thực hiện điều chỉnh. Trường hợp bên mua điện không xuất trình được tài liệu chứng minh thời điểm giảm số hộ sử dụng điện dùng chung công tơ hoặc giảm định mức sử dụng điện sinh hoạt thì thời gian vi phạm được tính từ thời điểm kiểm tra số hộ sử dụng điện dùng</p>	

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>chung công tơ hoặc định mức sử dụng điện sinh hoạt gần nhất của bên bán điện đến thời điểm bên bán điện thực hiện điều chỉnh giảm nhưng không quá 365 ngày; Phạt vi phạm nghĩa vụ hợp đồng do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện.</p> <p>h) Buộc sử dụng đúng công suất đã đăng ký trong biểu đồ phụ tải được ghi trong hợp đồng mua bán điện vào giờ cao điểm đối với hành vi vi phạm tại điểm c khoản 2 Điều này.</p>	
Điều 14. Vi phạm các quy định về điều độ hệ thống điện				
148.	Điểm a khoản 2	NSMO (Công văn số 3436/NSMO-ĐĐ)	<p>Đề nghị sửa như sau:</p> <p>“a) Điều độ hệ thống điện không tuân thủ các quy định về vận hành hệ thống điện và thị trường điện gây sự cố trên hệ thống điện mà không có lý do chính đáng;b) Không tuân thủ Quy định thao tác hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành gây sự cố trên hệ thống điện; c) Không tuân thủ Quy định xử lý sự cố hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành dẫn đến mở rộng phạm vi sự cố.”.</p> <p>Lý do: Đặc điểm công tác điều độ là liên tục cập nhật tình hình hệ thống và phải đưa ra quyết định hành động trong thời gian thực, đặc biệt trong các giai đoạn vận hành cực đoan (nắng nóng, mưa bão...). Kế hoạch vận hành chỉ mang tính định hướng và nguyên tắc</p>	Bộ Công Thương tiếp thu và đã hiệu chỉnh tại dự thảo nghị định

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			vận hành. Đồng nhất cách viết với các điểm khác.	
	Điều 15. Vi phạm các quy định về thị trường điện lực			
149.	Điểm a khoản 3	NSMO (Công văn số 3436/NSMO-ĐĐ)	<p>Đề nghị sửa như sau:</p> <p>“a) Không công bố kịp thời thông tin được quy định tại Quy định về vận hành thị trường điện lực cạnh tranh do Bộ Công Thương ban hành gây thiệt hại đến các đơn vị tham gia thị trường điện;”</p> <p>Lý do: Trong một số trường hợp sửa đổi quy định vận hành nhưng cơ sở hạ tầng chưa kịp đồng bộ hoặc một số yếu tố khách quan dẫn đến chậm công bố thông tin</p>	Bộ CT đề nghị giữ nguyên như dự thảo do khó xác định được hành vi vi phạm nếu hiệu chỉnh như đề xuất
150.	Khoản 8		<p>Đề nghị sửa như sau:</p> <p>“8. Phạt tiền tổ chức là Đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện, Đơn vị điều hành hệ thống điện từ 160.000.000 đồng đến 180.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Can thiệp vào việc vận hành thị trường điện không tuân thủ theo quy định tại Quy định về vận hành thị trường điện lực cạnh tranh, Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng do Bộ Công Thương ban</p>	Bộ CT tiếp thu và đã hiệu chỉnh tại dự thảo nghị định

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>hành;</p> <p>b) Không tuân thủ quy định về thực hiện lịch huy động công suất các tổ máy phát điện được quy định tại Quy định về vận hành thị trường điện lực cạnh tranh Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng do Bộ Công Thương ban hành;</p> <p>c) Không tuân thủ quy định lập lịch huy động các tổ máy phát điện được quy định tại Quy định về vận hành thị trường điện lực cạnh tranh và Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng do Bộ Công Thương ban hành.”.</p> <p>Lý do: Các quy định về can thiệp thị trường điện, lập và thực hiện lịch huy động công suất các tổ máy phát điện đang được quy định tại Quy định về vận hành thị trường điện lực cạnh tranh</p>	
	Điều 16. Vi phạm các quy định về trình duyệt và báo cáo phương án giá điện theo quy định pháp luật về điện lực			
151.	Kỹ thuật soạn thảo	Bộ VH-TT-DL (CV số 5567/BVHTTDL-PC)	Điều 16 không có khoản 3 nên không thể quy định "trường hợp tổ chức tiếp tục vi phạm thì thực hiện phạt tiền theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này"	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ CT đã chỉnh các lỗi kỹ thuật soạn thảo.
152.	Khoản 2	EVN (CV số 6536/EVN-PC ngày	EVN kiến nghị xem xét bỏ nội dung này. Lý do: Việc báo cáo, trình duyệt các phương án giá	Bộ CT đề nghị giữ như dự thảo Nghị định do nội dung này được bổ sung trên cơ sở các quy định mới tại Luật Điện lực

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
		11/10/2025)	<p>trên còn phụ thuộc vào tiến độ nộp báo cáo, tổng hợp số liệu từ nhiều đơn vị liên quan. Đồng thời đơn vị cũng cần thời gian để rà soát tính đầy đủ, chuẩn xác của các số liệu, trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>Quy định hành vi không thực hiện việc trình duyệt theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công Thương chưa quy định cụ thể về vi phạm liên quan đến số liệu, phương pháp, kết quả tính toán hoặc tính đầy đủ của hồ sơ trình duyệt.</p>	<p>năm 2024, các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật (bao gồm các Thông tư số 14/2025/TT-BCT quy định về giá truyền tải điện, Thông tư số 11/2025/TT-BCT quy định về giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, Thông tư số 15/2025/TT-BCT quy định về giá dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện và dịch vụ điều hành giao dịch thị trường điện lực, Thông tư số 17/2025/TT-BCT quy định về khung giá bán buôn điện, Nghị định số 72/2025/QĐ-TTg quy định cơ chế, thời gian điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân), nội dung này được bổ sung đảm bảo đơn vị điện lực thực hiện theo đúng các quy định của Chính phủ rong việc trình duyệt và báo cáo phương án giá điện.</p>
	Điều 17. Vi phạm quy định về bảo vệ công trình điện lực			
153.	Chưa có quy định	EVN (CV số 6536/EVN-PC ngày 11/10/2025) CPC (Công văn số 7576/EVNCPC-PC)	<p>Chưa quy định về xử phạt hành chính trong trường hợp “Chặt và để cây đổ vào lưới điện”.</p> <p>Đề xuất bổ sung phạt hành chính trong trường hợp “Chặt và để cây đổ vào lưới điện”.</p> <p>Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế thừa nội dung tại điểm c khoản 3 Điều 15 Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ quy định về xử 	<p>Bộ Công Thương tiếp thu theo hướng bổ sung tại điểm a khoản 1 Điều 17, cụ thể:</p> <p>a) Chặt, tỉa cây; Lắp đặt ăng ten thu phát sóng, dây phơi, giàn giáo, nhà lồng, nhà lưới, biển, hộp đèn quảng cáo và các vật dụng khác tại các vị trí mà khi bị đổ, rơi, văng, rung lắc gây hư hỏng, sự cố công trình điện lực;</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.</p> <p>- Để đảm bảo vận hành hệ thống điện.</p>	
154.	Chưa có quy định	UBND tỉnh An Giang (CV số 1411/UBND-NC)	Đề nghị bổ sung thêm hành vi: “Xây dựng mái che bao trùm cột điện”, vì trong thực tế các hành vi này xảy ra khá nhiều.	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã chỉnh sửa lại các điểm trong khoản 5 theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt.
155.	Chưa có quy định	Sở CT Vĩnh Long (CV số 2618/SCT-QLNL)	<p>Nội dung dự thảo hiện hành: chưa xử lý vi phạm hành lang an toàn khi xây dựng công trình năng lượng tái tạo, đề xuất bổ sung “<i>Hành vi vi phạm hành lang lưới điện trong quá trình thi công công trình điện mặt trời, điện gió</i>”.</p> <p>Căn cứ pháp lý và lý do đề xuất: Đối với CĐT công trình điện: công bố các phạm vi hành lang bảo vệ an toàn cột tháp gió trên đất liền; Đối với người dân: các hoạt động xâm phạm, gây ảnh hưởng phạm vi bảo vệ hành lang an toàn cột tháp gió.</p>	Bộ Công Thương giữ nguyên dự thảo Lý do nội dung kiến nghị của SCT Vĩnh Long đã được thể hiện tại các điểm b, h, l, m, o khoản 1; điểm h, i khoản 2 Điều 17.
156.	Điểm đ khoản 1	Bộ Công an (CV số 4854/BCA-V03)	Đề nghị chỉnh lý như sau: “đ) Sắp xếp, bố trí các chất, hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ, các chất hóa học có khả năng gây ăn mòn hoặc có khả năng làm cháy, gây hư hỏng các bộ phận của công trình điện lực;”.	Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã kết cấu lại điểm đ khoản 1 Điều 17 như sau: “đ) <i>Sắp xếp, bố trí các chất, hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ, các chất hóa học có khả năng gây ăn mòn hoặc có khả năng làm cháy, gây hư hỏng các bộ phận của công trình điện lực;</i> ”.

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
157.	Điểm g khoản 1 Điều 17	SCT Hà Nội (CV-5882/SCT-QLNL) UBND tỉnh Thanh Hóa (CV số 19346/UBND-CNXXDKH)	<p>Đề nghị chỉnh sửa lại như sau:</p> <p>“g) Không tuân thủ các quy định về bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện áp cao trên không khi thực hiện đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo nhà ở, công trình;”.</p> <p>Lý do: Làm rõ bảo vệ công trình điện lực điện áp cao và bổ sung hành vi với cả hoạt động xây dựng mới công trình.</p>	<p>Bộ Công Thương tiếp thu và sửa như sau:</p> <p>“g) Không tuân thủ các quy định về bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện áp cao trên không khi thực hiện đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo nhà ở, công trình;”.</p>
158.	Khoản 1	EVN (CV số 6536/EVN-PC ngày 11/10/2025)	<p>Kiến nghị như sau:</p> <p>1. Bổ sung quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi sau: (i) Trồng cây, chặt tía cây hoặc đẽ cây vi phạm khoảng cách vi phạm khoảng cách an toàn với công trình điện lực; (ii) Leo lên cột điện hoặc vào trạm điện khi không có nhiệm vụ.</p> <p>2. Tăng mức phạt tiền tại khoản 1 lên 40-60 triệu đồng. Ngoài ra, đề nghị tách các hành vi đặc biệt nguy hiểm như "bắn, quăng, ném bất kỳ vật gì lên đường dây", "gây nổ, gây cháy làm mất an toàn vận hành" thành các điểm riêng với mức phạt cao hơn, có thể lên đến 70-80 triệu đồng.</p> <p>3. Đối với quy định tại điểm 1: Sửa đổi điểm 1 theo hướng: "Thả điều, vật thể bay có nguy cơ gây sự cố hoặc đã gây ra sự cố cho công</p>	<p>1. Giữ nguyên dự thảo</p> <p>Lý do: Mức phạt tại dự thảo Nghị định đã điều chỉnh theo hướng tăng hơn so với quy định tại Nghị định 17/2022/NĐ-CP.</p> <p>2. Giữ nguyên dự thảo</p> <p>Đã quy định tại khoản 2 Điều 17</p> <p>3. Giữ nguyên dự thảo</p> <p>Lý do: Nội hàm của hành vi đã bao hàm</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>trình lưới điện".</p> <p>4. Bổ sung quy định: Chủ đầu tư nhà ở, công trình xây dựng liền kề hành lang bảo vệ an toàn lưới điện áp cao không thực hiện thỏa thuận các biện pháp đảm bảo an toàn với đơn vị quản lý vận hành lưới điện trước khi thi công hoặc không thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn theo thỏa thuận đã được ký kết.</p>	<p>hết nội dung theo đề xuất, kiến nghị</p> <p>Đã giải trình phía trên</p>
159.	Điểm 1 khoản 2	Bộ Công an (CV số 4854/BCA-V03)	<p>Đề nghị chỉnh lý như sau: “1) Đề Xây dựng nhà ở và công trình xây dựng gần hành lang bảo vệ an toàn của trạm điện có điện áp từ 110 kV trở lên gây cản trở cho phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi thực hiện nhiệm vụ.”.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã kết cấu lại điểm i khoản 2 Điều 17: “i) Đề nhà ở và công trình xây dựng gần hành lang bảo vệ an toàn của trạm điện cản trở phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi thực hiện nhiệm vụ.”.</p>
160.	Khoản 2	EVN (CV số 6536/EVN-PC ngày 11/10/2025)	<p>EVN kiến nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng mức phạt tiền tại Khoản 2 lên 80-100 triệu đồng. - Bổ sung các hành vi nghiêm trọng: "Nổ mìn, sử dụng phương tiện thi công gây chấn động làm hư hỏng, sự cố lưới điện, nhà máy điện" với mức phạt tương xứng. - Điểm m sửa như sau: Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, đường thủy và hàng hải va chạm gián tiếp hoặc trực tiếp vào lưới điện gây sự cố lưới điện; 	<ul style="list-style-type: none"> - Giữ nguyên dự thảo <p>Lý do: Mức phạt tại dự thảo Nghị định đã điều chỉnh theo hướng tăng hơn so với quy định tại Nghị định 17/2022/NĐ-CP.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giữ nguyên dự thảo <p>Đã quy định tại khoản 2 Điều 17</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giữ nguyên dự thảo <p>Lý do: Nội hàm của hành vi đã bao hàm hết nội dung theo đề xuất, kiến nghị</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiều hành vi nghiêm trọng hơn nhưng lại bị xử phạt ở mức thấp hơn tại khoản 1 Điều 17. Đồng thời, một số hành vi nghiêm trọng tại Nghị định 134/2013/NĐ-CP đã bị loại bỏ hoặc giảm nhẹ. Ví dụ: hành vi "nổ mìn gây hư hỏng" tại Nghị định 134/2013/NĐ-CP bị phạt đến 100 triệu đồng, nhưng không thấy quy định tương tự trong Dự thảo. - Các hành vi như nổ mìn, sử dụng phương tiện cơ giới hạng nặng va chạm vào công trình điện có tính chất phá hoại, gây thiệt hại nghiêm trọng. Việc không có chế tài hoặc chế tài quá nhẹ sẽ tạo ra lỗ hổng pháp lý, không đủ tính răn đe để bảo vệ được các công trình điện. - Bổ sung từ "...và hàng hải". 	
161.	Khoản 2	Sở CT tỉnh Điện Biên (CV số 2159/SCT-QLCN,NL)	Khoản 2 Điều 17 quy định: " <i>Phạt tiền tổ chức từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ công trình điện lực sau đây:</i> ", đề nghị bỏ cụm từ " <i>tổ chức</i> " do các hành vi quy định tại khoản 2 bao gồm cả cá nhân; haowjc bổ sung quy định cụ thể khi đối tượng là cá nhân vi phạm.	<p>Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ CT bỏ cụm từ "<i>tổ chức</i>" tại khoản 2.</p> <p>Lý do: Phù hợp với quy định tại Điều 4 DT Nghị định: Mức phạt tiền đối với các hành vi vi phạm trong Nghị định này được áp dụng để xử phạt đối với cá nhân, trừ các trường hợp quy định đối tượng vi phạm là tổ chức hoặc Đơn vị</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
				điện lực. Khi xử phạt đối với tổ chức hoặc Đơn vị điện lực thì mức tiền phạt bằng 02 lần mức tiền phạt đối với cá nhân
162.	Điểm 1 khoản 1 và điểm q khoản 2	UBND tỉnh An Giang (CV số 1411/UBND-NC)	Tại điểm 1 khoản 1 và điểm q khoản 2 Điều 17 có quy định hành vi vi phạm (vật thể bay) giống nhau nhưng mức xử phạt hành chính lại khác nhau. Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh phù hợp.	Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương hiệu chỉnh như sau: - Bỏ điểm 1 tại khoản 1 Điều 17 - Kết cấu lại điểm q khoản 2 Điều 17 (thêm từ “điều”).
163.	Khoản 2 Điều 17	Bộ NN&MT (CV số 7859/BNNMT-PC)	Tại khoản 2 Điều 17 quy định “phạt tiền tổ chức”, không quy định phạt tiền đối với cá nhân vi phạm các hành vi tại Điều này. Tuy nhiên, các hành vi quy định tại khoản này là các hành vi có thể do cá nhân thực hiện. Đề nghị quy định rõ chế tài xử phạt nếu các hành vi vi phạm tại Điều này do cá nhân thực hiện	Bộ Công Thương tiếp thu bỏ cụm từ “tổ chức” tại khoản 2 <i>Lý do: phù hợp với quy định tại Điều 4 Dự thảo Nghị định: Mức phạt tiền đối với các hành vi vi phạm trong Nghị định này được áp dụng để xử phạt đối với cá nhân, trừ các trường hợp quy định đối tượng vi phạm là tổ chức hoặc Đơn vị điện lực. Khi xử phạt đối với tổ chức hoặc Đơn vị điện lực thì mức tiền phạt bằng 02 lần mức tiền phạt đối với cá nhân...</i>
164.	Khoản 2 Điều 17	SCT Hà Nội (CV-5882/SCT-QLNL)	Đề nghị chỉnh sửa lại như sau: “2. Phạt tiền tổ chức từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ công trình điện	Bộ Công Thương tiếp thu bỏ cụm từ “tổ chức” tại khoản 2.

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>lực sau đây:”.</p> <p>Lý do: Bỏ cụm từ “tổ chức” do các hành vi quy định tại khoản 2 (từ điểm a đến điểm q) có thể bao gồm cả chủ thể vi phạm là cá nhân; mục đích nhằm không bỏ lọt chủ thể vi phạm là cá nhân và tăng mức xử phạt với tổ chức.</p>	
165.	Khoản 2 Điều 17	Sở CT Phú Thọ (CV số 1417/SCT-QLNL)	<p>Đề nghị bỏ cụm từ “tổ chức” tại khoản 2 Điều 17 thành: “<i>Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ công trình điện lực sau đây:</i> ” do các hành vi quy định tại khoản 2 bao gồm tất cả chủ thể vi phạm có thể là tổ chức, có thể là cá nhân vi phạm.</p>	Bộ Công Thương tiếp thu bỏ cụm từ “tổ chức” tại khoản 2.
166.	Khoản 3 Điều 17	SCT Hà Nội (CV-5882/SCT-QLNL)	<p>Đề nghị chỉnh sửa lại như sau:</p> <p>“3. Phạt tiền tổ chức từ 140.000.000 đến 180.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ an toàn nhà máy điện và công trình điện lực khác dưới đây:”.</p> <p>Lý do: Đề nghị tăng mức xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức.</p>	<p>Bộ Công Thương giữ nguyên dự thảo</p> <p>Lý do: Đã quy định rõ các hành vi vi phạm ở khoản 3 Điều 17 là của tổ chức; Mức phạt tại dự thảo Nghị định đã điều chỉnh theo hướng tăng hơn so với quy định tại Nghị định 17/2022/NĐ-CP.</p>
167.	Khoản 3	EVN (CV số 6536/EVN-PC ngày 11/10/2025)	<p>Kiến nghị bổ sung xử phạt đối với hành vi “Xếp, chứa các chất cháy, nổ, ăn mòn trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện” (Điều 15 Nghị định 134/2013/NĐ-CP) vào khoản này.</p>	<p>Đề nghị giữ nguyên dự thảo vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã quy định tại khoản 1 Điều 17 - Mức phạt tại dự thảo Nghị định đã điều chỉnh theo hướng tăng hơn so với quy

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>Ngoài ra, đề nghị xem xét tăng mức phạt đối với các hành vi xâm phạm an toàn nhà máy điện.</p> <p>Lý do: Việc bổ sung và quy định mức phạt nghiêm khắc đối với hành vi tàng trữ chất cháy nổ gần công trình điện là cần thiết để phòng ngừa, bảo vệ an toàn tuyệt đối cho các công trình điện.</p>	định tại Nghị định 17/2022/NĐ-CP.
168.	Điểm a khoản 3	HNPC (CV số 10048/EVNHANOI-KTTT)	Đề nghị chia ra làm 2 mức phạt đối với trường hợp chưa có và đã có gây sự cố	<p>Bộ Công Thương giữ nguyên dự thảo</p> <p>Lý do: Nội dung điểm a khoản 3 Điều 17 “a) Không lắp đặt biển báo an toàn điện theo quy định”. Vì vậy, kiến nghị của EVNHANOI là chưa rõ ràng đối với nội dung này.</p>
169.	Điểm i khoản 3	HCMPC (CV số 4999/EVNHCMC-KTTTPC)	<p>Kiến nghị xem xét bỏ điểm này hoặc hạn chế phạm vi đối với các hầm cáp trong khuôn viên trạm, nhà máy.</p> <p>Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do hiện trạng địa hình tại khu vực TP. Hồ Chí Minh các hầm nối cáp 110 kV, 220 kV luôn có nước và một số chất lỏng tích tụ trong hầm cáp có thể là nước mưa từ trên nắp hầm chảy vào hoặc nước ngầm từ dưới đáy chảy vào; - Đặc thù các hầm cáp 110 kV, 220 kV ở TP. Hồ Chí Minh đều nằm trên đường giao thông, 	Bộ Công Thương tiếp thu 1 phần theo hướng đã quy định rõ hơn đối với điểm g khoản 3 Điều 17 tại dự thảo Nghị định.

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>việc mở nắp hầm rất khó khăn phải xin phép cơ quan quản lý đường bộ ... nên không thực hiện mở nắp hầm kiểm tra thường xuyên được.</p> <p>- Tại Điều 12 – QĐ số 53/QĐ-HĐTV ngày 27/4/2023 của Tập Đoàn Điện lực Việt Nam quy định TCKT đối với hộp nối cáp ngầm được lắp đặt trong hầm cáp/chôn trực tiếp/ngoài trời và có vỏ bảo vệ/không có bảo vệ chống thấm (nước ngập thường xuyên), Có vị trí nối liên kết /không có vị trí nối liên kết màn chắn kim loại/vỏ kim loại của cáp ngầm và phải đảm bảo chống thấm nước tại vị trí nối => do đó việc có nước trong hầm nối cáp không ảnh hưởng đến công tác vận hành lưới điện.</p>	
170.	Chưa có quy định	Sở CT tỉnh Hà Tĩnh (CV số 2674/SCT-QLNL)	<p>Đề nghị:</p> <p>- Giữ nguyên hành vi cản trở người thi hành công vụ như khoản 1 Điều 15 Nghị định số 134/2013/NĐ-CP, đồng thời tăng mức phạt nhằm mang tính răn đe;</p> <p>- Để đảm bảo tính khả thi của mức xử phạt vi phạm hành chính, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung điều chỉnh khung xử phạt theo cấp điện áp hoặc mức thiệt hại do hành vi vi phạm gây ra.</p>	<p>- Bộ Công Thương tiếp thu theo hướng bổ sung điểm “o) <i>Cản trở người thi hành công vụ</i>” vào khoản 1 Điều 17.</p> <p>- Bộ Công Thương giữ nguyên dự thảo. Lý do mức phạt tại dự thảo Nghị định đã điều chỉnh theo hướng tăng hơn so với quy định tại Nghị định 17/2022/NĐ-CP.</p>
Điều 18. Vi phạm quy định về an toàn trong phát điện, truyền tải, phân phối điện và sử dụng điện cho mục đích sản xuất				

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
171.	Chưa có quy định	UBND tỉnh An Giang (CV số 1411/UBND-NC)	Đề nghị bổ sung mức xử phạt đối với một số hành vi vi phạm khoản 1 Điều 73 Luật Điện lực về an toàn trong sử dụng điện cho mục đích sản xuất. Các hành vi vi phạm khoản 1 Điều 73 Luật Điện lực như: Không thực hiện nghiệm thu, kiểm tra định kỳ, kiểm tra bất thường, kiểm định an toàn kỹ thuật và sửa chữa, bảo dưỡng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về kỹ thuật điện, an toàn điện và quy định khác của pháp luật có liên quan đối với hệ thống thiết bị, dụng cụ sử dụng điện, hệ thống chống sét, nối đất; Không lập Sơ đồ hệ thống điện đúng với thực tế hoặc không lưu giữ cùng với hồ sơ sửa chữa, bảo dưỡng và các biên bản kiểm tra trong suốt quá trình hoạt động; Đường dây dẫn điện không được thiết kế, lắp đặt bảo đảm mặt bằng sản xuất thông thoáng, có khả năng bị tác động cơ học, hóa học có thể gây hư hỏng; Hệ thống điện tại các khu vực có chất dễ cháy, nổ không được thiết kế, lắp đặt và sử dụng theo quy định về an toàn phòng, chống cháy, nổ; Không sử dụng loại thiết bị, dụng cụ phòng, chống cháy, nổ chuyên dùng theo quy định của pháp luật.	Bộ Công Thương giữ nguyên do dự thảo đã quy định các hành vi theo NĐ 62/2025
172.	Điểm i khoản 1 Điều 18	UBND tỉnh An Giang (CV số 1411/UBND-NC)	Đề nghị bổ sung thêm cụm từ “Sử dụng” trước cụm từ “Hình thức, quy cách biên báo...”	Bộ Công Thương giữ nguyên dự thảo do nội hàm đã đầy đủ theo kiến nghị

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
		NC)		
173.	Điểm a khoản 2	UBND tỉnh An Giang (CV số 1411/UBND-NC)	Đề nghị điều chỉnh cụm từ “Không tổ chức hoặc thuê đơn vị đủ năng lực tổ chức huấn luyện, sát hạch, cấp thẻ...” thành “Không tổ chức hoặc thuê đơn vị không đủ năng lực tổ chức huấn luyện, sát hạch, cấp thẻ....”, để làm rõ quy định này.	Bộ Công Thương đã bổ sung đề xuất: “a) Không tổ chức hoặc không thuê đơn vị đủ năng lực hoặc thuê đơn vị không đủ năng lực tổ chức huấn luyện... ”. vào điểm a khoản 2 Điều 18 dự thảo Nghị định.
174.	Điểm a khoản 2	SCT tỉnh Sơn La (CV số 2402/SCT-QLCN)	Đề nghị xem xét sửa đổi từ: “ <i>Không tổ chức hoặc thuê đơn vị đủ năng lực tổ chức huấn luyện...</i> ” thành: “ Không tổ chức hoặc không thuê đơn vị đủ năng lực hoặc thuê đơn vị không đủ năng lực tổ chức huấn luyện... ”. Lý do: Làm rõ việc không thực hiện hoặc thực hiện nhưng không đảm bảo đối với việc tổ chức huấn luyện, sát hạch, cấp thẻ an toàn điện.	Bộ Công Thương đã bổ sung đề xuất: “a) Không tổ chức hoặc không thuê đơn vị đủ năng lực hoặc thuê đơn vị không đủ năng lực tổ chức huấn luyện... ”. vào điểm a khoản 2 Điều 18 dự thảo Nghị định
175.	Điểm d khoản 2	HNPC (CV số 10048/EVNHA NOI-KTTT)	Đề nghị xem xét trùng nội dung với điểm a khoản 3 Điều 17	Bộ Công Thương đã bỏ điểm đ khoản 2 Điều 18 tại Dự thảo Nghị định.
176.	Điểm k khoản 2	UBND tỉnh An Giang (CV số 1411/UBND-NC)	Đề nghị điều chỉnh nội dung của quy định này cho rõ nghĩa hơn	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ CT kết cấu lại như sau: “ <i>k) Cho đường dây dẫn điện không đảm bảo yêu cầu về vận hành đi qua khu vực tập trung hoặc thường xuyên tập trung đông người hoặc mang tải vượt quá tiêu chuẩn định mức theo quy định</i> ”

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
177.	Điểm k khoản 2	EVN (CV số 6536/EVN-PC ngày 11/10/2025)	<p>Kiến nghị chỉnh sửa như sau:</p> <p><i>“k. Cho đường dây dẫn điện không đảm bảo quy phạm trang bị điện đi qua khu vực tập trung hoặc thường xuyên tập trung đông người hoặc mang tải vượt quá tiêu chuẩn định mức theo quy định”.</i></p> <p>Lý do: Nhằm phù hợp với bản chất sự việc.</p>	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ CT kết cấu lại như sau: <i>“k) Cho đường dây dẫn điện không đảm bảo yêu cầu về vận hành đi qua khu vực tập trung hoặc thường xuyên tập trung đông người hoặc mang tải vượt quá định mức theo quy định”.</i>
178.	Chưa có quy định	SCT tỉnh Sơn La (CV số 2402/SCT-QLCN)	<p>Đề nghị bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi: <i>Không lưu giữ đầy đủ hồ sơ huấn luyện cấp thẻ an toàn điện trong thời gian tối thiểu 02 năm và xuất trình khi cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu.</i></p> <p>Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường trách nhiệm của người sử dụng lao động, đơn vị huấn luyện đảm bảo việc tập huấn, huấn luyện diễn ra thực tế. - Được quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực. 	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã bổ sung đề xuất: <i>“m) Không lưu giữ đầy đủ hồ sơ huấn luyện cấp thẻ an toàn điện trong thời gian tối thiểu 02 năm và xuất trình khi cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu”.</i> vào khoản 2 Điều 18 Dự thảo Nghị định.
Điều 19. Vi phạm quy định về an toàn trong sử dụng điện cho mục đích sinh hoạt, dịch vụ				
179.	Chưa có quy định	Sở CT tỉnh Hà Tĩnh (CV số 2674/SCT-QLNL)	<p>Vi phạm quy định về an toàn trong sử dụng điện cho mục đích sinh hoạt, dịch vụ; hành vi tại điểm c, d khoản 1 Điều 19 có thể thu lợi bất chính; do đó, đề nghị bổ sung tại khoản 3. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p><i>“Buộc khôi phục tình trạng ban đầu; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp đối với hành vi tại</i></p>	<p>Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã bổ sung đề xuất:</p> <p><i>“b) Buộc khôi phục tình trạng ban đầu đối với hành vi tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều này”</i> vào khoản 3 Điều 19 Dự thảo Nghị định.</p> <p>- Không tiếp thu đối với biện pháp: Buộc</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<i>điểm c, điểm d khoản 1 Điều này”.</i>	<i>nộp lại số lợi bất hợp pháp đối với hành vi tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều này: vì đã được quy định tại khoản 8 Điều 12 và khoản 11 Điều 13 của dự thảo Nghị định</i>
180.	Điểm a khoản 1	Bộ Công an (CV số 4854/BCA-V03)	Về vi phạm quy định về an toàn trong sử dụng điện cho mục đích sinh hoạt, dịch vụ (<i>hành vi lắp đặt, sử dụng vật tư, thiết bị, dụng cụ điện không bảo đảm các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định</i>), đề nghị nghiên cứu, rà soát với khoản 1 Điều 12 Nghị định số 106/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (<i>hành vi lắp đặt, sử dụng dây dẫn điện, thiết bị điện, thiết bị đóng ngắt, bảo vệ không bảo đảm an toàn phòng cháy</i>) để không trùng lặp, chồng chéo	Bộ Công Thương giữ nguyên dự thảo Lý do: Ngoài đảm bảo các quy chuẩn về PCCC còn cần đáp ứng nhưng quy chuẩn của các ngành khác, ví dụ; hợp chuẩn, hợp quy; mức độ chịu nước ...vv
181.	Điểm b khoản 2	EVN (CV số 6536/EVN-PC ngày 11/10/2025)	Kiến nghị chỉnh sửa như sau: “b) <i>Khi ký hợp đồng mua bán điện và cấp điện cho tổ chức, cá nhân sử dụng điện cho mục đích sinh hoạt, dịch vụ, đơn vị bán điện không phổ biến, hướng dẫn, nâng cao nhận thức cho khách hàng sử dụng điện về việc sử dụng điện an toàn;</i> ”. Lý do: Khoản 2 Điều 74 Luật Điện lực quy định:	Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương kết cấu lại: “b) <i>Khi ký hợp đồng mua bán điện và cấp điện cho tổ chức, cá nhân sử dụng điện cho mục đích sinh hoạt, dịch vụ, đơn vị bán điện không cung cấp cho tổ chức, cá nhân sử dụng điện các thông tin về nguy cơ gây mất an toàn trong sử dụng điện và hướng dẫn các biện pháp bảo đảm an toàn điện</i> ”

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>“2. Đơn vị bán điện có trách nhiệm sau đây:</p> <p>c) Định kỳ tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, nâng cao nhận thức cho khách hàng <u>sử dụng điện an toàn;</u>”</p>	
Điều 20. Vi phạm quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện				
182.	Điểm a khoản 4	HNPC (CV số 10048/EVNHANOI-KTTT)	<p>Đề nghị sửa như sau:</p> <p>“<i>Không dán tem kiểm định thiết bị, dụng cụ điện sau kiểm định đạt yêu cầu theo quy định (trừ các thiết bị cho phép kiểm tra khi đang vận hành được quy định tại Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 hoặc tương đương), hoặc không cấp giấy chứng nhận kiểm định sử dụng bản giấy hoặc bản điện tử</i>”.</p> <p>Lý do: Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 cho phép các thiết bị lắp đặt ở đường dây trên không đang vận hành được sử dụng các phương pháp kiểm tra để đánh giá. Hạn chế làm gián đoạn cung cấp điện khi kiểm tra và dán tem.</p>	<p>Bộ Công Thương giữ nguyên dự thảo</p> <p>Lý do: Tại điểm c khoản 2 Điều 15 Thông tư số 02/2025/TT-BCT quy định “Trường hợp thiết bị, dụng cụ điện ở vị trí không thể thực hiện việc dán tem theo điểm a khoản này thì khi kết thúc kiểm định được cấp Giấy chứng nhận kiểm định.”, nên không cần thiết phải bổ sung thêm nội dung “(trừ các thiết bị cho phép kiểm tra khi đang vận hành được quy định tại Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 hoặc tương đương)” vào dự thảo Nghị định.</p>
Điều 21. Vi phạm quy định về quản lý vận hành đập, hồ chứa thủy điện				
183.	Điểm a khoản 1	SCT tỉnh Sơn La (CV số 2402/SCT-QLCN)	<p>Đề nghị bổ sung cụm từ: “<i>hồ chứa thủy điện</i>” sau cụm từ: “<i>Phương án bảo vệ đập</i>” đảm bảo tên tuân thủ quy định tại Điều 35 Nghị định số</p>	<p>Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã bổ sung tại điểm a khoản 1 Điều 21.</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
184.	Khoản 2		<p>62/2025/NĐ-CP</p> <p>Đề nghị bổ sung hành vi đối với việc: Không lưu trữ hoặc lưu trữ không đầy đủ hồ sơ liên quan đến công tác quản lý an toàn công trình thủy điện.</p> <p>Lý do: Điều 46 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP có quy định thêm nội dung về lưu trữ hồ sơ đến công tác quản lý an toàn công trình thủy điện</p>	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã bổ sung tại điểm a khoản 2 Điều 21.
185.	Điểm b,c,d khoản 1	EVN (CV số 6536/EVN-PC ngày 11/10/2025)	<p>EVN kiến nghị:</p> <p>b) Không thực hiện gửi báo cáo hoặc gửi báo cáo chậm 30 ngày so với thời hạn chế độ báo cáo kết quả kiểm định an toàn đập lần đầu, báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện theo thời gian quy định đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định;</p> <p>c) Không cập nhật hoặc cập nhật thiếu trên 30% thông số, số liệu về vận hành công trình thủy điện vào hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện theo quy định.</p> <p>d) Không thực hiện quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy điện, quan trắc thủy văn chuyên dùng, cung cấp thông tin quan trắc (về công trình, khí tượng thủy văn chuyên dùng) và cập nhật dữ liệu lên trang thông tin điện tử của đơn vị quản lý công trình thủy điện và các cơ quan liên quan theo quy định;</p>	<p>Đối với điểm b, Bộ Công Thương giữ nguyên dự thảo</p> <p>Lý do: đã có quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Dự thảo Nghị định</p> <p>Đối với điểm c, Bộ Công Thương giữ nguyên Dự thảo</p> <p>Lý do: đã có qui định tại điểm c khoản 1 Điều 21 dự thảo Nghị định</p> <p>d) Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến và bổ sung tại điểm d khoản 1 Điều 21 Dự thảo Nghị định.</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
186.	Điểm a khoản 2	EVN (CV số 6536/EVN-PC ngày 11/10/2025)	<p>Kiến nghị sửa:</p> <p>a) Không lưu trữ hoặc lưu trữ không đầy đủ các hồ sơ liên quan đến đầu tư, xây dựng, nghiệm thu công trình thủy điện theo quy định mà gây ảnh hưởng tới công tác quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng các hạng mục chính của công trình;</p> <p>Lý do: Đề nghị xem xét đối với các công trình đầu tư xây dựng đã lâu, công nghệ lưu trữ còn lạc hậu, việc chuyển giao giữa các đơn vị.</p>	Bộ Công Thương tiếp thu và đã cơ cấu lại tại điểm a, khoản 2 Điều 21 Dự thảo Nghị định
187.	Điểm c khoản 3	EVN (CV số 6536/EVN-PC ngày 11/10/2025)	<p>Kiến nghị sửa:</p> <p>đ) Không gửi báo cáo hoặc gửi báo cáo không đúng về kết quả kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện trước mùa mưa bão hàng năm về các nguy cơ gây mất an toàn đập, hồ chứa thủy điện đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định;</p> <p>Lý do: Cho phù hợp thực tế</p>	Bộ Công Thương giữ nguyên dự thảo Lý do: đã có quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Dự thảo Nghị định.
188.	Điểm đ khoản 3	EVN (CV số 6536/EVN-PC ngày 11/10/2025)	<p>EVN kiến nghị chỉnh sửa như sau:</p> <p>đ) Không có nguồn điện dự phòng hoặc có nhưng tại thời điểm kiểm tra tất cả các nguồn điện không vận hành được để thao tác các cửa van của đập.</p> <p>Lý do: Trong quá trình quản lý, vận hành nhất là các thiết bị điện việc vận hành đảm bảo ổn</p>	Bộ Công Thương giữ nguyên Dự thảo Lý do: đã có quy định tại điểm c khoản 3 Điều 21 Dự thảo Nghị định.

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			định thường xuyên, liên tục, không có sự cố bất thường là khó khả thi. Các thiết bị phát điện dự phòng có thể có sự cố, hư hỏng bất kỳ thời điểm nào có thể trùng với thời điểm kiểm tra (mặc dù thời điểm trước đó vận hành bình thường), do đó xem xét điều chỉnh lại nội dung cho phù hợp với tình hình thực tế.	
189.	Điểm a khoản 4	EVN (CV số 6536/EVN-PC ngày 11/10/2025)	<p>Kiến nghị chỉnh sửa như sau:</p> <p>a) Không lập hoặc không thực hiện hoặc cố ý làm sai bản chất, nội dung phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện; phương án bảo vệ đập được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;</p> <p>Lý do: Tránh việc đồng nhất hành vi không lập, không thực hiện so với hành vi tổ chức thực hiện nhưng trong những tình huống khẩn cấp thực hiện không đúng trình tự nhưng vẫn cơ bản đáp ứng các nội dung, bản chất của từng tình huống của phương án được duyệt.</p>	<p>Bộ Công Thương giữ nguyên Dự thảo</p> <p>Lý do: đã có quy định tại điểm a khoản 4 Điều 21 Dự thảo Nghị định.</p>
190.	Điểm b khoản 4	EVN (CV số 6536/EVN-PC ngày 11/10/2025)	<p>Kiến nghị chỉnh sửa như sau:</p> <p>b) Không tuân thủ trình tự, phương thức đóng, mở cửa van các công trình xả nước theo quy định đối với hồ chứa, đập dâng (trừ những trường hợp sự cố hay khẩn cấp);</p>	<p>Bộ Công Thương giữ nguyên dự thảo</p> <p>Lý do: đã có quy định tại điểm b khoản 4 Điều 21 Dự thảo Nghị định.</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			Lý do: Để loại trừ những trường hợp bất khả kháng không thể vận hành các cửa van theo trình tự, phương thức như: kẹt, hư cửa van; các tình huống khẩn cấp phải đóng, mở cửa van bất thường...	
191.	Điểm d khoản 4	EVN (CV số 6536/EVN-PC ngày 11/10/2025)	<p>Kiến nghị chỉnh sửa như sau:</p> <p>c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nội dung bảo trì, sửa chữa, lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, lập và thực hiện quy trình bảo trì công trình, cảnh báo an toàn cho đập, hồ chứa nước và vùng hạ du theo quy định mà gây ảnh hưởng an toàn công trình và ảnh hưởng nghiêm trọng tới người dân và các công trình phía hạ du;</p> <p>Lý do: Xem xét không đồng nhất hành vi không thực hiện và hành vi thực hiện không đúng nội dung bảo trì (có thực hiện nhưng chưa đảm bảo đúng 100%), đặc biệt là đối với các hạng mục công trình phụ, không thiết yếu vì nhiều lý do yếu tố như: chưa có vốn để bảo sửa chữa, bảo trì các hạng mục này do ưu tiên cho các hạng mục đảm bảo an toàn công trình; việc tổ chức thực hiện việc bảo trì, sửa chữa phải theo quy trình, quy định vì vậy nhiều khi tần suất thực hiện không đảm bảo.</p>	<p>Bộ Công Thương giữ nguyên dự thảo</p> <p>Lý do: đã có quy định tại điểm c khoản 4 Điều 21 dự thảo Nghị định.</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
192.	Khoản 5	UBND tỉnh An Giang (CV số 1411/UBND-NC)	Đề nghị bố cục các điểm a, b, c, d, e, g thành các điểm a, b, c, d, đ, e cho thống nhất với các điều khoản khác	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã chỉnh sửa lại các điểm trong khoản 5 theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt.
193.	Điểm g khoản 5	EVN (CV số 6536/EVN-PC ngày 11/10/2025)	<p>EVN kiến nghị chỉnh sửa như sau:</p> <p>g) Xây dựng công trình khác với thiết kế được phê duyệt mà gây ảnh hưởng tới an toàn đập, hồ chứa; nâng chiều cao mặt đập tràn để tích nước phát điện.</p> <p>Lý do: Để xem xét làm rõ, một số hạng mục khác với thiết kế được duyệt, tuy nhiên các hạng mục này là công trình thứ yếu, trong công tác quản lý vận hành là cần thiết bổ sung (hộ lan, kết cấu mặt đỉnh đập...), không ảnh hưởng tới an toàn đập, hồ chứa</p>	<p>Bộ Công Thương giữ nguyên Dự thảo</p> <p>Lý do: đã có quy định tại điểm e khoản 5 Điều 21 Dự thảo Nghị định.</p>
194.	Khoản 5	Sở CT tỉnh Lào Cai (CV số 1896/SCT-NL)	Trình bày các điểm: a), b), c), d), e), g) là chưa đúng quy định tại điểm b khoản 2 phần III Mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP “ <i>Các điểm trong mỗi khoản dùng chữ cái tiếng Việt theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt, sau chữ cái có dấu đóng ngoặc đơn, được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 13 - 14, kiểu chữ đứng</i> ”. Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa lại thứ tự các điểm của khoản 5 cho phù hợp theo quy định	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã chỉnh sửa lại các điểm trong khoản 5 theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt.

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
195.	Góp ý chung	Bộ NN&MT (CV số 7859/BNNMT-PC)	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát các quy định liên quan tại Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước (dự kiến được Chính phủ ban hành và có hiệu lực trong năm 2025) để đảm bảo quy định thống nhất, tránh chồng chéo, trường hợp cần thiết thì quy định dẫn chiếu, đồng thời thực hiện phân định thẩm quyền cụ thể, đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã rà soát các quy định liên quan đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP
196.		EVN (CV số 6536/EVN-PC ngày 11/10/2025)	<p>EVN kiến nghị định lượng cụ thể cụm từ “không đúng thời hạn”, “không đầy đủ”, “không duy trì đầy đủ” trong dự thảo Nghị định.</p> <p>Lý do: Phân định cụ thể hơn, tránh đồng nhất hành vi không thực hiện so với hành vi có thực hiện nhưng vì những yếu tố khách quan (lỗi hệ thống quản lý văn bản; sai sót, nhầm lẫn trong gửi báo cáo...), mức độ chậm trễ với thời gian rất ngắn, không đáng kể.</p>	<p>Bộ Công Thương giữ nguyên Dự thảo</p> <p>Lý do: - Cụm từ “không đúng thời hạn”: Trong các luật, nghị định, thông tư đã quy định rõ thời gian thực hiện cụ thể.</p> <p>- Cụm từ “không đầy đủ”: Thành phần hồ sơ chi tiết đã được ghi rõ trong các nghị định, thông tư, tiêu chuẩn liên quan</p> <p>- Cụm từ “không duy trì đầy đủ”: Thành phần hồ sơ chi tiết đã được ghi rõ trong các nghị định, thông tư, tiêu chuẩn liên quan.</p> <p>Do vậy, việc bổ sung thêm quy định định lượng là không cần thiết, nhằm bảo đảm tính linh hoạt khi áp dụng trong thực tiễn và tránh trùng lặp với các quy định hiện</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
				hành
	Điều 22. Vi phạm quy định về bảo đảm an toàn đập, hồ chứa thủy điện đối với các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện			
197.		Bộ Công an (CV số 4854/BCA-V03)	Đề nghị bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi quy định tại điểm c khoản 1 “ <i>Không thực hiện đầu tư, lắp đặt hệ thống thông tin cảnh báo, cột thủy chí, hệ thống camera giám sát, thiết bị quan trắc mực nước, hệ thống truyền dẫn thông tin dữ liệu trực tuyến...</i> ” theo hướng buộc thực hiện đầu tư lắp đặt hệ thống thông tin cảnh báo, cột thủy chí, hệ thống camera giám sát, thiết bị quan trắc mực nước, hệ thống truyền dẫn thông tin dữ liệu trực tuyến... và biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi quy định tại điểm đ khoản 1 “ <i>Không tổ chức cấm mốc chỉ giới và quản lý mốc chỉ giới; không bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng đập quản lý</i> ” theo hướng buộc tổ chức cấm mốc chỉ giới, quản lý mốc chỉ giới và bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng đập quản lý.	Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã: - Bổ sung mục 23 và 24 tại Điều 5 dự thảo Nghị định. - Đã rà soát và điều chỉnh lại khoản 2 Điều 43 tại dự thảo Nghị định.
198.		SCT tỉnh Sơn La (CV số 2402/SCT-QLCN)	Đề nghị kể thừa chế tài xử phạt và hành vi vi phạm tại khoản 21 Điều 2 Nghị định 17/2022/NĐ-CP đối với hành vi: “+ <i>Trong quá trình thi công, không lập phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; không thực hiện hoặc thực hiện không đúng phương án ứng phó</i> ”	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã bổ sung thành điểm đ, e, g khoản 1 Điều 21

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p><i>thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;</i></p> <p><i>+ Trong giai đoạn khai thác đập, hồ chứa thủy điện, không lập, phê duyệt và thực hiện phương án ứng phó thiên tai theo quy định.</i></p> <p><i>+ Hàng năm không rà soát, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai trong giai đoạn khai thác"</i></p> <p>Lý do: Quy định pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 và Thông tư 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 vẫn quy định thực hiện đối với phương án ứng phó thiên tai cho công trình và vùng hạ du đập trong quá trình thi công và phương án ứng phó thiên tai trong giai đoạn khai thác.</p>	
199.	Điểm c khoản 1	EVN (CV số 6536/EVN-PC ngày 11/10/2025)	<p>Kiến nghị sửa:</p> <p>c) Không thực hiện đầu tư, lắp đặt hệ thống thông tin cảnh báo, cột thủy chí, hệ thống camera giám sát, thiết bị quan trắc mực nước, hệ thống truyền dẫn thông tin dữ liệu trực tuyến, phao cảnh báo trong lòng hồ phạm vi bảo vệ thượng lưu đập hoặc thực hiện lắp đặt không đủ 70% danh mục thuộc hệ thống thông tin cảnh báo, cột thủy chí, hệ thống truyền dẫn thông tin dữ liệu trực tuyến, phao cảnh báo trong lòng hồ phạm vi bảo vệ thượng lưu đập theo quy định;</p> <p>Lý do: Tránh đồng nhất hành vi không thực hiện đầu tư, lắp đặt và việc tổ chức thực hiện</p>	<p>Bộ Công Thương giữ nguyên Dự thảo</p> <p>Lý do: đã có quy định tại điểm c khoản 1 Điều 22 Dự thảo Nghị định. Mặt khác không thể định lượng được 70% danh mục các thiết bị để đảm bảo an toàn công trình.</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			nhưng hư hỏng trong quá trình vận hành (rớt chữ, số, vạch thể hiện mực nước...). Việc thực hiện đầu tư, lắp đặt nhưng chưa có quy định cụ thể chi tiết về hệ thống thông tin, cảnh báo cho nên việc triển khai sẽ thiếu sót nhưng không đáng kể, không ảnh hưởng tới an toàn đập, công trình và vùng hạ du	
200.	Điểm c khoản 1	SCT tỉnh Sơn La (CV số 2402/SCT-QLCN)	<p>Đề nghị bổ sung cụm từ: "<i>hoặc thực hiện đầu tư, lắp đặt nhưng không hoạt động đối với hệ thống thông tin cảnh báo, cột thủy chí, hệ thống camera giám sát, thiết bị quan trắc mực nước....</i>"</p> <p>Lý do: Qua kiểm tra một số thủy điện trên địa bàn có thực hiện đầu tư, lắp đặt đối với hệ thống thông tin cảnh báo, camera giám sát, thiết bị quan trắc mực nước, tuy nhiên các thiết bị không được khai thác sử dụng hoạt động do chủ đầu tư không đầu tư hệ thống truyền dẫn thông tin mạng, do đó đề nghị xem xét bổ sung nội dung.</p>	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã bổ sung tại điểm c khoản 2 Điều 22.
201.	Điểm d khoản 1	EVN (CV số 6536/EVN-PC ngày 11/10/2025)	<p>Kiến nghị sửa:</p> <p>d) Thực hiện hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện mà chưa được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và chưa lấy ý kiến của chủ sở hữu công trình thủy điện;</p> <p>Lý do: Theo quy định của Luật Điện lực, các hoạt động trong phạm vi bảo vệ hồ chứa thủy điện không quy định phải được cơ quan có</p>	Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến và kết cấu cụ thể hơn tại điểm d khoản 2 Điều 22 Dự thảo Nghị định.

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động. Các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện được thực hiện theo điều 49 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ, theo đó các hoạt động trong phạm vi bảo vệ, đập hồ chứa thủy điện phải có ý kiến bằng văn bản của chủ sở hữu công trình thủy điện.	
Điều 23. Vi phạm của cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm về kiểm toán năng lượng				
202.	Khoản 1	Sở CT Tp. Đà Nẵng (CV số 1778/SCT-QLNL)	Việc không thực hiện đầy đủ nội dung của báo cáo kiểm toán năng lượng theo mẫu, một phần có trách nhiệm của đơn vị tư vấn lập báo cáo kiểm toán năng lượng, do đó đề nghị bổ sung xử phạt cả đơn vị tư vấn	Dự thảo Nghị định đã có riêng 1 điều mới là Điều 33 để quy định các hành vi xử phạt với Đối với tổ chức kiểm toán năng lượng
Điều 24 (Vi phạm quy định về đào tạo và cấp chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng) và Điều 25 (Vi phạm quy định về thực hiện kiểm toán năng lượng)				
203.		Bộ VH, Thể thao và Du lịch (CV số 5567/BVHTTDL-PC)	Điều 24, 25 dự thảo Nghị định quy định biện pháp khắc phục hậu quả "buộc thu hồi chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng đã cấp", "tước quyền sử dụng chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng". Hiện nay, Bộ Công Thương đang lấy ý kiến dự thảo Thông tư về đào tạo, cấp chứng chỉ quản lý năng lượng và kiểm toán viên năng lượng. Theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính,	Khoản 13 Điều 1 Luật số 77/2025/QH15 ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả quy định: <i>“13. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 34 như sau:</i> <i>“4. Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quy định việc thực hiện kiểm toán năng lượng; nội dung, chương trình đào</i>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			không quy định tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn trong các trường hợp có quy định pháp luật về việc thu hồi giấy phép, chứng chỉ hành nghề. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bảo đảm đồng bộ, thống nhất các quy định liên quan đến chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng	<i> tạo, kiểm tra, giám sát, thẩm quyền cấp, công nhận, thu hồi chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng do đơn vị đào tạo cấp.”.</i> Vì vậy, Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên.
204.		Bộ Công an (CV số 4854/BCA-V03)	đề nghị xác định rõ hành vi “vi phạm quy định về đội ngũ giảng viên”, “vi phạm quy định về cơ sở vật chất”, “vi phạm quy định về tài liệu giảng dạy” bảo đảm thuận tiện trong quá trình xử phạt đối với các hành vi vi phạm	Tiếp thu ý kiến, hiện tại Bộ Công Thương đang xây dựng dự thảo thông tư hướng dẫn về đào tạo trong lĩnh vực hiệu quả năng lượng sẽ quy định rõ các yêu cầu của tổ chức đào tạo đảm bảo việc thuận tiện trong quá trình xử phạt.
Điều 25. Vi phạm quy định về thực hiện kiểm toán năng lượng				
205.	Khoản 1	Sở CT Tp. Đà Nẵng (CV số 1778/SCT-QLNL)	Đề nghị bổ sung đối tượng xử phạt là đơn vị tư vấn thuê mượn chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng để thực hiện hoạt động tư vấn	Điều này tập trung vào các hành vi của Kiểm toán viên năng lượng, Nghị định đã có quy định riêng 1 điều mới là Điều 33 đã có các hành vi xử phạt với Đối với tổ chức kiểm toán năng lượng
206.	Khoản 3	Sở CT Tp. Đà Nẵng (CV số 1778/SCT-QLNL)	Việc cố ý làm sai lệch báo cáo kiểm toán năng lượng có trách nhiệm của cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và đơn vị tư vấn, do đó đề nghị ghi rõ hai đối tượng này trong điều khoản	Điều này tập trung vào các hành vi của Kiểm toán viên năng lượng, cơ sở sử dụng năng lượng đã có hành vi xử phạt tại Điều 23 của dự thảo Nghị định.
Điều 27. Vi phạm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất, vận chuyển cung cấp năng lượng				

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
207.	Khoản 1	EVN (CV số 6536/EVN-PC ngày 11/10/2025)	EVN kiến nghị quy định rõ cách xác định định mức sử dụng năng lượng tự dùng.	<p>Căn cứ Luật số 77/2025/QH15, “<i>Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quy định về định mức sử dụng năng lượng tự dùng trong cơ sở sản xuất, vận chuyển và phân phối năng lượng. Cơ sở sản xuất, vận chuyển và phân phối năng lượng có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương để xây dựng quy định về định mức sử dụng năng lượng tự dùng trong cơ sở.</i>”.</p> <p>Như vậy, trong thời gian tới Bộ Công Thương sẽ ban hành các văn bản Quy phạm pháp luật hướng dẫn chi tiết việc xác định định mức sử dụng năng lượng tự dùng.</p>
Điều 31. Vi phạm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp				
208.	Khoản 1	Bộ NN&MT (CV số 7859/BNNMT-PC)	Khoản 1 Điều 31 quy định: “Phạt cảnh cáo tổ chức đối với hành vi vi phạm không nghiêm trọng”, đề nghị đơn vị soạn thảo quy định cụ thể hành vi không nghiêm trọng để có cơ sở áp dụng trong quá trình thực hiện	<p>Điều 22 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định “<i>Cảnh cáo được áp dụng đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính không nghiêm trọng, có tình tiết giảm nhẹ và theo quy định thì bị áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo hoặc đối với mọi hành vi vi phạm hành chính do người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện. Cảnh cáo được quyết định bằng văn bản.</i>”.</p> <p>Vì vậy, Bộ CT đề nghị giữ nguyên như</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
				dự thảo.
209.	Khoản 1	Sở CT tỉnh Điện Biên (CV số 2159/SCT-QLCN,NL)	Khoản 1 quy định: “1. <i>Phạt cảnh cáo tổ chức đối với hành vi vi phạm không nghiêm trọng</i> ” đề nghị bổ sung quy định cụ thể đối với hành vi không nghiêm trọng.	Điều 22 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định “ <i>Cảnh cáo được áp dụng đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính không nghiêm trọng, có tình tiết giảm nhẹ và theo quy định thì bị áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo hoặc đối với mọi hành vi vi phạm hành chính do người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện. Cảnh cáo được quyết định bằng văn bản.</i> ”. Vì vậy, Bộ CT đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 32. Vi phạm quy định về đào tạo và cấp chứng chỉ quản lý năng lượng				
210.		Bộ Công an (CV số 4854/BCA-V03)	đề nghị xác định rõ hành vi “vi phạm quy định về đội ngũ giảng viên”, “vi phạm quy định về cơ sở vật chất”, “vi phạm quy định về tài liệu giảng dạy” bảo đảm thuận tiện trong quá trình xử phạt đối với các hành vi vi phạm	Hiện tại Bộ Công Thương đang xây dựng dự thảo thông tư hướng dẫn về đào tạo trong lĩnh vực hiệu quả năng lượng sẽ quy định rõ các yêu cầu của tổ chức đào tạo. đảm bảo việc thuận tiện trong quá trình xử phạt.
Điều 33. Vi phạm quy định pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của của tổ chức kiểm toán năng lượng				
211.	Điểm b khoản 3	Bộ VH, Thể thao và Du lịch (CV số 5567/BVHTTDL-PC)	Đề nghị chỉnh sửa như sau: “Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp là Chi phí Kiểm toán năng lượng có được từ doanh nghiệp khí cấp báo cáo kiểm toán năng lượng ”	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã chỉnh lại như sau: “Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp là Chi phí Kiểm toán năng lượng có được từ

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			không đúng quy định đối với hành vi quy định tại khoản 2 Điều này .	doanh nghiệp đối với hành vi quy định tại khoản 2 Điều này
Điều 37. Vi phạm các quy định về Danh mục phương tiện, thiết bị, vật liệu xây dựng phải dán nhãn năng lượng, áp dụng mức năng lượng tối thiểu và lộ trình thực hiện				
212.	Điểm b khoản 4 Điều 37	UBND tỉnh Quảng Trị (CV số 1339/UBND-CTXD)	<p>Tại điểm b khoản 4 Điều 37 dự thảo Nghị định đề nghị sửa lại như sau: “<i>Buộc tiêu hủy phương tiện, thiết bị nhập khẩu đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này trong trường hợp không thể thực hiện được biện pháp buộc tái xuất quy định tại điểm a khoản này</i>”.</p> <p>Lý do: tại điểm b khoản 4 Điều 37 dự thảo Nghị định dẫn chiếu “... điểm b” là chưa đúng điểm quy định tại Dự thảo Nghị định</p>	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã chỉnh lại như sau: “ <i>Buộc tiêu hủy phương tiện, thiết bị nhập khẩu đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này trong trường hợp không thể thực hiện được biện pháp buộc tái xuất quy định tại điểm a khoản này</i> ”.
Chương III. THẨM QUYỀN LẬP BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH				
213.		UBND Tp. Hồ Chí Minh (Công văn số 2901/UBND-KT)	<p>Hiện đã quy định thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Trưởng đoàn kiểm tra.... Tuy nhiên, dự thảo chưa đề cập đến lực lượng Thanh tra cấp tỉnh, thành phố.</p> <p>Hiện nay, Thanh tra cấp tỉnh, thành phố có phòng thanh tra lĩnh vực Công Thương. Do đó, đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, bổ sung Thanh tra cấp tỉnh, thành phố vào nhóm cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, năng lượng. Việc bổ sung này sẽ giúp phát huy vai trò của lực lượng Thanh tra trong</p>	Theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về thẩm quyền của Thanh tra thì không quy định thẩm quyền xử phạt đối với lực lượng thanh tra cấp tỉnh, thành phố và Thanh tra Chính phủ. Vì vậy, không có cơ sở để quy định tại dự thảo Nghị định.

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			công tác quản lý nhà nước, đồng thời bảo đảm tính thống nhất và khả thi khi triển khai thực hiện Nghị định.	
214.		Sở CT tỉnh Bắc Ninh (CV số 966/SCT-QLNL)	Đề nghị có quy định cụ thể, rõ ràng hơn về thẩm quyền xử phạt của từng cơ quan chức năng, tránh sự chồng chéo và tạo điều kiện cho sự phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan.	Tiếp thu ý kiến góp ý, Dự thảo nghị định đã quy định cụ thể thẩm quyền xử phạt của từng chức danh đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.
215.		EVN (CV số 6536/EVN-PC ngày 11/10/2025)	Chưa có quy định cụ thể về chế tài đối với trường hợp khách hàng vi phạm nhưng không hợp tác với Đơn vị điện lực. Đề nghị xem xét bổ sung. Đồng thời xem xét bổ sung quy định rõ thời hạn, trách nhiệm xử lý áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của cơ quan có thẩm quyền. Lý do: Tăng tính răn đe, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật; tránh tình trạng khách hàng tránh trách nhiệm, gây khó khăn trong truy thu, ảnh hưởng đến công tác quản lý sử dụng điện.	Bộ Công Thương giữ như dự thảo do đã có quy định tại khoản 1 Điều 13 của dự thảo nghị định
	Điều 38. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính			
216.	Khoản 1	Bộ Tư pháp (CV số 6785 / BTP-KTVB&QLXLVPHC) – bản word	Điều 38 dự thảo Nghị định quy định thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính của “ <i>Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm quy định tại các điều từ Điều 39 đến Điều 43 của Nghị định này</i> ”. Quy định này có thể dẫn đến các cách hiểu khác nhau: các chức danh có	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ CT hiệu chỉnh lại dự thảo như sau: “ <i>Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm quy định tại các điều từ Điều 39 đến Điều 43 có thẩm quyền lập biên bản vi</i>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>thẩm quyền xử phạt được quy định từ Điều 39 đến Điều 43 Nghị định có thẩm quyền lập biên bản đối với tất cả các hành vi vi phạm hành chính tại dự thảo Nghị định hay chỉ có thẩm quyền lập biên bản đối với một số hành vi vi phạm mà các chức danh này được phân định thẩm quyền xử phạt. Do đó, để thống nhất trong cách hiểu và áp dụng, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, xác định rõ thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính của các chức danh có thẩm quyền xử phạt tại các điều từ Điều 39 đến Điều 43 Nghị định.</p>	<p><i>phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực điện lực và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của Nghị định này”</i></p> <p>Theo đó, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính đối với tất cả các hành vi vi phạm hành chính tại dự thảo Nghị định. Căn cứ theo nguyên tắc quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính, các hành vi vi phạm được phát hiện kịp thời, vì vậy, khi đủ căn cứ xác minh đó là hành vi vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có thẩm quyền lập ngay biên bản vi phạm. Sau đó, tùy vào thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được giao để thực hiện xử phạt hoặc chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử phạt.</p>
Điều 39. Thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp				
217.	Khoản 1	<p>Tổng CTĐL miền Bắc (CV số 5014)</p> <p>EVN (CV số 6536/EVN-PC ngày 11/10/2025)</p>	<p>Đề nghị bổ sung thêm thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp xã đối với các vi phạm quy định tại khoản 8, khoản 9, khoản 10 Điều 13 như sau:</p> <p>“1. Chủ tịch UBND cấp xã có quyền xử phạt đối với các hành vi quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 12,</p>	<p>Bộ Công Thương đã bổ sung khoản 8 và khoản 9 Điều 13 tại dự thảo nghị định như sau:</p> <p>“1. Chủ tịch UBND cấp xã có quyền xử phạt đối với các hành vi quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 12, khoản 1,2,6,8 và khoản</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>khoản 1, khoản 2, khoản 6, khoản 8, khoản 9 và khoản 10 Điều 13, Điều 17; Điều 18; Điều 19; Điều 20; khoản 1 và khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 22 của Nghị định này trên địa bàn xã, phường, đặc khu.... “</p> <p>Lý do: Để đảm bảo tính kịp thời, hiệu quả hơn trong việc xử lý các vụ trộm cắp điện.</p>	<p>9 Điều 13,...như sau:</p> <p>a) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng đối với cá nhân và phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với tổ chức;</p> <p>b) ...</p> <p>c) ...</p> <p>d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.</p> <p>e) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm được quy định tại Nghị định này.”.</p>
218.	Chưa có quy định	SCT tỉnh Lạng Sơn (CV số 2288/SCT-VP)	<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, bổ sung thẩm quyền phạt cảnh cáo của chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.</p> <p>Lý do: Nhằm đảm bảo phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật xử lý vi phạm hành chính và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính</p>	Hiện nay không có phạt cảnh cáo ở điều quy định về thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã do các hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND xã tại dự thảo Nghị định không có hình thức cảnh cáo.
219.	Chưa có quy định	SCT tỉnh Ninh Bình (CV số 1571/SCT-NL)	Đề nghị bổ sung thêm thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp xã đối với hành vi trộm cắp điện quy định tại khoản 8 Điều 13 dự thảo để thuận lợi cho công tác xử lý vi phạm	Bộ Công Thương tiếp thu và đã bổ sung tại dự thảo nghị định
Điều 40. Thẩm quyền xử phạt của Giám đốc Sở				

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
220.	Khoản 1 Điều 40	SCT tỉnh Ninh Bình (CV số 1571/SCT-NL)	<p>Tại khoản 1 Điều 40 dự thảo quy định: “<i>Giám đốc Sở Công Thương có thẩm quyền xử phạt đối với hành vi quy định tại các khoản từ khoản 1 đến khoản 6 Điều 6, ... khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 30 và các điều từ Điều 31 đến Điều 37 của Nghị định này...</i>”. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 30 dự thảo quy định: “<i>Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng phương tiện vận tải thuộc Danh mục phương tiện, thiết bị phải loại bỏ theo quy định.</i>”. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, chỉnh sửa về thẩm quyền xử phạt của Giám đốc Sở Công Thương đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều 30 để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Sở Công Thương (Theo quy định tại Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, hành vi này thuộc thẩm quyền xử phạt của Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải)</p>	<p>Tiếp thu ý kiến góp, Bộ CT đã sửa tại dự thảo như sau:</p> <p>1. Giám đốc Sở Công Thương có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi quy định tại các khoản 1,2,3,4,5,6,7 của Điều 6; Điều 7; khoản 2 Điều 8; Điều 10; các khoản 1,2,3 của Điều 11; các khoản 1,2,3,4,5 của Điều 12; Điều 13; các điều từ Điều 17 đến Điều 20; các khoản 1,2,3, 4 của Điều 21; các điều từ Điều 22 đến Điều 29; các điều từ Điều 31 đến Điều 37 của Nghị định này trên địa bàn tỉnh, thành phố thuộc phạm vi quản lý như sau:”</p>
221.	Khoản 2 Điều 40	SCT tỉnh Ninh Bình (CV số 1571/SCT-NL)	<p>Tại khoản 2 Điều 40 dự thảo quy định: “<i>Giám đốc Sở Xây dựng có quyền xử phạt đối với các hành vi quy định tại Điều 28, Điều 29, khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 30 của Nghị định này...</i>”. Tuy nhiên, khoản 2 Điều 30 dự thảo</p>	<p>Sau khi rà soát, Sở Xây dựng có quyền xử phạt hành vi về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong lĩnh vực xây dựng và giao thông vận tải sau khi 02 Bộ</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>quy định: “<i>Phạt tiền tổ chức từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện chế độ báo cáo sử dụng nhiên liệu, năng lượng theo quy định</i>”. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, chỉnh sửa về thẩm quyền xử phạt của Giám đốc Sở Xây dựng đối với hành vi quy định tại khoản 2 Điều 30 để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Sở Xây dựng (Theo quy định tại Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, hành vi này thuộc thẩm quyền xử phạt của Chánh Thanh tra Sở Công Thương).</p>	xây dựng và Giao thông vận tải sát nhập.
222.	Khoản 1	Sở CT tỉnh Lào Cai (CV số 1896/SCT-NL)	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “<i>địa bàn</i>” vào khoản 1 Điều 40 và được sửa thành:</p> <p><i>“1. Giám đốc Sở Công Thương có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi quy định tại các khoản từ khoản 1 đến khoản 6 Điều 6, Điều 7, khoản 2 Điều 8, Điều 10, các khoản từ khoản 1 đến khoản 4 Điều 11, các khoản từ khoản 1 đến khoản 6 Điều 12, Điều 13, các điều từ Điều 17 đến Điều 20, các khoản từ khoản 1 đến khoản 4 Điều 21, Điều 22, các điều từ Điều 23 đến Điều 29, khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 30 và các điều từ Điều 31</i></p>	Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã chỉnh lý tại dự thảo nghị định

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>đến Điều 37 của Nghị định này trên địa bàn tỉnh, thành phố thuộc phạm vi quản lý ...</p> <p>Góp ý tương tự như trên với khoản 2 và khoản 3</p>	
Điều 41. Thẩm quyền xử phạt của Trưởng đoàn kiểm tra, Cục trưởng Cục Điện lực, Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp				
223.	Khoản 1	Sở CT tỉnh Lào Cai (CV số 1896/SCT-NL)	Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “địa bàn” vào khoản 1 Điều 41 (tương tự như góp ý tại mục 62)	Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã chỉnh lý tại dự thảo nghị định
224.	Khoản 2	Bộ Tư pháp (CV số 6785 / BTP-KTVB&QLXLVPHC) – bản word	Điều 41 dự thảo Nghị định quy định: “ <u>Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thành lập trong thời hạn thực hiện nhiệm vụ kiểm tra có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm được quy định tại Nghị định này</u> ”. Quy định này chung chung, chưa xác định rõ Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ nào thành lập có thẩm quyền xử phạt trong lĩnh vực điện lực và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, có thể dẫn đến khó khăn trong việc áp dụng pháp luật thống nhất. Đề tạo cơ sở pháp lý rõ ràng trong việc xác định thẩm quyền xử phạt, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định cụ thể về “ <i>Bộ</i>	Tiếp thu ý kiến, Bộ CT sửa thành “Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng Bộ Công Thương thành lập trong thời hạn thực hiện nhiệm vụ kiểm tra có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm được quy định tại Nghị định này”

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<i>trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ”.</i>	
Điều 42. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường				
225.		Bộ VH, Thể thao và Du lịch (CV số 5567/BVHTTDL-PC)	Đề nghị rà soát lại thẩm quyền của Kiểm soát viên thị trường đang thi hành công vụ bảo đảm thống nhất với quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.	Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã rà soát, hiệu chỉnh lại thẩm quyền của Kiểm soát viên quản lý thị trường tại khoản 1 Điều 42 dự thảo Nghị định bao gồm thẩm quyền phạt cảnh cáo và phạt tiền đối với hành vi vi phạm được quy định tại dự thảo Nghị định.
226.	Khoản 1	Cục Quản lý và Phát triển TTTN (Công văn số 2968/TTTN-PC)	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh tại dự thảo Nghị định để đảm bảo tính thống nhất với Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật XLVPHC về thẩm quyền xử phạt VPHC (ví dụ: tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết Luật XLVPHC về thẩm quyền xử phạt VPHC quy định Kiểm soát viên thị trường đang thi hành công vụ có quyền: “Phạt tiền đến 10% mức phạt tiền tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật Xử lý vi phạm hành chính”. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 42 dự thảo Nghị định quy định thẩm quyền xử	Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã rà soát, hiệu chỉnh lại thẩm quyền của Kiểm soát viên quản lý thị trường tại khoản 1 Điều 42 dự thảo Nghị định bao gồm thẩm quyền phạt cảnh cáo và phạt tiền đối với hành vi vi phạm được quy định tại dự thảo Nghị định.

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			phạt vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường: “Kiểm soát viên thị trường đang thi hành công vụ có quyền xử phạt cảnh cáo đối với các hành vi được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Nghị định này” khi chưa quy định về mức phạt tiền đối với kiểm soát viên thị trường.	
227.	Khoản 2 và khoản 3	Sở CT tỉnh Lào Cai (CV số 1896/SCT-NL)	Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “địa bàn” vào khoản 1 Điều 41 (trương tự như góp ý tại mục 62)	Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã chỉnh lý tại dự thảo nghị định
228.	Chưa có quy định	SCT tỉnh Lạng Sơn (CV số 2288/SCT-VP)	<p>- Khoản 1 đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, bổ sung thẩm quyền phạt tiền của chức danh kiểm soát viên thị trường.</p> <p>- Khoản 2 đề nghị xem xét, bổ sung thẩm quyền phạt cảnh cáo của chức danh Giám đốc Sở Xây dựng.</p> <p>Lý do: Nhằm đảm bảo phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật xử lý vi phạm hành chính và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, đồng thời thống nhất với nội dung tờ trình đã dự thảo quy định tại điểm c, đ khoản 4.5 mục 4. Phần IV có nêu: “Điều 40 quy định thẩm quyền xử phạt của Giám đốc Sở” và “Điều 42 quy định thẩm quyền xử</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã rà soát, hiệu chỉnh lại thẩm quyền của Kiểm soát viên quản lý thị trường tại khoản 1 Điều 42 dự thảo Nghị định bao gồm thẩm quyền xử phạt cảnh cáo và phạt tiền đối với hành vi vi phạm được quy định tại dự thảo Nghị định.</p> <p>- Hành vi này không liên quan tới Sở Xây dựng.</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<i>phạt của lực lượng Quản lý thị trường”</i>	
229.	Điểm d khoản 2 Điều 42	UBND tỉnh Quảng Trị (CV số 1339/UBND-CTXD)	<p>Đề nghị bãi bỏ.</p> <p>Lý do: bãi bỏ điểm d khoản 2 Điều 42 dự thảo Nghị định (<i>Đình chỉ hoạt động dân nãh năng lượng</i>) nhằm phù hợp với thẩm quyền của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.</p>	Tiếp thu ý kiến, Bộ CT đã bãi bỏ khoản này tại dự thảo (điểm d khoản 2 Điều 42)
230.	Khoản 2 Điều 42	UBND tỉnh Quảng Trị (CV số 1339/UBND-CTXD)	<p>Tại khoản 2 Điều 42 dự thảo Nghị định đề nghị sửa lại như sau: “Đội trưởng <i>Đội Quản lý thị trường trực thuộc Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương có quyền xử phạt đối với các hành vi được quy định tại Điều 35, khoản 1 Điều 37 của Nghị định này trên địa bàn thuộc tỉnh, thành phố thuộc phạm vi quản lý...</i>”.</p> <p>Lý do: Bổ sung cụm từ “<i>địa bàn thuộc</i>” trước cụm từ “<i>tỉnh, thành phố</i>” để phù hợp với phạm vi quản lý của Đội Quản lý thị trường trực thuộc Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương.</p>	Bộ Công Thương tiếp thu và hiệu chỉnh như sau: “ Đội trưởng <i>Đội Quản lý thị trường thuộc Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương có quyền xử phạt đối với các hành vi được quy định tại Điều 35, khoản 1 Điều 37 của Nghị định này trên địa bàn thuộc tỉnh, thành phố thuộc phạm vi quản lý...</i> ”.
231.	Khoản 3 Điều 42	UBND tỉnh Quảng Trị (CV số 1339/UBND-CTXD)	<p>Đề nghị sửa đổi, thay thế một số từ, cụm từ như sau:</p> <p>+ Thay thế cụm từ “<i>Trưởng phòng quản lý nghiệp vụ thị trường thuộc Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước</i>” bằng cụm từ “<i>Trưởng phòng Nghiệp vụ Quản lý thị</i></p>	<p>Bộ Công Thương nhất trí tiếp thu tại dự thảo:</p> <p>- Thay thế cụm từ “<i>Trưởng phòng quản lý nghiệp vụ thị trường thuộc Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước</i>” bằng cụm từ “<i>Trưởng phòng nghiệp vụ</i></p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>trường thuộc Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước”.</p> <p>+ Thay thế cụm từ “từ Điều 35 và khoản 1 Điều 37” thành “tại Điều 35, khoản 1 Điều 37”.</p>	<p>Quản lý thị trường thuộc Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước”.</p> <p>- Thay thế cụm từ “từ Điều 35 và khoản 1 Điều 37” thành “tại Điều 35, khoản 1 Điều 37”</p>
Điều 43. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng Công an				
232.	Chưa có quy định	SCT tỉnh Lạng Sơn (CV số 2288/SCT-VP)	<p>- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, bổ sung thẩm quyền phạt cảnh cáo của các chức danh trong Công an nhân dân.</p> <p>- Điểm d khoản 1 đề nghị xem xét bổ sung thêm cụm từ “tang vật” vào sau cụm từ “tịch thu” thành “Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính” nhằm bảo đảm phù hợp các quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng Công an đã được quy định tại Điều 8 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP, ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p>	<p>Bộ Công Thương giải trình, tiếp thu như sau:</p> <p>- Hiện nay các hành vi thuộc thẩm quyền xử phạt của lực lượng công an tại dự thảo nghị định không có hình thức phạt cảnh cáo nên không có quy định này.</p> <p>- Đối với việc bổ sung thêm cụm từ “tang vật” vào sau cụm từ “tịch thu”: Bộ Công Thương tiếp thu đã bổ sung tại dự thảo nghị định.</p>
233.	Chưa có quy định	Bộ Công an (CV số 4854/BCA-V03)	<p>a) Đề nghị rà soát thẩm quyền áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả của các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng Công an nhân dân bảo đảm phù hợp với Điều 8 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết luật xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã bổ sung thẩm quyền xử phạt của một số chức danh thuộc lực lượng Công an tại Điều 43 dự thảo nghị định.</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>b) Tại khoản 2, đề nghị chỉnh lý cụm từ “Giám đốc Công an tỉnh” thành “Giám đốc Công an cấp tỉnh” bảo đảm phù hợp với khoản 7 Điều 8 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP. Đồng thời, đề nghị bổ sung thẩm quyền của Giám đốc Công an cấp tỉnh xử phạt đối với các hành vi quy định tại Điều 21, Điều 22 dự thảo Nghị định.</p> <p>c) Tại khoản 3, đề nghị bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu.</p> <p>d) Đề nghị bổ sung 01 khoản quy định thẩm quyền xử phạt của các chức danh: Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh kinh tế; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Trưởng phòng Công an cấp tỉnh gồm: Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Trưởng phòng An ninh kinh tế; Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường.</p>	
Điều 44. Thông báo kết quả xử lý vi phạm hành chính				
234.	Khoản 2 Điều 44	<ul style="list-style-type: none"> - Sở CT tỉnh Ninh Bình (CV số 1571/SCT-NL); - Sở CT tỉnh Lào Cai 	<p>Tại khoản 2 Điều 44 của dự thảo Nghị định: “2. Người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho bên bán điện để thực hiện ngừng, giảm cung cấp điện</p>	<p>Bộ Công Thương tiếp thu và sửa lại (tại Điều 44) như sau:</p> <p><i>“2. Người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho</i></p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
		(CV số 1896/SCT-NL).	theo quy định của pháp luật về điện lực ngay sau khi lập Biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm tại khoản 8 và khoản 9 Điều 14 Nghị định này.”. Tuy nhiên Điều 14 của dự thảo không có khoản 8 và khoản 9.	<i>bên bán điện để thực hiện ngừng, giảm cung cấp điện theo quy định của pháp luật về điện lực ngay sau khi lập Biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm tại khoản 8 Điều 13 Nghị định này.”</i>
Điều 45 (Hiệu lực thi hành) và Điều 46 (Điều khoản chuyển tiếp)				
235.	Khoản 2 Điều 45 và khoản 1 Điều 46	Vụ Pháp chế (CV số 2870/PC.TH)	Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo nghiên cứu, làm rõ quy định tại khoản 2 Điều 45: “ <i>Những nội dung khác có liên quan không quy định tại Nghị định này được thực hiện theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành</i> ” và quy định tại khoản 1 Điều 46 “ <i>Trường hợp Nghị định này không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với hành vi đã xảy ra thì áp dụng các quy định của Nghị định này để xử lý</i> ”, đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025: “ <i>Việc áp dụng pháp luật khác với quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này do Quốc hội quy định.</i> ”	<p>Bộ Công Thương có ý kiến như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với khoản 2 Điều 45: quy định này để đảm bảo các nội dung đã có ở Luật Xử lý vi phạm hành chính và các Nghị định hướng dẫn thì vẫn được áp dụng mà không cần phải quy định lại toàn bộ các quy định chung tại Nghị định chuyên ngành. - Nội dung quy định tại khoản 1 Điều 46 là phù hợp với khoản 2 Điều 55 Luật Ban hành VBQPPL được quy định như sau: <ul style="list-style-type: none"> “2. Văn bản quy phạm pháp luật không được quy định hiệu lực trở về trước đối với các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none"> a) Quy định trách nhiệm pháp lý mới đối với hành vi mà vào thời điểm thực hiện hành vi đó pháp luật không quy định trách nhiệm pháp lý; b) Quy định trách nhiệm pháp lý nặng hơn.”

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
				<p>Và cũng phù hợp với khoản 2 Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “2. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi, sự kiện xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật có quy định hiệu lực trở về trước thì áp dụng quy định đó”.</p>
236.	Khoản 1 Điều 46	UBND Tp. Huế (CV số 14881/UBND-CT)	<p>Đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa như sau:</p> <p>“Đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả xảy ra và kết thúc trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực mà sau đó mới bị phát hiện nhưng chưa hết thời hiệu xử phạt hoặc đang xem xét, giải quyết khi Nghị định này đã có hiệu lực thì áp dụng Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính có hiệu lực tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm để xử lý. Trường hợp Nghị định này không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với hành vi đã xảy ra thì áp dụng các quy định của Nghị định này để xử lý.”</p>	<p>Bộ Công Thương đề nghị giữ như dự thảo đề phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 55 và khoản 2 Điều 58 Luật Ban hành VBQPPL</p>
237.	Chưa có quy định	UBND Tp. Huế (CV số 14881/UBND-CT)	<p>Đề nghị nghiên cứu quy định hướng xử lý cụ thể đối với trường hợp “Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả xảy ra đã được ban hành hoặc đã được thi hành xong</p>	<p>Điều 15 Luật Xử lý vi phạm hành chính đã có quy định chung về khiếu nại, tố cáo và khởi kiện trong xử lý vi phạm hành chính.</p> <p>Đồng thời tại khoản 2 Điều 46 đã quy</p>

STT	Nhóm vấn đề / điều, khoản điểm của dự thảo nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý / ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính còn khiếu nại” tại Điều 46 (Điều khoản chuyển tiếp) dự thảo nghị định để thuận tiện cho cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng, xử lý	định: “ <i>Những nội dung khác có liên quan không quy định tại Nghị định này được thực hiện theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành</i> ”. Vì vậy, Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên Dự thảo Nghị định.
	Phụ lục. Xác định số lợi bất hợp pháp có được đối với hành vi trộm cắp điện			
238.		EVN (CV số 6536/EVN-PC ngày 11/10/2025)	EVN kiến nghị bổ sung thêm Phụ lục quy định về Bảng thời gian áp dụng trong tính toán xử lý vi phạm sử dụng điện, bao gồm cả hành vi trộm cắp điện (tương tự như Phụ lục của Thông tư số 42/2022/TT-BCT). Lý do: Dự thảo Nghị định chưa có Bảng thời gian áp dụng trong tính toán xử lý vi phạm sử dụng điện (bao gồm cả hành vi trộm cắp điện). Khi có bảng tính toán này đơn vị bán lẻ điện áp dụng tính toán được số lợi bất hợp pháp có được từ hành vi trộm cắp điện. Ngoài ra, Bảng Phụ lục này còn có thể áp dụng tính truy thu khi hệ thống đo đếm bị hỏng, chết cháy theo quy định tại Thông tư số 13/2025/TT-BCT mà hiện chưa có cơ sở để tính toán thời gian theo thiết bị sử dụng điện thực tế.	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ CT đã hiệu chỉnh như tại dự thảo Nghị định.